

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

MỤC LỤC DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC ĐÓNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐĂNG KÝ THÔNG TIN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2015

Lưu ý:

- Các trường đánh dấu (*) là các trường ngoài công lập;
- Trong tổ hợp môn xét tuyển, các môn được viết chữ hoa, in đậm là những môn thi chính.

STT	Mã trường	Tên trường	Số trang
	C	ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH	4
1	QSB	TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA	4
2	QSC	TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	6
3	QSK	TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT	7
4	QSQ	TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ	9
5	QST	TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN	13
6	QSX	TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN	15
7	QSY	KHOA Y	18
8	QSI	VIỆN ĐÀO TẠO QUỐC TẾ (IEI)	18
9		TRUNG TÂM ĐẠI HỌC PHÁP (PUF-HCM)	19
10	HHK	HỌC VIỆN HÀNG KHÔNG VIỆT NAM	19
11	NVS	NHẠC VIỆN TP. HỒ CHÍ MINH	20
12	ANS	TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN NINH NHÂN DÂN	21
13	CSS	TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN	22
14	DSG	TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN(*)	22
15	DKC	TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ TP.HỒ CHÍ MINH(*)	25
16	HUI	TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP. HỒ CHÍ MINH	32
17	DCT	TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TP. HỒ CHÍ MINH	38
18	DVL	TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP VĂN LANG(*)	39
19	GSA	TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI - CƠ SỞ II	42
20	GTS	TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI TP. HỒ CHÍ MINH	43
21	DTH	TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN(*)	45
22	KTS	TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	50

STT	Mã trường	Tên trường	Số trang
23	KTC	TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - TÀI CHÍNH TP. HỒ CHÍ MINH ^(*)	51
24	KSA	TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH	53
25	LPS	TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH	54
26	MBS	TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HỒ CHÍ MINH	55
27	MTS	TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH	57
28	NLS	TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH	58
29	NHS	TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH	63
30	DNT	TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - TIN HỌC TP.HCM ^(*)	65
31	NTT	TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH ^(*)	66
32	DHB	TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG ^(*)	72
33	SGD	TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN	77
34	DSD	TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU, ĐIỆN ẢNH TP. HỒ CHÍ MINH	82
35	SPK	TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP.HCM	83
36	SPS	TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP. HỒ CHÍ MINH	85
37	STS	TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO TP.HCM	89
38	DMS	TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING	90
39	DTM	TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TP.HCM	92
40	DTT	TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG	95
41	DCG	TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỰC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN GIA ĐỊNH ^(*)	97
42	TTQ	TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỰC QUỐC TẾ SÀI GÒN ^(*)	98
43	TDS	TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	100
44	VPH	TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRẦN ĐẠI NGHĨA	100
45	DVH	TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN ^(*)	102
46	VHS	TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HOÁ TP. HỒ CHÍ MINH	105
47	YDS	TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP.HCM	108
48	TYS	TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH	109
49	CBV	TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁCH VIỆT ^(*)	109
50	CBC	TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁN CÔNG CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP	112

STT	Mã trường	Tên trường	Số trang
51	CD2	TRƯỜNG CAO ĐẲNG CẢNH SÁT NHÂN DÂN II	115
52	CDC	TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TP.HCM ^(*)	115
53	CCO	TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THỦ ĐỨC	116
54	CES	TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	118
55	CSG	TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐẠI VIỆT SÀI GÒN ^(*)	121
56	CDE	TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC TP. HỒ CHÍ MINH	123
57	CGS	TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI III	123
58	CGT	TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI TP. HỒ CHÍ MINH	124
59	CET	TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP.HỒ CHÍ MINH ^(*)	126
60	CKM	TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT MIỀN NAM ^(*)	128
61	CPL	TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	130
62	CCS	TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT VINATEX TP. HỒ CHÍ MINH	131
63	CKD	TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ ĐỐI NGOẠI	133
64	CEP	TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ TP.HỒ CHÍ MINH	134
65	CKC	TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CAO THẮNG	135
66	CVX	TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ VẠN XUÂN ^(*)	136
67	CKP	TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH	137
68	CPS	TRƯỜNG CAO ĐẲNG PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH II	137
69	CM3	TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG TP.HỒ CHÍ MINH	138
70	CTS	TRƯỜNG CAO ĐẲNG TÀI CHÍNH - HẢI QUAN	139
71	CVN	TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HOÁ NGHỆ THUẬT TP.HCM	140
72	CVS	TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HOÁ NGHỆ THUẬT VÀ DU LỊCH SÀI GÒN ^(*)	141
73	CDV	TRƯỜNG CAO ĐẲNG VIỄN ĐÔNG ^(*)	143
74	CXS	TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG SỐ 2	145

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
A	ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HỒ CHÍ MINH			13.600	Đại học Quốc gia TP.HCM - Đại học Quốc gia TP.HCM (ĐHQG-HCM) tuyển sinh trong cả nước, với dự kiến tổng chỉ tiêu tuyển sinh 2015: trình độ đại học 12.850, trình độ cao đẳng 750. - Công tác xét tuyển của ĐHQG-HCM 2015 thực hiện theo qui chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT, đồng thời đảm bảo sự liên thông xét tuyển trong hệ thống ĐHQG-HCM: + Dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia 2015. + Thí sinh có hạnh kiểm đạt từ loại khá trở lên (xét học kì I lớp 12). + Xét tuyển đại học: thí sinh có điểm trung bình tổng cộng 5 học kì (lớp 10, lớp 11 và học kì I lớp 12) từ 6.5 trở lên. + Xét tuyển cao đẳng: thí sinh có điểm trung bình tổng cộng 5 học kì (lớp 10, lớp 11 và học kì I lớp 12) từ 6.0 trở lên. - Thời gian nhận hồ sơ xét tuyển: từ một tuần sau khi bắt đầu đăng kí kì thi THPT Quốc gia đến hết các đợt xét tuyển vào ĐHQG-HCM. Đăng kí thông tin trực tiếp qua trang thông tin điện tử hoặc nộp
	Địa chỉ: Khu phố 6, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh; ĐT: (08) 37242181 - 37242160 (Số nội bộ 1331); Fax: (08)37242190; Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh có 6 trường Đại học thành viên, một Khoa, một Viện và Trung tâm trực thuộc có đào tạo trình độ đại học là: Trường ĐH Bách khoa (QSB), Trường ĐH Khoa học Tự nhiên (QST), Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn (QSY), Trường ĐH Quốc tế (QSQ), Trường ĐH Công nghệ Thông tin (QSC), Trường ĐH Kinh tế - Luật (QSK), Khoa Y (QSY), Viện Đào tạo Quốc tế (IEI) và Trung tâm Đại học Pháp (PUF). Website: http://aad.vnuhcm.edu.vn			ĐH: 12.850 CĐ: 750	
1	TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA			3.950	
QSB	268 Lý Thường Kiệt, P.14, Q.10, TP.HCM. ĐT: (08) 38654087. Fax: (08) 38637002				
	Các ngành đào tạo đại học:			3.800	
	Kỹ thuật hệ thống công nghiệp	D510602	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		
	Kiến trúc	D580102	TOÁN , Vật lí, Năng khiếu TOÁN , Ngữ văn, Năng khiếu		
	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	D520503	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		
	Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng	D510105	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Quản lý công nghiệp	D510601	Toán, Vật lý, Hoá học Toán, Vật lý, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		thông tin trực tiếp tại bộ phận tuyển sinh của trường/khoa.
	Kỹ thuật vật liệu	D520309	Toán, Vật lý, Hoá học Toán, Vật lý, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Tiếng Anh		- Việc ưu tiên xét tuyển: + Các đối tượng ưu tiên xét tuyển theo quy chế, hướng dẫn công tác tuyển sinh năm 2015 của Bộ GD&ĐT ban hành. + Học sinh giỏi đã tốt nghiệp THPT năm 2015 thuộc 5 trường THPT đứng đầu trong kì thi tuyển sinh ĐH, CĐ năm 2014 (căn cứ trên điểm thi trung bình của thí sinh). - Kí túc xá ĐHQG-HCM (tại Thủ Đức): đảm bảo nhu cầu về chỗ ở cho tất cả sinh viên năm thứ nhất (xem thông tin chi tiết tại website: http://ktx.vnuhcm.edu.vn/). Trường Đại học Bách khoa - Điểm trúng tuyển và chỉ tiêu theo nhóm ngành/ngành. Sinh viên được phân ngành vào năm 2. - Đối với ngành kiến trúc có 2 tổ hợp môn thi xét tuyển: Toán, Vật lý, Năng khiếu và Toán, Văn, Năng
	<i>Nhóm ngành dệt-may</i>		Toán, Vật lý, Hoá học Toán, Vật lý, Tiếng Anh		
	Kỹ thuật dệt	D540201			
	Công nghệ may	D540204			
	<i>Nhóm ngành cơ khí-cơ điện tử</i>		Toán, Vật lý, Hoá học Toán, Vật lý, Tiếng Anh		
	Kỹ thuật cơ - điện tử	D520114			
	Kỹ thuật cơ khí	D520103			
	Kỹ thuật nhiệt	D520115			
	<i>Nhóm ngành kỹ thuật địa chất-dầu khí</i>		Toán, Vật lý, Hoá học Toán, Vật lý, Tiếng Anh		
	Kỹ thuật địa chất	D520501			
	Kỹ thuật dầu khí	D520604			
	<i>Nhóm ngành điện-điện tử</i>		Toán, Vật lý, Hoá học Toán, Vật lý, Tiếng Anh		
	Kỹ thuật điện tử, truyền thông	D520207			
	Kỹ thuật điện, điện tử	D520201			
	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	D520216			
	<i>Nhóm ngành kỹ thuật giao thông</i>		Toán, Vật lý, Hoá học Toán, Vật lý, Tiếng Anh		
	Kỹ thuật hàng không	D520120			
	Công nghệ kỹ thuật ô tô	D510205			
	Kỹ thuật tàu thủy	D520122			

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Nhóm ngành hóa-thực phẩm-sinh học		Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Tiếng Anh		khiếu, trong đó: § Môn Toán nhân hệ số 2. § Môn Năng khiếu: vẽ đầu tượng. § Dự kiến ngày thi môn Năng khiếu: 11/7/2015. - Chương trình kỹ sư tài năng: tuyển từ năm 2 dành cho sinh viên giỏi 11 ngành thuộc 5 Khoa: Máy tính, Điện-Điện tử, Hóa học, Cơ khí và Xây dựng. - Chương trình tiên tiến tuyển sinh ngành: Điện – Điện tử, học bằng tiếng Anh theo chương trình đào tạo của Đại học UIUC của Hoa kì. - Chương trình kỹ sư chất lượng cao Việt Pháp (PFIEV) tuyển sinh các ngành: Viễn thông, Hệ thống năng lượng, Cơ điện tử, Hàng không, Vật liệu tiên tiến, Polyme và composite, Công trình dân dụng và hiệu quả năng lượng. - Chương trình chất lượng cao với học phí tương ứng tuyển sinh các ngành: Kỹ thuật máy tính, Khoa học máy tính, Quản lý công nghiệp, Kỹ thuật dầu khí, Kỹ thuật hóa học, Quản lý tài nguyên và môi trường. - Kí túc xá trường Đại học Bách
	Công nghệ sinh học	D420201			
	Kĩ thuật hoá học	D520301			
	Công nghệ thực phẩm	D540101			
	Nhóm ngành môi trường		Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Tiếng Anh		
	Kĩ thuật môi trường	D520320			
	Quản lí tài nguyên và môi trường	D850101			
	Nhóm ngành máy tính và công nghệ thông tin		Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		
	Khoa học máy tính	D480101			
	Kĩ thuật máy tính	D520214			
	Nhóm ngành vật lí kĩ thuật-cơ kĩ thuật		Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		
	Vật lí kĩ thuật	D520401			
	Cơ kĩ thuật	D520101			
	Nhóm ngành Xây dựng		Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		
	Kĩ thuật công trình xây dựng	D580201			
	Kĩ thuật xây dựng công trình giao thông	D580205			
	Kĩ thuật công trình biển	D580203			
	Kĩ thuật cơ sở hạ tầng	D580211			
	Kĩ thuật công trình thuỷ	D580202			
	Các ngành đào tạo cao đẳng:			150	
	Bảo dưỡng công nghiệp	C510505	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
2	TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN			900	khoa, 497 Hòa Hảo, Quận 10, TP.HCM.
QSC	Khu phố 6, P. Linh Trung, Q. Thủ Đức, TP. HCM. ĐT:(08)37252002 Website: http://www.uit.edu.vn				Trường Đại học Công nghệ Thông tin - Áp dụng nhân hệ số các môn xét tuyển: Toán, Vật lí, Hóa học tất cả hệ số 1) hoặc Toán, Vật lí, Tiếng Anh (tất cả hệ số 1). - Chương trình tài năng ngành Khoa học Máy tính và ngành An toàn Thông tin. Điều kiện dự xét tuyển: đủ điều kiện trúng tuyển vào hệ chính quy của Trường với điểm số cao, ưu tiên thí sinh có giải quốc gia, quốc tế về Tin học. - Chương trình tiên tiến ngành Hệ thống Thông tin theo chương trình của Đại học Oklahoma State University, Hoa kì. Điều kiện dự xét tuyển: đủ điều kiện trúng tuyển vào hệ chính quy của Trường và có điểm TOEFL ≥ 450 hoặc tương đương. Thí sinh chưa có chứng chỉ tiếng Anh phải tham dự kì kiểm tra tiếng Anh đầu vào do Trường tổ chức. - Chương trình chất lượng cao với
	Khoa học máy tính	D480101	ToánA, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		
	Truyền thông và mạng máy tính	D480102	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		
	Kỹ thuật phần mềm	D480103	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		
	Hệ thống thông tin	D480104	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		
	Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		
	An toàn thông tin	D480299	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		
	Kỹ thuật máy tính	D520214	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		
3	TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT				
QSK	Khu phố 3, Phường Linh Xuân, Quận Thủ Đức, TP. HCM. ĐT: (08) 37244.555 Website: www.uel.edu.vn			1.300	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Kinh tế (Kinh tế học, Kinh tế và quản lí Công)	D310101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn		học phí tương ứng ngành Kỹ thuật Phần mềm, Kỹ thuật Máy tính và Hệ thống Thông tin. Điều kiện dự xét tuyển: đủ điều kiện trúng tuyển vào hệ chính quy của Trường.
	Kinh tế quốc tế (Kinh tế đối ngoại)	D310106	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn		
	Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn		Trường Đại học Kinh tế - Luật - Năm học 2015 - 2016, Trường tổ chức đào tạo chương trình chất lượng cao đối với chương trình giáo dục Kinh tế đối ngoại, Tài chính - Ngân hàng, Kiểm toán, Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Luật thương mại quốc tế (chỉ tiêu thuộc tổng chỉ tiêu của ngành tương ứng) và chương trình cử nhân tài năng đối với chương trình giáo dục Kinh tế học, Luật tài chính - Ngân hàng.
	Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn		
	Kiểm toán	D340302	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn		
	Hệ thống thông tin quản lí (Hệ thống thông tin quản lý, Thương mại điện tử)	D340405	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn		
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn		
	Kinh doanh quốc tế	D340120	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn		Trường Đại học Quốc tế - Yêu cầu về ngoại ngữ: Điểm TOEFL iBT ≥ 35 hoặc chứng chỉ tương đương để bắt đầu học một phần chương trình chuyên môn cho đến khi đạt được TOEFL iBT ≥ 61 thì học hoàn toàn chương trình chuyên môn. Thí sinh trúng tuyển chưa có chứng
	Luật kinh tế (Luật kinh doanh, Luật thương mại quốc tế)	D380107	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Luật (Luật dân sự, Luật tài chính - Ngân hàng)	D380101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn		chỉ TOEFL hoặc tương đương sẽ dự kì kiểm tra tiếng Anh tại trường. Nếu chưa đạt yêu cầu về điểm TOEFL sẽ được học tiếng Anh tăng cường tại trường.
	Marketing	D340115	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn		- Học phí: thu học phí theo số tín chỉ đăng kí học tập
4	TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ				§ Chương trình do trường Đại học Quốc tế cấp bằng: khoảng 39.000.000 VNĐ/năm trong suốt 4 năm.
QSQ	Địa chỉ: Phòng O2.708, Khu phố 6, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP.HCM ĐT: (08) 37244270 – Số nội bộ: 3221 - 3229 Website: http://www.hcmiu.edu.vn/				§ Các chương trình liên kết: + Học phí 2 năm đầu tại Việt Nam khoảng 54.000.000 VNĐ/năm. + Học phí các trường liên kết tại nước ngoài dự kiến: (Xem chi tiết tại website của các trường)
	Các ngành đào tạo đại học do ĐHQT cấp bằng:			1.100	* Học tại trường ĐH Nottingham: http://www.nottingham.ac.uk/
	Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		* Học tại ĐH West England: http://www.uwe.ac.uk/
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		* Học tại ĐH Auckland University of Technology: http://www.aut.ac.nz/
	Công nghệ sinh học	D420201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học		* Học tại ĐH New South Wales: http://www.unsw.edu.au/
	Kỹ thuật điện tử, truyền thông	D520207	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		* Học tại ĐH Rutgers (USA): http://www.rutgers.edu/ * Học tại ĐH SUNY Binghamton

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Kỹ thuật hệ thống công nghiệp	D510602	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		(USA): http://www.binghamton.edu/ * Học tại Học viện Công nghệ Châu Á (AIT): http://www.ait.ac.th/ * Học tại ĐH Houston (USA): http://www.uh.edu/ - Học bổng: Trường Đại học Quốc Tế sẽ dành khoảng 9 tỉ đồng (tương đương 450.000 USD) để cấp học bổng cho các thí sinh đăng kí dự thi vào Trường và đạt kết quả cao trong đợt xét tuyển sinh đại học 2015, mọi thông tin chi tiết xem tại website của trường. - Lưu ý: Trường ĐH Quốc tế có hai chương trình đào tạo: chương trình trong nước cấp bằng và chương trình liên kết. Do đó, khi thí sinh đăng kí xét tuyển cần ghi rõ là chương trình trong nước cấp bằng hoặc chương trình liên kết. Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Nhóm ngành Công nghệ Thông tin: Tuyển cùng một điểm chuẩn. Sau 3 học kì đầu tiên, sinh viên sẽ chọn 1 trong các ngành thuộc nhóm ngành CNTT.
	Kỹ thuật y sinh	D520212	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học		
	Quản lí nguồn lợi thủy sản	D620305	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Công nghệ thực phẩm	D540101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học		
	Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Kỹ thuật xây dựng	D580208	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		
	Toán ứng dụng (Kỹ thuật tài chính và Quản trị rủi ro)	D460112	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		
	Hóa học (Hoá sinh)	D440112	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học		
	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	D520216	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Logistics và quản lí chuỗi cung ứng	D510605	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		- Chương trình tài năng: tuyển sinh các chương trình CNTT, Hóa học, Vật lí học, Toán học.
	<i>Các ngành đào tạo liên kết với ĐH nước ngoài:</i>			1.000	- Chương trình tiên tiến: tuyển 50 sinh viên vào chương trình tiên tiến ngành CNTT theo chương trình của trường đại học Portland, bang Oregon, Hoa kì. Giảng dạy chuyên môn bằng tiếng Anh. Tham khảo chi tiết tại website: http://www.apcs.hcmus.edu.vn .
	<i>1.Chương trình liên kết cấp bằng của trường ĐH Nottingham (UK):</i>				
	Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		- Chương trình chất lượng cao với học phí tương ứng: tuyển sinh vào ngành Công nghệ thông tin.
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		- Chương trình đào tạo CNTT bằng tiếng Pháp: tuyển 50 sinh viên hệ chính quy. Sinh viên theo học chương trình này có cơ hội nhận hai bằng Cử nhân do đại học Claude Bernard Lyon 1 (Pháp) và ĐHKHTN cấp.
	Công nghệ sinh học	D420201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học		Website: http://www.fit.hcmus.edu.vn/PFInfo
	Kĩ thuật điện tử, truyền thông	D520207	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		- Chương trình liên kết nước ngoài: đào tạo cử nhân quốc tế, tuyển sinh 2 ngành:
	<i>2. Chương trình liên kết cấp bằng của trường ĐH West of England (UK):</i>				+ Công nghệ thông tin (hợp tác với ĐH AUT, New Zealand).
	Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Kỹ thuật điện tử, truyền thông	D520207	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		+ Kinh doanh quốc tế (hợp tác với ĐH Keuka, Mỹ).
	Công nghệ sinh học	D420201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học		Thông tin liên hệ: Trung tâm Đào tạo Quốc tế - ITEC, Tel: 08.38303625; Website: http://www.itec.hcmus.edu.vn .
	3. Chương trình liên kết cấp bằng của Auckland University of Technology (New Zealand):				Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		- Áp dụng nhân hệ số 2 môn ngoại ngữ vào các ngành Ngôn ngữ (cụ thể là vào các ngành: Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Đức, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Tây Ban Nha và Ngôn ngữ Italia; môn Ngữ văn vào ngành Văn học và Ngôn ngữ học; môn Lịch sử vào ngành Lịch sử; môn Địa lí vào ngành Địa lí học; tiếng Nhật vào ngành Nhật Bản học.
	4. Chương trình liên kết cấp bằng của trường ĐH New South Wales (Australia):				- Ưu tiên xét tuyển thí sinh thi đạt chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế. Chứng chỉ tiếng Anh vào tất cả các ngành; tiếng Pháp vào ngành Ngôn ngữ Pháp; tiếng Nga vào ngành Ngôn ngữ Nga; tiếng Trung vào ngành Ngôn ngữ Trung Quốc và Đông phương học; tiếng Đức vào ngành Ngôn ngữ
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Kỹ thuật điện tử, truyền thông	D520207	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		
	5. Chương trình liên kết cấp bằng của trường ĐH Rutgers, New Jersey:				
	Kỹ thuật điện tử, truyền thông	D520207	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		
	Kỹ thuật máy tính	D520214	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Kỹ thuật hệ thống công nghiệp	D510602	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		Đức; tiếng Nhật vào ngành Nhật Bản học; tiếng Hàn vào ngành Hàn Quốc học. Các chứng chỉ này phải do các Trung tâm khảo thí hoặc đào tạo có thẩm quyền hoặc được uỷ quyền cấp. Tất cả các chứng chỉ ngoại ngữ phải còn thời hạn hai năm tính từ ngày cấp chứng chỉ. - Chương trình cử nhân tài năng: tuyển sinh vào ngành Văn học, Ngôn ngữ học và Lịch sử. - Chương trình chất lượng cao: tuyển sinh vào ngành Báo chí – Truyền thông và Quan hệ quốc tế. Khoa Y Đào tạo theo chương trình tích hợp hệ thống, tăng cường thực hành, đặc biệt thực hành bệnh viện và thực hành cộng đồng, tăng cường giáo dục về thái độ, đạo đức nghề nghiệp. Sinh viên được tiếp xúc với vấn đề sức khỏe, bệnh tật, bệnh nhân và cơ sở y tế sớm, ngay từ năm thứ nhất. Viện Đào tạo Quốc tế (IEI) - Đại học Quốc gia TP. HCM
	6. Chương trình liên kết cấp bằng của trường ĐH SUNNY Binghamton (USA):				
	Kỹ thuật máy tính	D520214	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		
	Kỹ thuật hệ thống công nghiệp	D510602	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Kỹ thuật điện tử, truyền thông	D520207	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		
	7. Chương trình liên kết cấp bằng của trường ĐH Houston (USA):				
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
5	TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN			3.400	
QST	227 Nguyễn Văn Cừ, Quận 5, TP.HCM ĐT: 08.38354394 - Fax: 08.38304380 Website: http://www.hcmus.edu.vn				

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Các ngành đào tạo đại học:			2.800	IEI là đơn vị triển khai các chương trình đào tạo quốc tế chất lượng cao hợp tác với các trường đại học có uy tín trên thế giới. - Điều kiện xét tuyển: + Tốt nghiệp THPT (điểm trung bình 3 năm THPT ≥ 6.5) + Điểm TOEFL iBT ≥ 61 (TOEFL PBT ≥ 500) hoặc IELTS ≥ 5.5 - Thời hạn nhận hồ sơ và nhập học: + Học kì mùa Hè: 31/03/2015, nhập học tháng 5. + Học kì mùa Thu: 31/7/2015, nhập học tháng 9. + Học kì mùa Xuân: 31/10/2015, nhập học tháng 12. - Học bổng: + Học bổng giai đoạn 1: Với những học sinh có thành tích học tập tốt từ THPT cộng với nền tảng tiếng Anh tốt (Điểm IELTS tương đương 5.5) có cơ hội nhận học bổng 100%. <i>Điều kiện xin học bổng:</i> • Tốt nghiệp THPT • Điểm trung bình 3 năm THPT ≥ 8.0
	Toán học	D460101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		
	Vật lí học	D440102	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		
	Kĩ thuật hạt nhân	D520402	Toán, Vật lí, Hoá học		
	Kĩ thuật điện tử, truyền thông	D520207	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		
	Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		
	Hoá học	D440112	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Sinh học, Hoá học		
	Địa chất học	D440201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Sinh học, Hoá học		
	Khoa học môi trường	D440301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Sinh học, Hoá học		
	Công nghệ kĩ thuật môi trường	D510406	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Sinh học, Hoá học		
	Khoa học vật liệu	D430122	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Sinh học, Hoá học		
	Hải dương học	D440228	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Sinh học, Hoá học		
	Sinh học	D420101	Toán, Sinh học, Hoá học		
	Công nghệ sinh học	D420201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Sinh học, Hoá học		
	Các ngành đào tạo cao đẳng:			600	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ thông tin	C480201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		• TOEFL iBT ≥ 61 hoặc IELTS ≥ 5.5
6	TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN			2.850	• Thư giới thiệu của Thầy, Cô hoặc Ban Giám hiệu nhà trường. + Học bổng giai đoạn 2: Môi trường học tập, sinh hoạt năng động theo chuẩn quốc tế tại IEI sẽ giúp sinh viên tăng năng lực cạnh tranh nhận học bổng khi chuyển tiếp sang nước ngoài tại các trường đối tác của IEI.
QXS	Số 12 Đinh Tiên Hoàng – P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM. ĐT: (08)-38293828 Website: http://www.hcmussh.edu.vn				- Học phí: + Giai đoạn 1 tại IEI: học phí 96.750.000 đ (tương đương 4.500USD) / năm (30 tín chỉ), IEI hỗ trợ 100% chi phí sách vở. + Giai đoạn 2: học phí theo quy định của trường đối tác.
	Văn học	D220330	NGŨ VĂN , Lịch sử, Địa lí NGŨ VĂN , Toán, Tiếng Anh NGŨ VĂN , Lịch sử, Tiếng Anh		
	Ngôn ngữ học	D220320	NGŨ VĂN , Lịch sử, Địa lí NGŨ VĂN , Toán, Tiếng Anh NGŨ VĂN , Lịch sử, Tiếng Anh		
	Báo chí	D320101	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh		
	Lịch sử	D220310	Ngữ văn, LỊCH SỬ , Địa lí Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, LỊCH SỬ , Tiếng Anh		
	Nhân học	D310302	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh		
	Triết học	D220301	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh		- Thời gian đào tạo: 3 năm. - Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Pháp hoặc tiếng Anh. - <u>Đối tượng dự tuyển:</u>

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Địa lí học	D310501	Ngữ văn, ĐỊA LÝ , Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, ĐỊA LÝ Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh		+ Học sinh tốt nghiệp THPT của Việt Nam hoặc nước ngoài. + Sinh viên đã từng học tại các trường Đại học, Cao đẳng của Việt Nam hoặc nước ngoài. + Sinh viên đã hoàn thành năm 2 đại học có thể ứng tuyển trực tiếp vào năm 3. - Điều kiện tuyển sinh: + Điểm tốt nghiệp THPT: Xét điểm môn Toán và Ngoại ngữ. + Học bạ THPT: Xét điểm môn Toán và Ngoại ngữ. Trình độ ngoại ngữ: Tương đương cấp độ B2 khung châu Âu (CEFR): DELF B2; TCF niveau 4; IELTS 5.5; TOEFL iBT 61; TOEIC 600. **Đối với những thí sinh chưa đạt trình độ ngoại ngữ tương đương cấp B2 khung châu Âu sẽ tham dự kì phỏng vấn đầu vào và học lớp tăng cường ngoại ngữ do PUF-HCM tổ chức.
	Xã hội học	D310301	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hoá học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh		
	Thông tin học	D320201	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh		
	Đông phương học	D220213	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Trung Quốc Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh		
	Giáo dục học	D140101	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh		
	Lưu trữ học	D320303	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh		
	Văn hóa học	D220340	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh		
	Công tác xã hội	D760101	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Tâm lí học	D310401	Toán, Hoá học, Sinh học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh		
	Quy hoạch vùng và đô thị	D580105	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hoá học Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh		
	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D340103	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh		
	Nhật Bản học	D220216	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, TIẾNG NHẬT Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh		
	Hàn Quốc học	D220217	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh		
	Ngôn ngữ Anh	D220201	Ngữ văn, Toán, TIẾNG ANH		
	Ngôn ngữ Nga	D220202	Ngữ văn, Toán, TIẾNG ANH Ngữ văn, Toán, TIẾNG NGÀ		
	Ngôn ngữ Pháp	D220203	Ngữ văn, Toán, TIẾNG ANH Ngữ văn, Toán, TIẾNG PHÁP		
	Ngôn ngữ Trung Quốc	D220204	Ngữ văn, Toán, TIẾNG ANH Ngữ văn, Toán, TIẾNG TRUNG QUỐC		
	Ngôn ngữ Đức	D220205	Ngữ văn, Toán, TIẾNG ANH Ngữ văn, Toán, TIẾNG ĐỨC		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Quan hệ Quốc tế	D310206	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh		
	Ngôn ngữ Tây Ban Nha	D220206	Ngữ văn, Toán, TIẾNG ANH Ngữ văn, Toán, TIẾNG PHÁP Ngữ văn, Toán, TIẾNG ĐỨC		
7	KHOA Y			100	
QSY	Phòng 607 - Nhà Điều hành ĐHQG TP.HCM. KP6 - P. Linh Trung - Q. Thủ Đức - TP.HCM. ĐT: 0837242160-3112 - Fax: 08.37242188 Website: http://www.medvnu.edu.vn				
	Y đa khoa	D720101	Toán, Sinh học, Hoá học		
8	VIỆN ĐÀO TẠO QUỐC TẾ (IEI) – ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM				
QSI	Campus A: 146 Bis Nguyễn Văn Thủ, Quận 1, TP.HCM. ĐT: (08) 39118311 – 39118312. Campus B: 232/15 Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM. ĐT: (08) 39322070 Campus C: Khu phố 6, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP.HCM. ĐT: (08) 35032253 Website: http://www.iei.edu.vn .				
	Chương trình cử nhân quốc tế là chương trình đào tạo chuyển tiếp. Sinh viên sẽ học từ một đến hai năm tại IEI sau đó sẽ học tiếp giai đoạn sau ở các trường đại học ở các nước Hoa Kỳ, Anh, New Zealand để lấy bằng cử nhân. Hiện tại chương trình này đào tạo 3 nhóm ngành chính:				

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	- Kinh doanh và quản trị (2+2, 1+2)				
	- Công nghệ thông tin (2+2)				
	- Quản lý khách sạn (2+2)				
	· Giai đoạn 1 tại IEI: sinh viên học từ 1 đến 2 năm (30-60 tín chỉ) · Giai đoạn 2 tại Hoa Kỳ, Anh, New Zealand: sinh viên học từ 1 đến 2 năm (30-60 tín chỉ)				
9	TRUNG TÂM ĐẠI HỌC PHÁP (PUF-HCM) - ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM				
	Phòng 706, Nhà điều hành ĐHQG-HCM. Khu phố 6, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP.HCM. ĐT: (08) 37242169 - Fax : (08) 37242166 Website : http://www.pufhcm.edu.vn , Email: info@pufhcm.edu.vn				
	1. Cử nhân Quản trị Doanh nghiệp				
	Chịu trách nhiệm đào tạo và cấp bằng: trường <i>Đại học Toulouse 1 Capitole (Pháp)</i>				
	2. Cử nhân Tin học				
	Chịu trách nhiệm đào tạo và cấp bằng: trường <i>Đại học Paris 6 và Đại học Bordeaux (Pháp)</i>				
10	HỌC VIỆN HÀNG KHÔNG VIỆT NAM			720	- Vùng tuyển sinh: tuyển sinh trong cả nước - Phương thức tuyển sinh: Học viện tuyển sinh dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia. Để biết thêm thông tin chi tiết thí sinh truy cập vào Website: www.vaa.edu.vn
HHK	Số 104 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 8, Quận Phú Nhuận, Thành Phố Hồ Chí Minh ĐT: (08)38424762, Fax: (08)38447523 Website: www.vaa.edu.vn				

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Các ngành đào tạo đại học:			600	
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	450	
	Công nghệ kĩ thuật điện tử, truyền thông	D510302	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	100	
	Quản lí hoạt động bay	D510606	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	50	
	Các ngành đào tạo cao đẳng:			120	
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	90	
	Công nghệ kĩ thuật điện tử, truyền thông	C510302	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	30	
11 NVS	NHẠC VIỆN TP.HCM Số 112 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1 TP. Hồ Chí Minh. ĐT: (08) 38 298 646 <u>Website: //hcmcons.vn</u>			150	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. - Phương thức tuyển sinh: Tổ chức tuyển sinh theo Đề án tự chủ tuyển sinh. - Điều kiện dự thi: Phải có 1 trong các loại bằng tốt nghiệp sau: THPT, BT. THPT, TH nghề, TC chuyên nghiệp. - Thời gian nhận hồ sơ: Từ 13/4/2015 đến 29/5/2015. - Thời gian thi tuyển: Từ 23/7/2015 đến 29/7/2015. - Hồ sơ dự thi phải ghi rõ chuyên
	Các ngành đào tạo đại học:			150	
	Âm nhạc học	D210201	Ngữ văn, Chuyên môn , Kiến thức	150	
	Sáng tác âm nhạc	D210203		(chỉ tiêu chung cho tất cả các ngành)	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Chỉ huy âm nhạc (2 Chuyên ngành: Chỉ huy hợp xướng: 423, Chỉ huy dàn nhạc: 424)	D210204	Ngữ văn, Chuyên môn , Kiến thức		ngành đào tạo và nộp trực tiếp tại Nhạc viện hoặc gửi qua đường bưu điện về phòng Đào tạo Nhạc viện TP.HCM (thời hạn tính theo dấu bưu điện), không gửi qua các trường hoặc Sở GD&ĐT. - Môn thi: + Văn: xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT và điểm tổng kết 3 năm học THPT. + Kiến thức tổng hợp về âm nhạc. + Năng khiếu chuyên ngành (môn chuyên ngành nhân hệ số 2) - Nội dung môn thi năng khiếu được niêm yết tại Nhạc viện, đăng trên website Nhạc viện và gửi về các Sở GD&ĐT.
	Thanh nhạc	D210205			
	Biểu diễn nhạc cụ phương tây (16 chuyên ngành: Violon: 441, Violon Alto: 442, Violoncelle: 443, Contrebasse: 444, Harpe: 445, Flûte: 451, Hautbois: 452, Clarinette: 453, Basson: 454, Cor: 455, Trompette: 456, Trombone: 457, Tuba: 450, Gõ giao hưởng: 458, Accordéon: 461, Guitare: 462)	D210207			
	Piano	D210208			
	Biểu diễn nhạc cụ truyền thống (7 chuyên ngành: Sáo trúc: 411, Tranh: 413, Bầu: 414, Nguyệt: 415, Tỳ bà: 416, Nhị: 418, Tam thập lục: 419)	D210210			
	- Điểm xét tuyển theo chuyên ngành. Thông tin chi tiết về chuyên ngành đào tạo đề nghị thí sinh tìm hiểu tại Website của Trường theo địa chỉ www.hcmcons.vn				
12	TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN NINH NHÂN DÂN			680	- Phương thức tuyển sinh: Sử dụng kết quả kì thi THPT Quốc gia để xét tuyển. - Thí sinh dự tuyển phải qua sơ tuyển tại Công an tỉnh, TP trực thuộc Trung ương nơi đăng kí hộ khẩu thường trú. - Vùng tuyển sinh: Phía Nam (từ
ANS	Km 18 xa lộ Hà Nội đi Biên Hòa; phường Linh Trung, Q.Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh. ĐT: (08)38963884				
	Các ngành đào tạo đại học			680	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Điều tra trinh sát	D860102	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	680	Quảng Trị trở vào).
	Điều tra hình sự	D860104			
13	TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN			830	- Phương thức tuyển sinh: Trường dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia. - Thí sinh dự tuyển phải qua sơ tuyển tại Công an tỉnh, TP trực thuộc Trung ương nơi đăng kí hộ khẩu thường trú. - Vùng tuyển sinh: Phía Nam (từ Quảng Trị trở vào)
CSS	Khu phố 1, đường Nguyễn Hữu Thọ, P.Tân Phong, Q7, TP Hồ Chí Minh. Website: www.pup.edu.vn				
	Các ngành đào tạo đại học			830	
	Điều tra trinh sát	D860102	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	830	
	Điều tra hình sự	D860104			
	Quản lí nhà nước về an ninh trật tự	D860109			
	Kĩ thuật hình sự	D860108			
	Quản lí, giáo dục cải tạo phạm nhân	D860111			
	Tham mưu, chỉ huy vũ trang bảo vệ an ninh, trật tự	D860112			
14	TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN ^(*)			2300	
DSG	Số 180 Cao Lỗ, Phường 4, Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh. ĐT: (08)3850.5520 Website: www.stu.edu.vn				Phương thức tuyển sinh: (1) Sử dụng kết quả kì thi THPT Quốc gia; (2) Sử dụng học bạ cấp học THPT xét tuyển. Vùng tuyển: Tuyển sinh trong cả nước.
	Các ngành đào tạo đại học:			1800	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử	D510203	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Ngoại ngữ, Vật lí Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Toán, Ngoại ngữ, Hoá học		(*) Môn năng khiếu: Thí sinh có thể sử dụng kết quả thi môn năng khiếu (Vẽ mỹ thuật, trang trí,...) tại các trường đại học có tổ chức thi để xét tuyển. (3) Thông tin về học phí: học phí thay đổi tùy theo ngành học. - Đối với Đại học: từ 8.030.000 đồng đến 10.065.000 đồng trong 1 học kì - Đối với Cao đẳng: từ 6.930.000 đồng đến 8.910.000 đồng trong 1 học kì Ghi chú: Ngoại ngữ gồm Tiếng Anh, Tiếng Pháp,
	Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	D510301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Ngoại ngữ, Vật lí Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Toán, Ngoại ngữ, Hoá học		
	Công nghệ kĩ thuật điện tử, truyền thông	D510302	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Ngoại ngữ, Vật lí Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Toán, Ngoại ngữ, Hoá học		
	Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Ngoại ngữ, Vật lí Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Toán, Ngoại ngữ, Hoá học		
	Công nghệ thực phẩm	D540102	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Ngoại ngữ, Vật lí Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Toán, Hoá học, Sinh học		
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Ngoại ngữ, Vật lí Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Toán, Ngoại ngữ, Hoá học		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Kỹ thuật công trình xây dựng	D580201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Ngoại ngữ, Vật lí Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Toán, Ngoại ngữ, Hoá học		
	Thiết kế công nghiệp	D210402	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Ngoại ngữ, Vật lí Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Ngoại ngữ, Ngữ văn, Năng khiếu (Vẽ)		
	<i>Các ngành đào tạo cao đẳng:</i>			500	
	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	C510203	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Ngoại ngữ, Vật lí Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Toán, Ngoại ngữ, Hoá học		
	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	C510301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Ngoại ngữ, Vật lí Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Toán, Ngoại ngữ, Hoá học		
	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	C510302	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Ngoại ngữ, Vật lí Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Toán, Ngoại ngữ, Hoá học		
	Công nghệ thông tin	C480201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Ngoại ngữ, Vật lí Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Toán, Ngoại ngữ, Hoá học		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ thực phẩm	C540102	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Ngoại ngữ, Vật lí Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Toán, Hoá học, Sinh học		
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Ngoại ngữ, Vật lí Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Toán, Ngoại ngữ, Hoá học		
	Công nghệ Kỹ thuật công trình xây dựng	C510102	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Ngoại ngữ, Vật lí Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Toán, Ngoại ngữ, Hoá học		
	Thiết kế công nghiệp	C210402	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Ngoại ngữ, Vật lí Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Ngoại ngữ, Ngữ văn, Năng khiếu (Vẽ)		
15	TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ TP.HCM (HUTECH) (*)			5100	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.
DKC	Số 475A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM. ĐT: (08) 5445.7777 Website: www.hutech.edu.vn				- Phương thức tuyển sinh: 1. Phương thức xét tuyển theo kết quả kì thi THPT Quốc gia: + Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia năm 2015. Trường dành 70% chỉ tiêu cho Phương thức tuyển sinh này.
	Các ngành đào tạo đại học:			4300	+ Thí sinh liên thông lên đại học chính quy (thời gian tốt nghiệp chưa
	Kỹ thuật điện tử, truyền thông	D520207	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Tiếng Anh		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Kỹ thuật điện, điện tử	D520201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Tiếng Anh		đủ 36 tháng) đăng ký xét tuyển theo tổ hợp môn thi tương ứng. (Với môn Năng khiếu vẽ, trường sẽ tổ chức thi riêng cho thí sinh hoặc thí sinh nộp kết quả thi môn này ở trường khác để xét tuyển). 2. Phương thức tuyển sinh riêng: Trường dành 30% chỉ tiêu để xét tuyển những thí sinh đăng ký theo các tiêu chí sau: + Điều kiện để được xét tuyển: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương; Điểm trung bình các môn thuộc tổ hợp môn để xét tuyển cho từng ngành trong 3 năm học THPT đạt từ 6,0 trở lên đối với trình độ đại học và 5,5 trở lên đối với trình độ cao đẳng. + Khi thí sinh đảm bảo các điều kiện để được xét tuyển thì tổng điểm trung bình các môn xét tuyển cộng với điểm ưu tiên (nếu có) được tính để xét trúng tuyển. (Với môn Năng khiếu vẽ, trường sẽ tổ chức thi riêng cho thí sinh hoặc thí sinh nộp kết quả thi môn này ở trường khác để xét tuyển). - Học phí được thu theo học kì, phụ
	Kỹ thuật cơ - điện tử	D520114	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Tiếng Anh		
	Kỹ thuật cơ khí	D520103	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Tiếng Anh		
	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	D520216	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Tiếng Anh		
	Công nghệ kỹ thuật ô tô	D510205	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Tiếng Anh		
	Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Tiếng Anh		
	Kỹ thuật công trình xây dựng	D580201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Tiếng Anh		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	D580205	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Tiếng Anh		thuộc vào số tín chỉ sinh viên đăng kí học, tính bình quân như sau: + Đại học: 1,7 - 2,0 triệu/tháng; + Cao đẳng: 1,5 - 1,7 triệu/tháng; - Sinh viên được học tại trung tâm thành phố, phòng học theo chuẩn quốc tế, Ký túc xá 3000 chỗ; Nhà trường có bộ phận hỗ trợ giới thiệu chỗ ở cho sinh viên. - Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng tham khảo tại website: www.hutech.edu.vn . Điện thoại: (08)54452222.
	Kỹ thuật môi trường	D520320	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Tiếng Anh		
	Công nghệ sinh học	D420201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Tiếng Anh		
	Công nghệ thực phẩm	D540101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Tiếng Anh		
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí		
	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D340103	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí		
	Quản trị khách sạn	D340107	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	D340109	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí		
	Marketing	D340115	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí		
	Luật kinh tế	D380107	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí		
	Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Tiếng Anh		
	Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Tiếng Anh		
	Kinh tế xây dựng	D580301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Tiếng Anh		
	Thiết kế nội thất	D210405	Toán, Vật lí, Năng khiếu vẽ Toán, Ngữ văn, Năng khiếu vẽ Toán, Tiếng Anh, Năng khiếu vẽ		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Thiết kế thời trang	D210404	Toán, Vật lí, Năng khiếu vẽ Toán, Ngữ văn, Năng khiếu vẽ Toán, Tiếng Anh, Năng khiếu vẽ		
	Thiết kế đồ họa	D210403	Toán, Vật lí, Năng khiếu vẽ Toán, Ngữ văn, Năng khiếu vẽ Toán, Tiếng Anh, Năng khiếu vẽ		
	Kiến trúc	D580102	Toán, Vật lí, Năng khiếu vẽ Toán, Ngữ văn, Năng khiếu vẽ Toán, Tiếng Anh, Năng khiếu vẽ		
	Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh		
	Ngôn ngữ Nhật	D220209	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Nhật		
	Tâm lí học	D310401	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh		
	<i>Các ngành đào tạo cao đẳng:</i>			800	
	Công nghệ kĩ thuật điện tử, truyền thông	C510302	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Tiếng Anh		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	C510301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Tiếng Anh		
	Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử	C510203	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Tiếng Anh		
	Công nghệ kĩ thuật cơ khí	C510201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Tiếng Anh		
	Công nghệ kĩ thuật điều khiển và tự động hóa	C510303	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Tiếng Anh		
	Công nghệ thông tin	C480201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Tiếng Anh		
	Công nghệ kĩ thuật xây dựng	C510103	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Tiếng Anh		
	Công nghệ kĩ thuật môi trường	C510406	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Tiếng Anh		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ sinh học	C420201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Tiếng Anh		
	Công nghệ thực phẩm	C540102	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Tiếng Anh		
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí		
	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C340103	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí		
	Quản trị khách sạn	C340107	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí		
	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	C340109	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí		
	Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Tiếng Anh		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Tài chính - Ngân hàng	C340201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Tiếng Anh		
	Thiết kế nội thất	C210405	Toán, Vật lí, Năng khiếu vẽ Toán, Ngữ văn, Năng khiếu vẽ Toán, Tiếng Anh, Năng khiếu vẽ		
	Thiết kế thời trang	C210404	Toán, Vật lí, Năng khiếu vẽ Toán, Ngữ văn, Năng khiếu vẽ Toán, Tiếng Anh, Năng khiếu vẽ		
	Tiếng Anh	C220201	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh		
16	TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP. HCM			8500	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.
HUI	- Số 12 Nguyễn Văn Bảo, Phường 4, Quận Gò Vấp, TP.HCM ĐT: (08)39851917; (08)39851932; (08) 38955858. Website: www.iuh.edu.vn Email: tuyensinh@iuh.edu.vn				- Đối tượng tuyển sinh: Người đã tốt nghiệp THPT.
	Các ngành đào tạo đại học:			8.000	- Phương thức tuyển sinh: Trường sử dụng 02 phương thức xét tuyển: Sử dụng kết quả kì thi tốt nghiệp THPT tại các cụm thi do các trường Đại học tổ chức và xét tuyển theo kết quả học tập ghi trong học bạ của 5 học kì đầu tiên bậc THPT.
	Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	D510301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Tiếng Anh, Vật lí Toán, Ngữ văn, Vật lí	550	Bậc đại học: a) 90% chỉ tiêu dành cho phương thức

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	D510302	Toán, Vật lý, Hoá học Toán, Tiếng Anh, Vật lý Toán, Ngữ văn, Vật lý	450	xét tuyển từ kết quả thi tốt nghiệp THPT; b) 10% xét tuyển từ học bạ; Chỉ xét tuyển các đối tượng sau: học sinh có 5 học kì học tại các trường THPT chuyên cấp tỉnh, học sinh đạt giải trong các kì thi quốc gia các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Tiếng Anh; học sinh đạt giải các kì thi tay nghề cấp quốc gia có nghề đạt giải phù hợp với ngành đăng kí dự thi.
	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	D510201	Toán, Vật lý, Hoá học Toán, Tiếng Anh, Vật lý Toán, Ngữ văn, Vật lý	450	
	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	D510203	Toán, Vật lý, Hoá học Toán, Tiếng Anh, Vật lý Toán, Ngữ văn, Vật lý	350	
	Công nghệ kỹ thuật ô tô	D510205	Toán, Vật lý, Hoá học Toán, Tiếng Anh, Vật lý Toán, Ngữ văn, Vật lý	450	
	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	D510206	Toán, Vật lý, Hoá học Toán, Tiếng Anh, Vật lý Toán, Ngữ văn, Vật lý	300	
	Khoa học máy tính	D480101	Toán, Vật lý, Hoá học Toán, Tiếng Anh, Vật lý Toán, Ngữ văn, Vật lý Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	500	
	Công nghệ may	D540204	Toán, Vật lý, Hoá học Toán, Tiếng Anh, Vật lý Toán, Ngữ văn, Vật lý Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	350	
	Công nghệ kỹ thuật hóa học	D510401	Toán, Vật lý, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Tiếng Anh, Hoá học	500	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ thực phẩm	D540102	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Tiếng Anh, Hoá học	500	đường bưu điện sẽ được tính thời gian nộp hồ sơ là ngày gửi theo dấu trên phong bì). - Các thông tin khác: Số chỗ trong KTX: 7.000
	Công nghệ kĩ thuật môi trường	D510406	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Tiếng Anh, Hoá học	450	
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Tiếng Anh, Vật lí Toán, Ngữ văn, Vật lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	1100	
	Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Tiếng Anh, Vật lí Toán, Ngữ văn, Vật lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	850	
	Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Tiếng Anh, Vật lí Toán, Ngữ văn, Vật lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	650	
	Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	300	
	Thương mại điện tử	D340122	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Tiếng Anh, Vật lí Toán, Ngữ văn, Vật lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	250	
	Các ngành đào tạo cao đẳng:			500	
	Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	C510301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Tiếng Anh, Vật lí Toán, Ngữ văn, Vật lí	85	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	C510201	Toán, Vật lý, Hoá học Toán, Tiếng Anh, Vật lý Toán, Ngữ văn, Vật lý	125	
	Công nghệ kỹ thuật ô tô	C510205	Toán, Vật lý, Hoá học Toán, Tiếng Anh, Vật lý Toán, Ngữ văn, Vật lý	85	
	Công nghệ thông tin	C480201	Toán, Vật lý, Hoá học Toán, Tiếng Anh, Vật lý Toán, Ngữ văn, Vật lý Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	80	
	Công nghệ kỹ thuật hóa học	C510401	Toán, Vật lý, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Tiếng Anh, Hoá học	125	
17	TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TP.HCM				Trường Đại học công lập thuộc Bộ Công Thương - Tuyển sinh trong cả nước
DCT	140 Lê Trọng Tấn, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, Tp.HCM ĐT: 08. 38163318 hoặc 08. 54082904				- Hệ Đại học + Xét tuyển từ kết quả kì thi quốc gia theo quy định của Bộ GD&ĐT và từ kết quả học bạ THPT. Trong đó
	Các ngành đào tạo đại học chính quy			2800	80% chỉ tiêu dành cho xét theo khối thi truyền thống hàng năm từ kết quả kì thi quốc gia theo quy định của Bộ GD&ĐT, 20% chỉ tiêu dành cho xét từ kết quả học bạ THPT của học sinh
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lý, Hoá học Toán, Vật lý, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	200	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	150	các lớp chuyên trong trường THPT chuyên theo quyết định của Sở Giáo dục và Đào tạo.
	Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	200	- Hệ Cao đẳng + Xét tuyển từ kết quả kì thi quốc gia theo quy định của Bộ GD&ĐT và kết quả học bạ THPT. Trong đó 70% chỉ tiêu dành cho xét từ kết quả kì thi quốc gia theo quy định của Bộ GD&ĐT, 30% chỉ tiêu dành cho xét từ kết quả học bạ THPT theo quy chế tuyển sinh năm 2015.
	Công nghệ sinh học	D420201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hoá học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	250	- Những thông tin khác: + Hệ Cao đẳng nghề chính quy: xét tuyển từ kết quả kì thi quốc gia theo quy định của Bộ GD&ĐT và xét kết quả học bạ THPT. Trong đó 50% chỉ tiêu dành cho xét từ kết quả kì thi quốc gia theo quy định của Bộ GD&ĐT, 50% chỉ tiêu dành cho xét từ kết quả học bạ THPT theo quy chế tuyển sinh năm 2015.
	Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	300	+ Website: www.hufi.vn
	Công nghệ chế tạo máy	D510202	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	200	+ Email: tuyensinh@cntp.edu.vn
	Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	D510301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	250	+ Điện thoại: 08.38163318 – 124 hoặc 08.54082904
	Công nghệ kĩ thuật hóa học	D510401	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hoá học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	250	
	Công nghệ kĩ thuật môi trường	D510406	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hoá học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	200	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ thực phẩm	D540101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hoá học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	400	
	Công nghệ chế biến thủy sản	D540105	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hoá học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	200	
	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	D540110	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hoá học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	200	
	Các ngành đào tạo cao đẳng			1000	
	Việt Nam học (chuyên ngành Du lịch)	C220113	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	80	
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	60	
	Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	60	
	Công nghệ sinh học	C420201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hoá học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	80	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ thông tin	C480201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	60	
	Công nghệ kĩ thuật cơ khí	C510201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	60	
	Công nghệ kĩ thuật nhiệt (điện lạnh)	C510206	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	60	
	Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	C510301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	60	
	Công nghệ kĩ thuật hóa học	C510401	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hoá học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	60	
	Công nghệ vật liệu (Polymer và composite)	C510402	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hoá học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	60	
	Công nghệ kĩ thuật môi trường	C510406	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hoá học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	80	
	Công nghệ thực phẩm	C540102	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hoá học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	80	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ chế biến thủy sản	C540105	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hoá học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	80	
	Công nghệ may	C540204	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	60	
	Công nghệ da giày	C540206	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hoá học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	60	
18	TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG^(*)			2500	- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển và Thi tuyển kết hợp xét tuyển. Đối với phương thức xét tuyển, trường tuyển sinh dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia. 1. Đối với các ngành năng khiếu như: Thiết kế công nghiệp, Thiết kế đồ họa, Thiết kế thời trang, Thiết kế nội thất, Kiến trúc, trường sử dụng kết quả thi ít nhất một môn văn hóa của kì thi THPT Quốc gia, kết hợp với kết quả các môn thi năng khiếu để xét tuyển. Các môn năng khiếu như Vẽ Mĩ thuật, Vẽ Trang trí và Vẽ Hình họa trường tổ chức thi riêng, ngoài ra
DVL	Số 45 Nguyễn Khắc Nhu, Phường Cô Giang, Quận 1, TP.HCM ĐT: (08)38364954, 38369640 Website: www.vanlanguni.edu.vn				
	Các ngành đào tạo đại học:			2500	
	Thiết kế công nghiệp	D210402	Toán, Vật lí, VẼ MỸ THUẬT Toán, Ngữ văn, VẼ MỸ THUẬT Ngữ văn, Vẽ Hình họa, VẼ TRANG TRÍ Toán, Ngữ văn, VẼ TRANG TRÍ	80	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Thiết kế đồ họa	D210403	Ngữ văn, Vẽ Hình họa, VẼ TRANG TRÍ Toán, Ngữ văn, VẼ TRANG TRÍ	120	trường sẽ sử dụng kết quả các môn năng khiếu mà thí sinh đã dự thi ở 7 trường ĐH sau để xét tuyển: ĐH Kiến trúc TP.HCM, ĐH Mỹ thuật TP.HCM, ĐH Tôn Đức Thắng, ĐH Bách khoa TP.HCM, ĐH Kiến trúc Hà Nội, ĐH Mỹ thuật công nghiệp và Trường ĐH Nghệ thuật-ĐH Huế. 2. Đối với các ngành còn lại trường xét tuyển dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia. - Vùng tuyển sinh: tuyển sinh trong cả nước. - Mức học phí từ 8,5 triệu đến 13,5 triệu đồng/1 học kì tùy từng ngành. Trường hợp đặc biệt: + Ngành Kỹ thuật phần mềm đào tạo theo chương trình của Carnegie Mellon University (CMU-Hoa Kỳ), học phí dự kiến từ 15 đến 16 triệu đồng/1 học kì. + Ngành Quản trị khách sạn và Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành: riêng đối với lớp đào tạo hai Văn bằng, học phí dự kiến từ 15,5 triệu đến 16,5 triệu/1 học kì. - Chính sách học phí: Học phí được
	Thiết kế thời trang	D210404	Ngữ văn, Vẽ Hình họa, VẼ TRANG TRÍ Toán, Ngữ văn, VẼ TRANG TRÍ	50	
	Thiết kế nội thất	D210405	Toán, Vật lí, VẼ MỸ THUẬT Toán, Ngữ văn, VẼ MỸ THUẬT Ngữ văn, Vẽ Hình họa, VẼ TRANG TRÍ Toán, Ngữ văn, VẼ TRANG TRÍ	120	
	Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH	200	
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	200	
	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D340103	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Pháp	80	
	Quản trị khách sạn	D340107	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Pháp	120	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Kinh doanh thương mại	D340121	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	200	công bố một lần ngay từ đầu khóa, và không thay đổi trong suốt khóa học. Ngoài học phí ra sinh viên không phải đóng thêm bất kì một khoản lệ phí nào khác. - Ký túc xá với 500 chỗ cho sinh viên ngoại tỉnh.
	Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	200	
	Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	200	
	Quan hệ công chúng	D360708	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	180	
	Công nghệ sinh học	D420201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Sinh học, Hoá học Toán, Sinh học, Vật lí Toán, Sinh học, Tiếng Anh	130	
	Kỹ thuật phần mềm	D480103	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	80	
	Công nghệ kỹ thuật môi trường	D510406	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Sinh học, Hoá học Toán, Hoá học, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh	120	
	Kỹ thuật nhiệt	D520115	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Tiếng Anh	50	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Kiến trúc	D580102	Toán, Vật lí, VẼ MỸ THUẬT Toán, Ngữ văn, VẼ MỸ THUẬT	250	
	Kỹ thuật công trình xây dựng	D580201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	120	
19	TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI – CƠ SỞ II (Cơ sở phía Nam):			1500	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. - Phương thức tuyển sinh: Tuyển sinh theo ngành sử dụng kết quả kì thi THPT Quốc gia để xét tuyển. - Các thông tin khác: + Hình thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ. + Các ngành Kỹ thuật xây dựng công trình GT, Kỹ thuật xây dựng, Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá, Kỹ thuật điện tử, truyền thông đào tạo 9 học kì (4,5 năm); các ngành còn lại đào tạo 8 học kì (4 năm). + Số chỗ ở cho sinh viên trong KTX: 200. + Học phí: theo quy định của chính phủ. + Nhà trường tiếp tục mở các lớp chương trình chất lượng cao, chương trình hợp tác quốc tế, chương trình
GSA	Số 450 Lê Văn Việt - Phường Tăng Nhơn Phú A - Quận 9 - Thành phố Hồ Chí Minh. ĐT: (08) 38962819 Website: http://www.utc2.edu.vn				
	Các ngành đào tạo đại học:				
	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	D580205	Toán, Vật lí, Hoá học	455	
			Toán, Vật lí, Tiếng Anh	195	
	Kỹ thuật xây dựng	D580208	Toán, Vật lí, Hoá học	125	
			Toán, Vật lí, Tiếng Anh	55	
	Kỹ thuật cơ khí	D520103	Toán, Vật lí, Hoá học	85	
			Toán, Vật lí, Tiếng Anh	35	
	Kỹ thuật điện tử, truyền thông	D520207	Toán, Vật lí, Hoá học	35	
			Toán, Vật lí, Tiếng Anh	15	
	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	D520216	Toán, Vật lí, Hoá học	25	
			Toán, Vật lí, Tiếng Anh	15	
	Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hoá học	35	
			Toán, Vật lí, Tiếng Anh	15	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Khai thác vận tải	D840101	Toán, Vật lí, Hoá học	35	tiên tiến, chương trình tiền du học ... * Thông tin chi tiết về tuyển sinh tham khảo trên website của trường: http://www.utc.edu.vn ; http://www.utc2.edu.vn
			Toán, Vật lí, Tiếng Anh	15	
	Kinh tế vận tải	D840104	Toán, Vật lí, Hoá học	25	
			Toán, Vật lí, Tiếng Anh	15	
	Kinh tế xây dựng	D580301	Toán, Vật lí, Hoá học	85	
			Toán, Vật lí, Tiếng Anh	35	
	Kinh tế	D310101	Toán, Vật lí, Hoá học	35	
			Toán, Vật lí, Tiếng Anh	15	
	Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hoá học	40	
			Toán, Vật lí, Tiếng Anh	20	
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hoá học	35	
Toán, Vật lí, Tiếng Anh			15		
Kỹ thuật môi trường	D520320	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	40		
20	TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI TP.HCM			2800	1/ Phương thức tuyển sinh: Trường dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia 2/ Vùng tuyển sinh: tuyển sinh trong cả nước 3/ Các thông tin khác:
GTS	Số 2, đường D3, khu Văn Thánh Bắc, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh				
	Các ngành đào tạo đại học:			2500	
	Khoa học hàng hải	D840106	TOÁN, Vật lí, Hoá học TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh	360	- Môn thi chính: Toán - nhân hệ số 2 (ngoại trừ các ngành: D580301, D840101, D840104, C840101) - Điểm xét tuyển theo ngành ngoại trừ: + Ngành Khoa học hàng hải (gồm các chuyên ngành Điều khiển tàu biển mã D840106-101, Vận hành khai thác
	Nhóm ngành điện, điện tử:		TOÁN, Vật lí, Hoá học TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh	360	
	Kỹ thuật điện, điện tử	D520201			
	Kỹ thuật điện tử, truyền thông	D520207			
	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	D520216			

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Kỹ thuật tàu thủy	D520122	TOÁN, Vật lí, Hoá học TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh	140	máy tàu thủy D840106-102, Thiết bị năng lượng tàu thủy D840106-103): điểm xét tuyển theo chuyên ngành. + Nhóm ngành điện, điện tử (D520201, D520207, D520216): thí sinh đăng kí dự tuyển theo các mã ngành quy ước, tuy nhiên chỉ tiêu và điểm xét tuyển chung theo nhóm ngành. Sau khi học chung 2 năm sinh viên được xét phân ngành dựa vào kết quả học tập và nguyện vọng của sinh viên. - Các ngành D840106-101 và 102, C840107, C840108 yêu cầu: tổng thị lực hai mắt phải đạt 18/10 trở lên, không mắc bệnh mù màu, phải nghe rõ khi nói thường cách 5m và nói thầm cách 0.5m và có cân nặng từ 45 kg trở lên. Thí sinh vào các ngành D840106-101, C840107 phải có chiều cao: nam từ 1.64m trở lên, nữ từ 1.60m trở lên; vào các ngành D840106-102, C840108 phải có chiều cao: nam từ 1.61m trở lên, nữ từ 1.58m trở lên. (Nhà trường sẽ tổ chức khám sức khoẻ để kiểm tra các tiêu chuẩn nói trên sau khi thí sinh đã
	Kỹ thuật cơ khí	D520103	TOÁN, Vật lí, Hoá học TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh	260	
	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	D580205	TOÁN, Vật lí, Hoá học TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh	400	
	Công nghệ thông tin	D480201	TOÁN, Vật lí, Hoá học TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh	130	
	Truyền thông và mạng máy tính	D480102	TOÁN, Vật lí, Hoá học TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh	80	
	Kỹ thuật công trình xây dựng	D580201	TOÁN, Vật lí, Hoá học TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh	280	
	Kinh tế vận tải	D840104	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	200	
	Kinh tế xây dựng	D580301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	170	
	Khai thác vận tải	D840101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	150	
	Các ngành đào tạo cao đẳng:			300	
	Công nghệ thông tin	C480201	TOÁN, Vật lí, Hoá học TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh	60	
	Công nghệ kỹ thuật ô tô	C510205	TOÁN, Vật lí, Hoá học TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh	60	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Khai thác vận tải	C840101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	60	nhập học.) - Thí sinh trúng tuyển vào trường, nếu có nguyện vọng và đủ điều kiện sẽ được tuyển vào học chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Kỹ thuật công trình xây dựng.
	Điều khiển tàu biển	C840107	TOÁN, Vật lí, Hoá học TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh	60	
	Vận hành khai thác máy tàu thủy	C840108	TOÁN, Vật lí, Hoá học TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh	60	
- Chỉ tiêu liên thông đại học chính quy: 100 - Thí sinh muốn biết thêm thông tin tuyển sinh của trường hoặc các thông tin về chuyên ngành và chương trình đào tạo có thể tham khảo tại địa chỉ website: http://www.hcmutrans.edu.vn, hoặc liên hệ số điện thoại: (08) 35126902.					
21	TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN(*)				- Vùng tuyển sinh:Tuyển sinh trong cả nước
DTH	Số 8 Nguyễn Văn Tráng, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh. ĐT: 19001278 Website: www.hoasen.edu.vn				- Phương thức tuyển sinh: trường xét tuyển dựa trên:
	Các ngành đào tạo đại học			2430	1/ Kết quả kì thi Trung học phổ thông Quốc gia.
	Toán ứng dụng	D460112	TOÁN, Vật lí, Hoá học TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh TOÁN, Ngữ văn, Ngoại ngữ TOÁN, Tiếng Anh, Hoá học		1.1/ Sơ tuyển: trường tổ chức sơ tuyển căn cứ trên điểm trung bình học bạ THPT năm lớp 10, 11 và học kì I lớp 12 trước khi xét tuyển. Thí sinh chưa đăng ký sơ tuyển nếu đạt điều kiện vẫn có thể đăng ký bổ sung đến thời điểm xét tuyển.
	Truyền thông và mạng máy tính	D480102	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Toán, Tiếng Anh, Hoá học		1.2/ Xét tuyển: Thí sinh đạt yêu cầu

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Kỹ thuật phần mềm	D480103	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Toán, Tiếng Anh, Hoá học		vòng sơ tuyển (đạt từ 6,0 điểm trở lên đối với bậc đại học, riêng các ngành Thiết kế thời trang, Thiết kế nội thất, Thiết kế đồ họa đạt từ 5,5 điểm trở lên; từ 5,0 điểm trở lên đối với bậc cao đẳng) và đủ điều kiện tốt nghiệp THPT sẽ được xét tuyển theo tổ hợp môn của từng ngành.
	Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Toán, Tiếng Anh, Hoá học		
	Hệ thống thông tin Quản lí	D340405	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Toán, Tiếng Anh, Hoá học		Riêng các ngành Thiết kế thời trang, Thiết kế đồ họa, Thiết kế nội thất, ngoài xét môn thi THPT Quốc gia còn căn cứ thêm:
	Công nghệ kỹ thuật môi trường	D510406	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Tiếng Anh, Hoá học Toán, Tiếng Anh, Sinh học		+ Môn Hình họa, Vẽ trang trí màu (hoặc môn tương đương) của thí sinh đã dự thi tại các trường đại học có tổ chức thi năng khiếu (trường ĐH Hoa Sen không tổ chức thi).
	Quản lí tài nguyên và môi trường	D850101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ		+ Năng khiếu của thí sinh thông qua tuyển tập nghệ thuật do tự thí sinh thực hiện, và kết quả phỏng vấn. Thí sinh xem hướng dẫn cách thực hiện tuyển tập nghệ thuật trên website của trường.
	Quản trị công nghệ truyền thông	D340409	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Toán, Tiếng Anh, Lịch sử		2/ Kết quả học tập 3 năm Trung học phổ thông, và:
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Toán, Tiếng Anh, Lịch sử		2.1/ Chứng chỉ Anh văn quốc tế đạt điểm IELTS 6,5 hoặc TOEFL iBT 89

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Marketing	D340115	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Toán, Tiếng Anh, Lịch sử		trở lên đối với các ngành bậc đại học; IELTS 6,0 hoặc TOEFL iBT 80 trở lên đối với các ngành bậc cao đẳng.
	Kinh doanh quốc tế	D340120	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Toán, Tiếng Anh, Lịch sử		2.2/ Có học lực 3 năm THPT đạt giỏi trở lên và hạnh kiểm tốt cùng bài luận nộp (dành cho học sinh các trường THPT chuyên).
	Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Toán, Tiếng Anh, Lịch sử		2.3/ Phỏng vấn (nếu có) dành các ngành bậc cao đẳng của trường. Thí sinh trúng tuyển theo các Phương thức tuyển sinh của trường đều phải đạt mức điểm tối thiểu đảm bảo chất lượng đầu vào trở lên theo quy định của Bộ GD&ĐT.
	Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Toán, Tiếng Anh, Lịch sử		Thí sinh xem chi tiết phương thức xét tuyển, chỉ tiêu, các hướng dẫn và thời gian nhận hồ sơ tuyển sinh theo Đề án tuyển sinh và thông báo tuyển sinh chính thức của trường trên website www.hoasen.edu.vn .
	Quản trị nhân lực	D340404	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Toán, Tiếng Anh, Lịch sử		
	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D340103	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Toán, Tiếng Anh, Lịch sử		- Các thông tin khác: + Ngành Toán ứng dụng: môn Toán nhân hệ số 2 + Ngành Ngôn ngữ Anh: môn Anh văn nhân hệ số 2
	Quản trị khách sạn	D340107	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Toán, Tiếng Anh, Lịch sử		+ Thí sinh xét tuyển môn ngoại ngữ là tiếng Pháp lưu ý trong chương trình

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	D340109	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Toán, Tiếng Anh, Lịch sử		học có sử dụng tiếng Anh. + Chương trình đào tạo có một số môn, ngành bắt buộc học bằng tiếng Anh (chi tiết xem tại website của trường)
	Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, TIẾNG ANH , Ngữ văn Ngữ văn, TIẾNG ANH , Lịch sử Toán, TIẾNG ANH , Lịch sử Ngữ văn, TIẾNG ANH , Địa lí		+ Học bổng: Trường có xét học bổng tài năng, khuyến học và vượt khó cho thí sinh ngay từ khi đăng ký xét tuyển và trong quá trình học tại trường. Thí sinh xem thông tin chi tiết về chính sách, hồ sơ học bổng tại website của trường.
	Thiết kế đồ họa	D210403	Ngữ văn, Vẽ Trang trí màu, Hình họa Ngữ văn, Toán, Vẽ trang trí màu Ngữ văn, VẼ TRANG TRÍ MÀU (hệ số 2) Ngữ văn, năng khiếu (nộp Tuyển tập nghệ thuật), phỏng vấn		+ Mức học phí: * Bậc đại học: - Chương trình Tiếng Việt: từ 3.600.000 đồng đến 3.800.000 đồng/tháng - Chương trình Tiếng Anh: từ 4.000.000 đồng đến 4.300.000 đồng/tháng
	Thiết kế thời trang	D210404	Ngữ văn, Vẽ Trang trí màu, Hình họa Ngữ văn, Toán, Vẽ trang trí màu Ngữ văn, VẼ TRANG TRÍ MÀU (hệ số 2) Ngữ văn, năng khiếu (nộp Tuyển tập nghệ thuật), phỏng vấn		- Ngành Thiết kế đồ họa, Thiết kế nội thất: từ 3.600.000 đồng đến 3.900.000 đồng/tháng - Ngành Thiết kế thời trang: từ 4.800.000 đồng đến 4.900.000 đồng/tháng * Bậc Cao đẳng: từ 3.200.000 đồng

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Thiết kế nội thất	D210405	Ngữ văn, Vẽ Trang trí màu, Hình họa Ngữ văn, Toán, Vẽ trang trí màu Ngữ văn, VẼ TRANG TRÍ MÀU (hệ số 2) Ngữ văn, năng khiếu (nộp Tuyển tập nghệ thuật), phỏng vấn		đến 3.500.000đồng/tháng Học phí được qui định cho toàn bộ khóa học vào đầu mỗi khóa học. Học phí một năm học được tính theo biên độ 12 tháng. Học phí từng học kì sẽ không giống nhau, phụ thuộc vào việc lựa chọn đăng ký môn học và lộ trình học của sinh viên. Ghi chú: Ngoại ngữ bao gồm Tiếng Anh hoặc Tiếng Pháp
	Các ngành đào tạo cao đẳng			200	
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Toán, Tiếng Anh, Lịch sử		
	Kinh doanh quốc tế	C340120	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Toán, Tiếng Anh, Lịch sử		
	Quản trị khách sạn	C340107	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Toán, Tiếng Anh, Lịch sử		
	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	C340109	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Toán, Tiếng Anh, Lịch sử		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Quản trị văn phòng	C340406	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ Toán, Tiếng Anh, Lịch sử		
22	TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP.HCM			1430	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.
KTS	196 Pasteur, phường 6, quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh. ĐT:(08) 38228451(Số nội bộ 158 hoặc 153), (08) 38232571 - Fax (08) 38244678 Website: http://www.uah.edu.vn Công thông tin điện tử: http://portal.uah.edu.vn				- Phương thức tuyển sinh: xét tuyển dựa vào kết quả thi các môn trong kì thi THPT Quốc Gia tại các cụm thi do các trường đại học chủ trì, kết hợp với tổ chức thi bổ sung các môn năng khiếu do Trường Đại học Kiến trúc TP. HCM tổ chức.
	A. Tại cơ sở TP. Hồ Chí Minh			1055	- Thí sinh xem thông tin chi tiết về đăng kí dự thi và lịch thi bổ sung môn năng khiếu trên website và cổng thông tin điện tử của Trường.
	Kỹ thuật xây dựng	D580208	Toán, Vật lí, Hoá học		-Thí sinh thi môn bổ sung tại Thành phố Hồ Chí Minh và phải đạt điểm $\geq 5,0$ mới được xét tuyển.
	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng	D580211	Toán, Vật lí, Hoá học		- Điểm các môn thi đều không nhân hệ số.
	Kiến trúc	D580102	Toán, Ngữ văn, Vẽ Mĩ thuật		- Điểm trúng tuyển theo các ngành cùng môn thi; dựa trên đăng kí dự thi, chỉ tiêu tuyển sinh và quyết định của Hội đồng tuyển sinh.
	Kiến trúc cảnh quan	D580110	Toán, Ngữ văn, Vẽ Mĩ thuật		- Thí sinh xét tuyển tại cơ sở Cần Thơ
	Quy hoạch vùng và đô thị	D580105	Toán, Ngữ văn, Vẽ Mĩ thuật		
	Thiết kế nội thất	D210405	Toán, Ngữ văn, Vẽ Mĩ thuật		
	Thiết kế công nghiệp	D210402	Toán, Ngữ văn, Vẽ Trang trí màu		
	Thiết kế đồ họa	D210403	Toán, Ngữ văn, Vẽ Trang trí màu		
	Thiết kế thời trang	D210404	Toán, Ngữ văn, Vẽ Trang trí màu		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	B. Tại cơ sở Thành phố Cần Thơ			200	phải có hộ khẩu thuộc 13 tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, nếu trúng tuyển sẽ học tại cơ sở Thành phố Cần Thơ trong suốt khóa học. -Thí sinh xét tuyển tại cơ sở Đà Lạt phải có hộ khẩu thuộc 5 tỉnh Tây Nguyên, nếu trúng tuyển sẽ học tại cơ sở Thành phố Đà Lạt trong suốt khóa học.
	Kỹ thuật xây dựng	D580208	Toán, Vật lí, Hoá học		
	Kiến trúc	D580102	Toán, Ngữ văn, Vẽ Mĩ thuật		
	Thiết kế nội thất	D210405	Toán, Ngữ văn, Vẽ Mĩ thuật		
	C. Tại cơ sở Thành phố Đà Lạt			175	
	Kỹ thuật xây dựng	D580208	Toán, Vật lí, Hoá học		
	Kiến trúc	D580102	Toán, Ngữ văn, Vẽ Mĩ thuật		
	Thiết kế đồ họa	D210403	Toán, Ngữ văn, Vẽ Trang trí màu		
- Ngoài 1430 chỉ tiêu các ngành, Trường còn dựa vào điểm các môn Toán, Ngữ văn trong kì thi THPT Quốc gia và điểm môn Vẽ Mĩ thuật do Trường tổ chức thi bổ sung để xét tuyển các chương trình đào tạo với chỉ tiêu như sau: + Chương trình đào tạo tiên tiến ngành Thiết kế đô thị: 50 chỉ tiêu. + Chương trình đào tạo đổi mới ngành Quy hoạch vùng và đô thị: 50 chỉ tiêu.					
23	TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ -TÀI CHÍNH TP.HCM^(*)			1200	- Vùng tuyển sinh:tuyển sinh trong cả nước
KTC	Số 276 Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, TP.HCM. ĐT: (08) 54 22 5555 Hotline: 094 998 1717 Website: www.uef.edu.vn Email: tuvantuyensinh@uef.edu.vn				- Phương thức tuyển sinh: 1. Xét tuyển học bạ THPT: - Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương (kể cả học sinh thi tốt nghiệp ở cụm địa phương) - Điểm trung bình 3 năm học THPT của mỗi môn thuộc khối xét tuyển: Đạt từ 6.0 trở lên đối với bậc Đại học và đạt từ 5.5 trở lên đối với bậc Cao đẳng
	Các ngành đào tạo đại học:			1000	2. Xét tuyển theo kết quả Kỳ thi
	Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	150	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	250	THPT Quốc gia - Tốt nghiệp THPT và có tham dự kì thi Quốc gia năm 2015 -Đạt điểm theo quy định của Bộ GD-ĐT đối với các môn xét tuyển - Học phí theo tín chỉ, bình quân 3,5 – 4 triệu / 1 tháng. - Trường tổ chức đào tạo theo mô hình chất lượng cao, chuẩn quốc tế: môi trường tiếng Anh, quy mô lớp nhỏ, cơ sở vật chất rất tốt, đào tạo gắn kết với thực tiễn, bảo đảm thực tập doanh nghiệp và việc làm.
	Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	200	
	Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	250	
	Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh	150	
	Các ngành đào tạo cao đẳng:			200	
	Công nghệ thông tin	C480201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	40	
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	40	
	Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	40	
	Tài chính - Ngân hàng	C340201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	40	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Tiếng Anh	C220201	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh	40	
24	TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP.HCM			4000	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước - Phương thức tuyển sinh: + Trình độ đại học: Trường sử dụng kết quả kì thi tốt nghiệp THPT Quốc gia do các trường đại học tổ chức để xét tuyển. + Trình độ cao đẳng: Trường không tuyển sinh trình độ cao đẳng
KSA	Số 59C Nguyễn Đình Chiểu, quận 3, TP. Hồ Chí Minh ĐT: (08) 38230082, Fax: (08) 38229832. Website: http://www.ueh.edu.vn Email: tuyensinh@ueh.edu.vn Các ngành đào tạo đại học:			4000	- Điểm trúng tuyển: xét theo tổ hợp môn thi, điểm chuẩn chung cho tất cả các ngành, chuyên ngành. - Chi tiết các chuyên ngành đào tạo xem tại website: www.tuyensinh.ueh.edu.vn - Học phí chương trình đại trà năm 2015: 415.000 đồng/tín chỉ, tương đương 13.000.000 đồng/SV/năm (theo Quyết định số 2377/QĐ-TTg ngày 29/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ) - Số chỗ trong KTX: 380. - Các thông tin khác: * Chương trình đào tạo Chất lượng
	Kinh tế	D310101	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hoá học		
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hoá học		
	Marketing	D340115	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hoá học		
	Kinh doanh quốc tế	D340120	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hoá học		
	Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hoá học		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Kế toán	D340301	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hoá học		cao trình độ đại học: dành cho thí sinh trúng tuyển vào trường, xem thông tin chi tiết tại www.ueh.edu.vn
	Hệ thống thông tin quản lí	D340405	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hoá học		* Chương trình Cử nhân tài năng: dành cho thí sinh trúng tuyển vào Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, ngôn ngữ giảng dạy bằng tiếng Anh. Các chương trình cử nhân quốc tế Úc, Mỹ, Anh, New Zealand, xem thông tin chi tiết tại www.isb.edu.vn
	Luật	D380101	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hoá học		
	Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH		
25	TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP.HCM			1500	-Tuyển sinh trong cả nước - Phương thức tuyển sinh trình độ đại học, gồm 2 bước :
LPS	Số 02 Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh. ĐT: (08)39400989 nhánh 112 <u>Website: www.hcmulaw.edu.vn</u>				+ Bước 1: Xét tuyển (chiếm tỷ trọng 80%) gồm: học bạ (3 môn xét tuyển theo quy định tại cột 4 ở 6 học kì THPT, chiếm tỷ trọng 20%) và điểm trong kì thi THPT Quốc gia do các trường Đại học chủ trì (điểm của 3 môn xét tuyển theo quy định tại cột 4, chiếm tỷ trọng 60%). Chỉ những thí sinh đạt yêu cầu xét tuyển ở Bước 1 mới được Nhà trường thông báo tham gia làm bài kiểm tra năng lực ở Bước 2.
	Các ngành đào tạo đại học:			1500	+ Bước 2: Kiểm tra năng lực (chiếm tỷ trọng 20%) với thời gian làm bài là 105 phút (trắc nghiệm: 45 phút và tự luận: 60 phút). Để làm bài kiểm tra, thí sinh
	Luật	D380101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Địa lí, Lịch sử, Ngữ văn Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ (gồm Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Nhật)	1250	
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn Toán, Tiếng Pháp, Ngữ văn	100	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Quản trị - Luật	D110103	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn Toán, Tiếng Pháp, Ngữ văn	100	không phải học thêm bất cứ môn học nào. Nội dung kiểm tra liên quan đến lĩnh vực ngôn ngữ tiếng Việt, kiến thức xã hội tổng hợp (gồm kiến thức tổng quát về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, gia đình, quan niệm của thí sinh về công bằng xã hội...) và tư duy logic, khả năng lập luận của thí sinh.
	Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn	50	
26	TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP.HCM			2900	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước
MBS	Số 97 Võ Văn Tần, P.6, Q.3, Tp. Hồ Chí Minh. ĐT: (08) 39307696 Website: www.ou.edu.vn				- Phương thức tuyển sinh: + Trình độ đại học: Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia.
	Các ngành đào tạo đại học:			2900	- Các thông tin khác: + Ngành Công nghệ sinh học đào tạo tại cơ sở Bình Dương.
	Khoa học máy tính	D480101	TOÁN , Vật lí, Hoá học TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh TOÁN , Ngữ văn, Tiếng Anh	200	+ Ngành Khoa học máy tính: điểm môn Toán được tính hệ số 2.
	Kỹ thuật công trình xây dựng	D580201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	200	+ Các ngành Ngôn ngữ Anh, Trung Quốc, Nhật: điểm môn ngoại ngữ được tính hệ số 2.
	Quản lí xây dựng	D580302	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	100	+ Môn Ngoại ngữ bao gồm: Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Đức, Tiếng Nhật
	Công nghệ sinh học	D420201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hoá học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	200	* Trường tổ chức các lớp Đào tạo Đặc biệt, học phí dự kiến 21 triệu

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	400	đồng/năm học các ngành: Quản trị kinh doanh (<i>chuyên ngành: Quản trị Marketing; Kinh doanh quốc tế</i>), Tài chính Ngân hàng (<i>chuyên ngành: Tài chính; Ngân hàng</i>), Kế toán (<i>chuyên ngành: Kế toán; Kiểm toán</i>), Luật kinh tế, Ngôn ngữ Anh (<i>chuyên ngành: tiếng Anh thương mại</i>).
	Kinh tế	D310101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	100	
	Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	300	
	Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	300	
	Hệ thống thông tin Quản lí	D340405	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	100	
	Luật kinh tế	D380107	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ	300	
	Đông Nam Á học	D220214	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	100	
	Xã hội học	D310301	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	100	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công tác xã hội	D760101	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ	100	
	Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Vật lí, TIẾNG ANH Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH Ngữ văn, Lịch sử, TIẾNG ANH	300	
	Ngôn ngữ Trung Quốc	D220204	Toán, Vật lí, TIẾNG ANH Ngữ văn, Toán, NGOẠI NGỮ Ngữ văn, Lịch sử, NGOẠI NGỮ	50	
	Ngôn ngữ Nhật	D220209	Toán, Vật lí, TIẾNG ANH Ngữ văn, Toán, NGOẠI NGỮ Ngữ văn, Lịch sử, NGOẠI NGỮ	50	
27	TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỸ THUẬT TP.HCM			250	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước - Phương thức tuyển sinh: Trường tổ chức thi tuyển sinh
MTS	Số 5 Phan Đăng Lưu, Phường 3, Q.Bình Thạnh, TP. HCM. ĐT : 08. 38416010; Fax : 08. 38412695 <u>Website : www.hcmufa.edu.vn</u>				
	<i>Các ngành đào tạo đại học</i>			250	
	Hội họa	D210103	Ngữ văn (xét tuyển), Hình họa, Bố cục tranh màu		
	Đồ họa	D210104	Ngữ văn (xét tuyển), Hình họa, Bố cục tranh màu		
	Điêu khắc	D210105	Ngữ văn (xét tuyển), Tượng tròn, Bố cục chạm nổi		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Thiết kế đồ họa	D210403	Ngữ văn (xét tuyển), Hình họa, Trang trí		
	Sư phạm mỹ thuật	D140222	Ngữ văn (xét tuyển), Hình họa, Bố cục tranh màu		
	Lý luận, lịch sử và phê bình mỹ thuật	D210101	Ngữ văn (xét tuyển), Hình họa, Bố cục tranh màu		
28	TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM			5.300	Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển dựa trên kết quả kì thi THPT Quốc gia. Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.
	Địa chỉ: Khu phố 6, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh ĐT: 08.3896.3350. Fax: 08.3896.0713 Website: www.ts.hcmuaf.edu.vn Email: pdaotao@hcmuaf.edu.vn				
NLS	ĐÀO TẠO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH			4.460	
	Các ngành đào tạo đại học				
	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	D510201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	120	
	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	D510206	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	60	
	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	D510203	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	60	
	Công nghệ kỹ thuật ô tô	D510205	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	60	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	D520216	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	60	
	Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	240	
	Quản lý đất đai	D850103	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	340	
	Công nghệ chế biến lâm sản	D540301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học	180	
	Lâm nghiệp	D620201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học	240	
	Công nghệ kỹ thuật hóa học	D510401	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học	150	
	Chăn nuôi	D620105	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học	160	
	Thú y	D640101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học	190	
	Nông học	D620109	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học	140	
	Bảo vệ thực vật	D620112	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học	90	
	Công nghệ thực phẩm	D540101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học	290	
	Công nghệ sinh học	D420201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học	160	
	Kỹ thuật môi trường	D520320	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học	110	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Quản lý tài nguyên và môi trường	D850101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học	160	
	Khoa học môi trường	D440301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học	80	
	Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan	D620113	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học	160	
	Nuôi trồng thủy sản	D620301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học	180	
	Công nghệ chế biến thủy sản	D540105	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học	80	
	Sư phạm kĩ thuật nông nghiệp	D140215	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học	120	
	Bản đồ học	D310502	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	120	
	Kinh tế	D310101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	180	
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	250	
	Kinh doanh nông nghiệp	D620114	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	60	
	Phát triển nông thôn	D620116	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	60	
	Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	120	
	Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH Môn Tiếng Anh nhân hệ số 2	120	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Chương trình tiên tiến				Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển dựa trên kết quả kì thi THPT Quốc gia. Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.
	Công nghệ thực phẩm	D540101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học	60	
	Thú y	D640101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học	60	
	Tuyển sinh hệ Đại học chính quy liên thông từ Cao đẳng (dành cho thí sinh tốt nghiệp Cao đẳng dưới 36 tháng)				
	Công nghệ kĩ thuật cơ khí	D510201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		
	Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		
	Quản lí đất đai	D850103	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		
	Công nghệ thực phẩm	D540101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học		
	Công nghệ sinh học	D420201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học		
	Nông học	D620109	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học		
	Nuôi trồng thủy sản	D620301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học		
	Kĩ thuật môi trường	D520320	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học		
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển dựa trên kết quả kì thi THPT Quốc gia. Vùng tuyển sinh: Thí sinh có hộ khẩu tại các tỉnh thuộc khu vực Miền Trung và Tây Nguyên.
NLG	TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM - PHÂN HIỆU GIA LAI			420	
	126 Lê Thánh Tôn, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai ĐT: 059.3877.035				
	Các ngành đào tạo đại học				
	Quản lí đất đai	D850103	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	60	
	Lâm nghiệp	D620201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học	60	
	Nông học	D620109	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học	60	
	Quản lí tài nguyên và môi trường	D850101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học	60	
	Công nghệ thực phẩm	D540101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học	60	
	Thú y	D640101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học	60	
	Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	60	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
NLN	TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM -PHÂN HIỆU NINH THUẬN			420	Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển dựa trên kết quả kì thi THPT Quốc gia. Vùng tuyển sinh: Thí sinh có hộ khẩu tại các tỉnh thuộc khu vực Miền Trung và Tây Nguyên.
	TT Khánh Hải, H. Ninh Hải, T. Ninh Thuận ĐT: 068.2472.252				
	Các ngành đào tạo đại học				
	Quản lí đất đai	D850103	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	60	
	Nông học	D620109	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học	60	
	Quản lí tài nguyên và môi trường	D850101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học	60	
	Công nghệ thực phẩm	D540101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học	60	
	Thú y	D640101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học	60	
	Nuôi trồng thủy sản	D620301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học	60	
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	60	
29	TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP.HCM			2900	Phương thức tuyển sinh: Trường dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia; - Vùng tuyển sinh: tuyển sinh trong cả nước; - Xét tuyển thí sinh thuộc cụm thi do các trường ĐH-CD được Bộ ủy quyền
NHS	Số 36 Tôn Thất Đạm – Quận 1 TP. Hồ Chí Minh. ĐT: (08) 38 212430 Website: www.buh.edu.vn				

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Các ngành đào tạo đại học:				tổ chức;
	<i>Khối ngành Kinh doanh – Quản lí</i>				- Khối ngành Kinh doanh - Quản lí được phân ngành sau 3 học kì học tập; ngành Luật Kinh tế và ngôn ngữ Anh phân ngành ngay từ đầu khóa học dựa trên hồ sơ đăng kí xét tuyển của thí sinh;
	Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (Môn thi Toán hệ số 2)	2050	- Tuyển sinh chương trình đào tạo chất lượng cao 350 chỉ tiêu vào các ngành Tài chính – Ngân hàng, Quản trị kinh doanh, Kế toán trong số các thí sinh đã trúng tuyển đại học chính quy;
	Kế toán	D340301			- Tuyển sinh hệ liên thông theo nhóm các môn thi trong kì thi THPT Quốc gia năm 2015 như tuyển sinh đại học chính quy hoặc theo kì thi riêng do Trường tổ chức căn cứ các quy định tại Thông tư 55/2012/ TT - BGDĐT ngày 25/12/2012 của Bộ GD&ĐT;
	Quản trị kinh doanh	D340101			- Thực hiện chính sách ưu tiên theo khu vực, theo đối tượng, chính sách tuyển thẳng đối với thí sinh theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT;
	Kinh tế quốc tế	D310106			- Kí túc xá tại cơ sở Thủ Đức có 2500 chỗ ở.
	Hệ thống thông tin quản lí	D340405			
	<i>Khối ngành Luật</i>		Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (Môn thi Ngữ văn hệ số 2)	150	
	Luật kinh tế	D380107			
	<i>Khối ngành ngôn ngữ</i>		Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (Môn thi Tiếng Anh hệ số 2)	200	
	Ngôn ngữ Anh	D220201			
	Liên thông ĐH các ngành:				
	Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (Môn thi Toán hệ số 2)	500	
	Quản trị kinh doanh	D340101			
	Kế toán	D340301			
	Kinh tế quốc tế	D310106			

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
30	TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - TIN HỌC TP.HCM			2500	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước
DNT	Số 155 Sư Vạn Hạnh (nối dài), P.13, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh ĐT: (08)38629232. FAX: (08)38 650 991 <u>Website: www.huflit.edu.vn</u> <u>Email: daotao@huflit.edu.vn</u>				- Phương thức tuyển sinh: + Trình độ đại học: Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia. + Trình độ cao đẳng: Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia.
	Các ngành đào tạo đại học:			2350	- Thời gian xét tuyển: khi có kết quả kì thi THPT Quốc gia 2015.
	Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hoá học Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh		- Các ngành: <i>Ngôn ngữ Anh, Quan hệ quốc tế, Quản trị kinh doanh, Tài chính - Ngân hàng, Kế toán, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị khách sạn và Tiếng Anh</i> có môn xét tuyển chính là Tiếng Anh (nhân hệ số 2).
	Ngôn ngữ Anh	D220201	Ngữ văn, Toán, TIẾNG ANH		
	Đông phương học (Nhật Bản học, Hàn Quốc học)	D220213	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Nhật Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh		
	Quản trị kinh doanh	D340101	Ngữ văn, Toán, TIẾNG ANH Toán, Vật lí, TIẾNG ANH		
	Ngôn ngữ Trung Quốc	D220204	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Trung Quốc		
	Quan hệ quốc tế	D310206	Ngữ văn, Toán, TIẾNG ANH Toán, Vật lí, TIẾNG ANH		
	Tài chính - Ngân hàng	D340201	Ngữ văn, Toán, TIẾNG ANH Toán, Vật lí, TIẾNG ANH		
	Kế toán	D340301	Ngữ văn, Toán, TIẾNG ANH Toán, Vật lí, TIẾNG ANH		- Học phí: từ 1.700.000 đồng/tháng đến 1.900.000 đồng/tháng tùy từng ngành học, bậc học.

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D340103	Ngữ văn, Toán, TIẾNG ANH Toán, Vật lí, TIẾNG ANH		
	Quản trị khách sạn	D340107	Ngữ văn, Toán, TIẾNG ANH Toán, Vật lí, TIẾNG ANH		
	Các ngành đào tạo cao đẳng:			150	
	Công nghệ thông tin	C480201	Toán, Vật lí, Hoá học Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh		
	Tiếng Anh	C220201	Ngữ văn, Toán, TIẾNG ANH		
	Tiếng Trung Quốc	C220204	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Trung Quốc		
31	TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẮT THÀNH			6200	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước - Phương thức tuyển sinh: Trường tổ chức tuyển sinh theo Đề án tự chủ tuyển sinh bao gồm 2 phương thức: 1. Phương thức 1: (PT1) Tuyển sinh dựa vào kì thi THPT Quốc gia cho tất cả ngành đào tạo trình độ Đại học và Cao đẳng. 2. Phương thức 2: (PT2) Tuyển sinh theo đề án tuyển sinh riêng cho tất cả ngành đào tạo trình độ Đại học và Cao đẳng (thông tin chi tiết đề án tuyển sinh riêng xem tại Website: www.ntt.edu.vn)
NTT	298-300A Nguyễn Tất Thành P.13, Q.4 TP.HCM. ĐT: (08)6.2619.423 <u>Website: www.ntt.edu.vn</u>				
	Các ngành đào tạo đại học:			5000	
	Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử	D510203	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	200	
	Kĩ thuật điện, điện tử	D520201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	200	
	Kĩ thuật xây dựng	D580208	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	300	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Ngôn ngữ Trung Quốc	D220204	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh	150	- Thời gian tuyển sinh: + Đối với phương thức 1: theo thời gian quy định của Bộ GD&ĐT + Đối với phương thức 2: Đợt 1: từ 30/5/2015 – 30/6/2015 Đợt 2: từ 3/7/2015 – 31/8/2015 Đợt 3: từ 3/9/2015 – 25/9/2015 - Mức học phí: + Đại học bình quân: 25.3 triệu đồng/năm học + Cao đẳng bình quân: 16,2 triệu đồng/năm học
	Quản lí tài nguyên và môi trường	D850101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Hoá học, Tiếng Anh	300	
	Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	300	
	Công nghệ thực phẩm	D540101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Hoá học, Tiếng Anh	300	
	Công nghệ kĩ thuật hóa học	D510401	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Hoá học, Tiếng Anh	200	
	Công nghệ sinh học	D420201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Hoá học, Tiếng Anh	300	
	Ngôn ngữ Anh	D220201	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh	300	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Điều dưỡng	D720501	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Hoá học, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Tiếng Anh	300	
	Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Tiếng Anh	300	
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Tiếng Anh	300	
	Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Tiếng Anh	200	
	Thiết kế đồ họa	D210403	Ngữ văn, Hình họa, Trang trí Toán, Hình họa, Trang trí	150	
	Dược học	D720401	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Hoá học, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Tiếng Anh	500	
	Quản trị khách sạn	D340107	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	200	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ kĩ thuật ô tô	D510205	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	200	
	Việt Nam học	D220113	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh	100	
	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	D340109	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	200	
	<i>Các ngành đào tạo cao đẳng</i>			<i>1200</i>	
	Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử	C510203	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	50	
	Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	C510301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	50	
	Công nghệ kĩ thuật hóa học	C510401	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Hoá học, Tiếng Anh	50	
	Công nghệ kĩ thuật ô tô	C510205	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	50	
	Công nghệ kĩ thuật xây dựng	C510103	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	50	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ may	C540204	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	50	
	Công nghệ sinh học	C420201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Hoá học, Tiếng Anh	50	
	Công nghệ thông tin	C480201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	50	
	Công nghệ thực phẩm	C540102	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Hoá học, Tiếng Anh	50	
	Điều dưỡng	C720501	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Hoá học, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Tiếng Anh	100	
	Dược	C900107	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Hoá học, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Tiếng Anh	100	
	Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Tiếng Anh	50	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Kỹ thuật hình ảnh y học	C720330	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Hoá học, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Tiếng Anh	50	
	Thiết kế đồ họa	C210403	Ngữ văn, Hình họa, Trang trí Toán, Hình họa, Trang trí	50	
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Tiếng Anh	50	
	Tài chính - Ngân hàng	C340201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Tiếng Anh	50	
	Thư ký văn phòng	C340407	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh	50	
	Tiếng Anh	C220201	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh	50	
	Tiếng Hàn	C220210	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh	50	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Tiếng Nhật	C220209	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh	50	
	Tiếng Trung Quốc	C220204	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh	50	
	Việt Nam học	C220113	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh	50	
32	TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG^(*)			3.100	- Tuyển sinh trong cả nước. - Phương thức tuyển sinh:
DHB	215 Điện Biên Phủ, P.15, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM. ĐT: (08) 35146601-35146602 Website: www.hbu.edu.vn				+ Trình độ ĐH: Căn cứ vào kết quả kì thi THPT Quốc gia và Xét học bạ THPT (theo Đề án tuyển sinh riêng).
	Các ngành đào tạo đại học:			2.400	+ Trình độ CĐ: Căn cứ vào kết quả kì thi THPT Quốc gia và Xét học bạ THPT (theo Đề án tuyển sinh riêng).
	Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		1. Xét kết quả kì thi THPT Quốc gia
	Ngôn ngữ Pháp	D220203	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Pháp		Trường xét kết quả kì thi THPT Quốc gia đối với những học sinh thi tại cụm thi do các trường đại học chủ trì và
	Đông Nam Á học	D220214	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		đáp ứng tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD&ĐT quy định. Hồ sơ ĐKXT, quy trình xét

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Trung Quốc học	D220215	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Trung Quốc		tuyển: theo quy chế của Bộ GD&ĐT. 2. Xét học bạ THPT - Tốt nghiệp THPT. Tổng điểm trung bình trong 3 năm học THPT của 3 môn thuộc khối xét tuyển đạt 18,0 trở lên đối với bậc ĐH và 16,5 đối với bậc CĐ. Điểm ưu tiên được cộng với tổng điểm trung bình các môn để được xét trúng tuyển. Điểm cộng ưu tiên khu vực và đối tượng thực hiện theo quy định ưu tiên của Bộ GD&ĐT. - Khi đạt tất cả các điều kiện xét tuyển thì tổng điểm trung bình các môn xét tuyển được tính để xét tuyển. Quá trình xét tuyển được tính từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu. “Đối với các ngành năng khiếu nhà trường tổ chức thi năng khiếu đồng thời xét tuyển các môn năng khiếu của thí sinh có thi môn năng khiếu theo đề thi của các trường đại học khác. Ngành Kiến Trúc thi môn Vẽ mỹ thuật , ngành Giáo dục thể chất (khối T) thi môn Năng khiếu thể dục thể thao , ngành Thiết kế công nghiệp, Thiết kế đồ họa, Thiết kế thời trang, Công nghệ điện ảnh truyền hình thi môn Hình họa, Trang trí . Môn
	Nhật Bản học	D220216	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Nhật		
	Hàn Quốc học	D220217	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Truyền thông đa phương tiện	D320104	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Quan hệ quốc tế	D310206	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Việt Nam học	D220113	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Kinh tế	D310101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		năng khiếu hệ số 2. Điều kiện để được xét tuyển là điểm trung bình các môn văn hóa thuộc khối xét tuyển trong 3 năm học THPT đạt 6,0 điểm trở lên và điểm thi môn năng khiếu đạt 5,0 điểm trở lên. - Hồ sơ ĐKXT: Bản photo công chứng Giấy chứng nhận tốt nghiệp hoặc Bằng tốt nghiệp THPT; Học bạ THPT; Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có). - Lịch tuyển sinh (dự kiến): · Đợt 1: Từ 01/06 đến 20/07. Công bố kết quả ngày 25/07 (dành riêng cho phương thức xét học bạ THPT). · Đợt 2: Từ 01/08 đến 20/08. Thi năng khiếu ngày 25/08. Công bố kết quả ngày 30/08. · Đợt 3: Từ 01/09 đến 20/09. Thi năng khiếu ngày 25/09. Công bố kết quả ngày 30/09. · Đợt 4: Từ 01/10 đến 20/10. Thi năng khiếu ngày 25/10. Công bố kết quả ngày 30/10. Qua 18 năm hình thành và phát triển, Trường Đại học Quốc tế Hồng
	Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Kỹ thuật công trình xây dựng	D580201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	D580205	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Kỹ thuật điện, điện tử	D520201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Kỹ thuật điện tử, truyền thông	D520207	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Thiết kế công nghiệp	D210402	Ngữ văn, Hình họa, TRANG TRÍ Toán, Ngữ văn, TRANG TRÍ Toán, Vật lí, VẼ MỸ THUẬT Toán, Ngữ văn, VẼ MỸ THUẬT		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Thiết kế đồ họa	D210403	Ngữ văn, Hình họa, TRANG TRÍ Toán, Ngữ văn, TRANG TRÍ Toán, Vật lí, VẼ MỸ THUẬT Toán, Ngữ văn, VẼ MỸ THUẬT		Bằng đã đạt được một số thành quả khiêm tốn đáng khích lệ: - Huân chương lao động hạng 3 do Chủ tịch nước trao tặng vào tháng 7 năm 2012. - Được Nhà nước cho phép thành lập Hội đồng chức danh Giáo sư cơ sở nhiều năm liền. - Tạp chí khoa học được phép xuất bản, được tính điểm nghiên cứu khoa học (ISSN). Đây là nơi công bố các công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên và cán bộ giảng viên đang học tập, giảng dạy tại trường. - Được Bộ GD&ĐT cho phép đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ . Trường tự hào có đội ngũ giảng viên có học hàm học vị, có uy tín trong ngành giáo dục. Đội ngũ cán bộ, giảng viên trẻ của trường thường xuyên có cơ hội tham gia học tập nâng cao trình độ tại chỗ cũng như học tập ở nước ngoài. Nhiều năm qua, trường đã đào tạo và cung ứng cho xã hội hàng ngàn sinh viên tốt nghiệp có năng lực , góp phần vào sự phát
	Thiết kế thời trang	D210404	Ngữ văn, Hình họa, TRANG TRÍ Toán, Ngữ văn, TRANG TRÍ Toán, Vật lí, VẼ MỸ THUẬT Toán, Ngữ văn, VẼ MỸ THUẬT		
	Công nghệ điện ảnh - truyền hình	D210302	Ngữ văn, Hình họa, TRANG TRÍ Toán, Ngữ văn, TRANG TRÍ Toán, Vật lí, VẼ MỸ THUẬT Toán, Ngữ văn, VẼ MỸ THUẬT		
	Kiến trúc	D580102	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, VẼ MỸ THUẬT Toán, Ngữ văn, VẼ MỸ THUẬT		
	Giáo dục Thể chất	D140206	Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Sinh học, NĂNG KHIẾU		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Khoa học môi trường	D440301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học		triển chung của đất nước. Họ đã trở thành những con cá kình của Quốc gia và quốc tế.
	Điều dưỡng	D720501	Toán, Hoá học, Sinh học		Trường đặc biệt quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học cho từng ngành đào tạo.
	Xét nghiệm y học	D720332	Toán, Hoá học, Sinh học		Hệ thống thư viện với nhiều đầu sách chất lượng đáp ứng nhu cầu tra cứu và tham khảo. Có đầy đủ sân bãi phục vụ cho các hoạt động văn hóa thể thao và các hoạt động ngoại khóa.
	Dược học	D720401	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học		Sinh viên được bảo đảm sinh hoạt và học tập trong hệ thống ký túc xá khang trang của trường.
	Phục hồi chức năng	D720503	Toán, Hoá học, Sinh học		Trường xây dựng chế độ học phí thấp từ 8 – 10 triệu đồng và ổn định trong suốt quá trình học . Chế độ miễn giảm học phí từ 10%-100% cho sinh viên học giỏi, khuyết tật, nghèo khó, ở vùng sâu vùng xa, và những sinh viên giỏi, các cán bộ Đoàn- Hội tích cực tham gia các hoạt động của trường.
	Các ngành đào tạo cao đẳng			700	Áp dụng chương trình học tiếng Anh chuẩn Châu Âu (Qui định của Bộ GD&ĐT). Xây dựng chuẩn đầu ra của Trường là đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực toàn diện, có tri thức khoa học, hiểu giá trị văn hóa truyền thống, có kỹ
	Truyền thông đa phương tiện	C320104	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Việt Nam học	C220113	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Tài chính - Ngân hàng	C340201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ thông tin	C480201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		năng sống, làm việc và có bản lĩnh, tự tin để hội nhập trong nền kinh tế trí thức toàn cầu. Trường cập nhật thường xuyên chương trình đào tạo mới , các xu hướng và phương pháp giảng dạy hiện đại , sát với thực tế, giáo dục giá trị sống, trang bị kỹ năng nghề nghiệp là yếu tố quan trọng trong việc bồi dưỡng các em thành những con người đầy bản lĩnh có thể trở thành nhà lãnh đạo.
	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	C510103	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Điều dưỡng	C720501	Toán, Hoá học, Sinh học		
	Xét nghiệm y học	C720332	Toán, Hoá học, Sinh học		
	Dược	C900107	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học		
33	TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN			4000	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước - Phương thức tuyển sinh: + Trình độ đại học: Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia. + Trình độ cao đẳng: Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia.
SGD	273 An Dương Vương, Phường 3, Q.5, TP. Hồ Chí Minh; ĐT: (08)38352309 Fax: (08)38305568. Website: www.sgu.edu.vn				- Các thông tin khác: + Điểm trúng tuyển theo ngành học. + Các ngành đào tạo sư phạm không tuyển thí sinh bị dị hình, dị tật, nói ngọng, nói lắp.
	Các ngành đào tạo đại học:			3500	
	Khối ngành ngoài sư phạm:				
	Việt Nam học (Văn hóa - Du lịch)	D220113	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh	150	
	Ngôn ngữ Anh	D220201	TIẾNG ANH , Ngữ văn, Toán TIẾNG ANH , Ngữ văn, Lịch sử	250	
	Quốc tế học	D220212	TIẾNG ANH , Ngữ văn, Toán TIẾNG ANH , Ngữ văn, Lịch sử	100	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Tâm lí học	D310401	Ngữ văn, Tiếng Anh, Toán Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử	70	
	Khoa học thư viện	D320202	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Lịch sử Toán, Ngữ văn, Địa lí	70	
	Quản trị kinh doanh	D340101	TOÁN , Ngữ văn, Tiếng Anh TOÁN , Ngữ văn, Vật lí	350	
	Tài chính - Ngân hàng	D340201	TOÁN , Ngữ văn, Tiếng Anh TOÁN , Ngữ văn, Vật lí	350	
	Kế toán	D340301	TOÁN , Ngữ văn, Tiếng Anh TOÁN , Ngữ văn, Vật lí	350	
	Quản trị văn phòng	D340406	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Lịch sử Toán, Ngữ văn, Địa lí	70	
	Luật	D380101	NGŨ VĂN , Toán, Tiếng Anh NGŨ VĂN , Toán, Lịch sử	100	
	Khoa học môi trường	D440301	Toán, Hoá học, Vật lí Toán, Hoá học, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học	70	
	Toán ứng dụng	D460112	TOÁN , Vật lí, Hoá học TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh	60	
	Công nghệ thông tin	D480201	TOÁN , Vật lí, Hoá học TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh	160	
	Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	D510301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	70	
	Công nghệ kĩ thuật điện tử, truyền thông	D510302	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	70	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ kỹ thuật môi trường	D510406	Toán, Hoá học, Vật lý Toán, Hoá học, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học	70	
	Kỹ thuật điện, điện tử	D520201	Toán, Vật lý, Hoá học Toán, Vật lý, Tiếng Anh	70	
	Kỹ thuật điện tử, truyền thông	D520207	Toán, Vật lý, Hoá học Toán, Vật lý, Tiếng Anh	70	
	<i>Khối ngành sư phạm:</i>				
	Quản lý giáo dục	D140114	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Lịch sử Toán, Ngữ văn, Địa lý	40	
	Giáo dục Mầm non	D140201	KỂ CHUYỆN, ĐỌC DIỄN CẢM , Hát, nhạc, Ngữ văn KỂ CHUYỆN, ĐỌC DIỄN CẢM , Hát, nhạc, Tiếng Anh KỂ CHUYỆN, ĐỌC DIỄN CẢM , Hát, nhạc, Lịch sử	200	
	Giáo dục Tiểu học	D140202	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Lịch sử Toán, Ngữ văn, Sinh học	200	
	Giáo dục chính trị	D140205	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Lịch sử	40	
	Sư phạm Toán học	D140209	TOÁN , Vật lý, Hoá học TOÁN , Vật lý, Tiếng Anh	40	
	Sư phạm Vật lý	D140211	VẬT LÝ , Toán, Hoá học	40	
	Sư phạm Hóa học	D140212	HOÁ HỌC , Toán, Vật lý	40	
	Sư phạm Sinh học	D140213	SINH HỌC , Toán, Hoá học	40	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Sư phạm Ngữ văn	D140217	NGŨ VĂN , Lịch sử, Địa lí; NGŨ VĂN , Lịch sử, Tiếng Anh	40	
	Sư phạm Lịch sử	D140218	LỊCH SỬ , Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, LỊCH SỬ , Địa lí	40	
	Sư phạm Địa lí	D140219	ĐỊA LÍ , Toán, Ngữ văn; ĐỊA LÍ , Toán, Tiếng Anh; ĐỊA LÍ , Ngữ văn, Lịch sử	40	
	Sư phạm Âm nhạc	D140221	HÁT, XƯỚNG ÂM, THẨM ÂM, TIẾT TẤU , Ngữ văn HÁT, XƯỚNG ÂM, THẨM ÂM, TIẾT TẤU , Tiếng Anh	40	
	Sư phạm Mỹ thuật	D140222	HÌNH HỌA, TRANG TRÍ , Ngữ văn HÌNH HỌA, TRANG TRÍ , Tiếng Anh	40	
	Sư phạm Tiếng Anh	D140231	TIẾNG ANH , Ngữ văn, Toán; TIẾNG ANH , Ngữ văn, Lịch sử	160	
	<i>Các ngành đào tạo cao đẳng:</i>			500	
	<i>Khối ngành sư phạm:</i>				
	Giáo dục Mầm non	C140201	KỂ CHUYỆN, ĐỌC DIỄN CẢM , Hát, nhạc, Ngữ văn KỂ CHUYỆN, ĐỌC DIỄN CẢM , Hát, nhạc, Tiếng Anh KỂ CHUYỆN, ĐỌC DIỄN CẢM , Hát, nhạc, Lịch sử	75	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Giáo dục Tiểu học	C140202	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Lịch sử Toán, Ngữ văn, Sinh học	75	
	Giáo dục Công dân	C140204	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Lịch sử	25	
	Sư phạm Toán học	C140209	TOÁN , Vật lí, Hoá học TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh	25	
	Sư phạm Vật lí	C140211	VẬT LÍ , Toán, Hoá học	25	
	Sư phạm Hóa học	C140212	HÓA HỌC , Toán, Vật lí	25	
	Sư phạm Sinh học	C140213	SINH HỌC , Toán, Hoá học	25	
	Sư phạm Kỹ thuật Công nghiệp	C140214	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Vật lí Toán, Ngữ văn, Hoá học Toán, Ngữ văn, Sinh học	25	
	Sư phạm Kỹ thuật Nông nghiệp	C140215	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Vật lí Toán, Ngữ văn, Hoá học Toán, Ngữ văn, Sinh học	25	
	Sư phạm Kinh tế Gia đình	C140216	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Vật lí Toán, Ngữ văn, Hoá học Toán, Ngữ văn, Sinh học	20	
	Sư phạm Ngữ văn	C140217	NGŨ VĂN , Lịch sử, Địa lí; NGŨ VĂN , Lịch sử, Tiếng Anh	25	
	Sư phạm Lịch sử	C140218	LỊCH SỬ , Ngữ văn, Tiếng Anh	25	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Sư phạm Địa lí	C140219	ĐỊA LÍ , Toán, Ngữ văn; ĐỊA LÍ , Toán, Tiếng Anh	25	
	Sư phạm Âm nhạc	C140221	HÁT, XUỐNG ÂM, THẨM ÂM, TIẾT TẤU , Ngữ văn; HÁT, XUỐNG ÂM, THẨM ÂM, TIẾT TẤU , Tiếng Anh.	25	
	Sư phạm Mỹ thuật	C140222	HÌNH HỌA, TRANG TRÍ , Ngữ văn HÌNH HỌA, TRANG TRÍ , Tiếng Anh	25	
	Sư phạm Tiếng Anh	C140231	TIẾNG ANH , Ngữ văn, Toán TIẾNG ANH , Ngữ văn, Lịch sử	25	
34	TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU, ĐIỆN ẢNH TP.HCM				- Vùng tuyển sinh: tuyển sinh trong cả nước - Phương thức tuyển sinh: Nhà trường sử dụng kết quả kì thi THPT Quốc gia để xét tuyển môn Văn. Môn Phân tích tác phẩm nghệ thuật và môn Năng khiếu tổ chức thi tuyển tại trường theo quy chế tuyển sinh hiện hành. - Điểm thi môn Năng khiếu có hệ số 2. - Ngành Diễn viên Kịch - Điện ảnh: Tuổi từ 18 đến 24; nam cao từ 1m65,
DSD	Số 125 Cống Quỳnh, quận 1, TP. HCM. ĐT: (08)38393658 Website: www.sankhaudiananhcm.edu.vn				
	Các ngành đào tạo đại học:				
	Đạo diễn Điện ảnh Truyền hình	D210235	Ngữ văn, Phân tích tác phẩm nghệ thuật, Năng khiếu	50	
	Các ngành đào tạo cao đẳng:				
	Diễn viên Kịch Điện ảnh	C210234	Ngữ văn, Phân tích tác phẩm nghệ thuật, Năng khiếu	40	
	Quay phim	C210236	Ngữ văn, Phân tích tác phẩm nghệ thuật, Năng khiếu	25	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Nhiếp ảnh	C210301	Ngữ văn, Phân tích tác phẩm nghệ thuật, Năng khiếu	15	nữ cao từ 1m55. - Ngành Quay phim: Nam cao từ 1m66, nữ cao từ 1m60 - Ngành Diễn viên Sân khấu kịch hát: Tuổi từ 18 đến 26
	Diễn viên Sân khấu kịch hát	C210226	Ngữ văn, Phân tích tác phẩm nghệ thuật, Năng khiếu	30	
	Thiết kế mỹ thuật sân khấu - điện ảnh	C210406	Ngữ văn, Phân tích tác phẩm nghệ thuật, Năng khiếu	20	
35	TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP.HCM			4.430	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.
SPK	Số 1 Võ Văn Ngân, Quận Thủ Đức, Tp.HCM. ĐT: (08) 38968641; 37222764 Website: http://hcmute.edu.vn				- Phương thức tuyển sinh: 1. Sơ tuyển học bạ: Tổng ĐTB học bạ 2 môn Toán + Văn (5 học kì) từ 11 điểm trở lên (thang điểm 10)
	Các ngành đào tạo đại học:			4.130	2. Xét tuyển:
	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	D510302	TOÁN, Vật lí, Hoá học TOÁN, Vật lí, Tiếng Anh TOÁN, Ngữ văn, Tiếng Anh	420	a. Xét tuyển theo kết quả kì thi quốc gia THPT;
	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	D510301		410	b. Riêng đối với ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô: Xét tuyển kết hợp kết quả kì thi quốc gia THPT và học bạ. Điểm dùng để xét tuyển từng môn được tính bằng 80% điểm thi THPT cộng 20% ĐTB học bạ và cộng điểm ưu tiên (nếu có);
	Công nghệ chế tạo máy	D510202		420	c. Riêng đối với ngành Thiết kế thời trang: Xét tuyển kết hợp kết quả kì thi quốc gia THPT và tổ chức thi môn nghệ thuật vẽ trang trí màu nước tại trường.
	Kỹ thuật công nghiệp	D510603		80	
	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	D510203		270	
	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	D510201		180	
	Công nghệ kỹ thuật ô tô	D510205		300	
	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	D510206		130	
	Công nghệ in	D510501		100	
	Công nghệ thông tin	D480201		270	
	Công nghệ may	D540204		180	
	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	D510102		270	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ xây dựng công trình giao thông	D580205	TOÁN , Vật lí, Hoá học TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh TOÁN , Ngữ văn, Tiếng Anh	100	
	Công nghệ kĩ thuật môi trường	D510406	Toán, HOÁ HỌC , Vật lí	130	
	Công nghệ thực phẩm	D540101	Toán, HOÁ HỌC , Sinh học Toán, HOÁ HỌC , Tiếng Anh	150	
	Công nghệ kĩ thuật máy tính	D510304	TOÁN , Vật lí, Hoá học TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh TOÁN , Ngữ văn, Tiếng Anh	120	
	Công nghệ kĩ thuật điều khiển và tự động hóa	D510303		130	
	Quản lí công nghiệp	D510601		100	
	Kế toán	D340301		150	
	Kinh tế gia đình	D810501	TOÁN , Vật lí, Hoá học TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh TOÁN , Hoá học, Sinh học TOÁN , Hoá học, Tiếng Anh	60	
	Thiết kế thời trang	D210404	Toán, Ngữ văn, VẼ Toán, Tiếng Anh, VẼ	60	
	Sư phạm tiếng Anh	D140231	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH	100	
	Các ngành đào tạo cao đẳng:			300	
	Công nghệ kĩ thuật điện tử, truyền thông	C510302	TOÁN , Vật lí, Hoá học TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh	60	
	Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	C510301		60	
	Công nghệ chế tạo máy	C510202		60	
	Công nghệ kĩ thuật ô tô	C510205		60	
	Công nghệ may	C540204		60	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
36	TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP.HCM			3300	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước
SPS	Số 280 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5, Tp. HCM. ĐT: (08) 38352020. Website: www.hcmup.edu.vn				- Phương thức tuyển sinh: Trường dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia và kết quả thi các môn năng khiếu do Trường tổ chức để xét tuyển.
	Các ngành đào tạo đại học:			3300	- Các thông tin khác:
	Sư phạm Toán học	D140209	TOÁN , Vật lí, Hoá học TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh	150	Điều kiện xét tuyển: + Tốt nghiệp THPT;
	Sư phạm Vật lí	D140211	Toán, VẬT LÍ , Hoá học Toán, VẬT LÍ , Tiếng Anh Toán, VẬT LÍ , Ngữ văn	100	+ Có hạnh kiểm các học kì ở bậc THPT đều đạt loại khá trở lên. Điều kiện xét tuyển:
	Sư phạm Tin học	D140210	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	90	+ Xét tuyển theo ngành và tổ hợp các môn thi.
	Sư phạm Hoá học	D140212	Toán, Vật lí, HOÁ HỌC	90	+ Các ngành có môn thi chính: điểm môn thi chính nhân hệ số 2.
	Sư phạm Sinh học	D140213	Toán, Hoá học, SINH HỌC Toán, SINH HỌC , Tiếng Anh	80	Điều kiện dự thi vào các ngành thuộc khối ngành sư phạm: Không bị dị tật, không nói ngọng, nói lắp, thể hình: nam cao 1,55 m; nữ cao 1,50 m trở lên.
	Sư phạm Ngữ văn	D140217	Toán, NGŨ VĂN , Tiếng Anh NGŨ VĂN , Lịch sử, Địa lí Toán, NGŨ VĂN , Lịch sử Toán, NGŨ VĂN , Địa lí	130	Điều kiện dự thi vào ngành Giáo dục thể chất về thể hình:
	Sư phạm Lịch sử	D140218	Ngữ văn, LỊCH SỬ , Địa lí Ngữ văn, LỊCH SỬ , Tiếng Anh	100	+ Nam: cao 1,65m, nặng 50 kg trở lên;
	Sư phạm Địa lí	D140219	Ngữ văn, Lịch sử, ĐỊA LÍ Toán, Ngữ văn, ĐỊA LÍ Toán, Tiếng Anh, ĐỊA LÍ Ngữ văn, Tiếng Anh, ĐỊA LÍ	100	+ Nữ: cao 1,55m, nặng 45 kg trở lên.

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Giáo dục Chính trị	D140205	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Lịch sử	80	Môn thi năng khiếu ngành Giáo dục thể chất: Chạy cự ly ngắn, lực kế bóp tay, bật xa tại chỗ. Môn thi năng khiếu các ngành GDMN, GDĐB: Đọc, kể diễn cảm và hát. Thời gian thi các môn năng khiếu: Trường sẽ thông báo trên website của Trường: www.hcmup.edu.vn Ngành song ngữ Nga-Anh: sinh viên được cấp bằng đại học tiếng Nga và cao đẳng tiếng Anh. Chỗ ở KTX: 350.
	Giáo dục Quốc phòng - An Ninh	D140208	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	80	
	Sư phạm Tiếng Anh	D140231	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH	120	
	Sư phạm Tiếng Nga (song ngữ Nga-Anh)	D140232	Toán, Ngữ văn, TIẾNG NGA Lịch sử, Ngữ văn, TIẾNG NGA Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH Lịch sử, Ngữ văn, TIẾNG ANH	40	
	Sư phạm Tiếng Pháp	D140233	Toán, Ngữ văn, TIẾNG PHÁP Lịch sử, Ngữ văn, TIẾNG PHÁP Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH Lịch sử, Ngữ văn, TIẾNG ANH	40	
	Sư phạm Tiếng Trung Quốc	D140234	Toán, Ngữ văn, TIẾNG TRUNG Lịch sử, Ngữ văn, TIẾNG TRUNG Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH Lịch sử, Ngữ văn, TIẾNG ANH	40	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Giáo dục Tiểu học	D140202	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Lịch sử	200	
	Giáo dục Mầm non	D140201	Toán, Ngữ văn, Năng khiếu	200	
	Giáo dục Thể chất	D140206	Toán, Sinh học, NĂNG KHIẾU Toán, Ngữ văn, NĂNG KHIẾU	130	
	Giáo dục Đặc biệt	D140203	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Năng khiếu Toán, Ngữ văn, Lịch sử Toán, Ngữ văn, Sinh học	50	
	Quản lí giáo dục	D140114	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	80	
	Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH	180	
	Ngôn ngữ Nga (chương trình Nga-Anh)	D220202	Toán, Ngữ văn, TIẾNG NGA Lịch sử, Ngữ văn, TIẾNG NGA Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH Lịch sử, Ngữ văn, TIẾNG ANH	120	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Ngôn ngữ Pháp	D220203	Toán, Ngữ văn, TIẾNG PHÁP Lịch sử, Ngữ văn, TIẾNG PHÁP Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH Lịch sử, Ngữ văn, TIẾNG ANH	90	
	Ngôn ngữ Trung Quốc	D220204	Toán, Ngữ văn, TIẾNG TRUNG Lịch sử, Ngữ văn, TIẾNG TRUNG Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH Lịch sử, Ngữ văn, TIẾNG ANH	120	
	Ngôn ngữ Nhật	D220209	Toán, Ngữ văn, TIẾNG NHẬT Lịch sử, Ngữ văn, TIẾNG NHẬT Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH Lịch sử, Ngữ văn, TIẾNG ANH	130	
	Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	150	
	Vật lí học	D440102	Toán, VẬT LÍ , Hoá học Toán, VẬT LÍ , Tiếng Anh	110	
	Hoá học	D440112	Toán, Vật lí, HOÁ HỌC Toán, HOÁ HỌC , Sinh học	100	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Văn học	D220330	Toán, NGŨ VĂN , Tiếng Anh NGŨ VĂN , Lịch sử, Địa lí	80	
	Việt Nam học	D220113	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	100	
	Quốc tế học	D220212	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	110	
	Tâm lí học	D310401	Toán, Hoá học, Sinh học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	110	
37	TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO TP.HCM			550	- Tuyển sinh từ Quảng Trị đến Cà Mau. - Phương thức tuyển sinh:
STS	Số 639 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5. TP. Hồ Chí Minh. ĐT: (08)38556300 <u>Website: www.upes.edu.vn</u>				+ Sử dụng kết quả của kì thi THPT Quốc gia hai môn Toán và Sinh; + Tổ chức thi Năng khiếu TDTT, với các nội dung: Thể hình, chạy nhanh 30m có đà, bóp lực kế, bật cao tại chỗ, dẻo ngồi gập thân.
	Các ngành đào tạo đại học:				+ Thí sinh không bị dị hình, dị tật, nói ngọng, nói lắp. Chiều cao tối thiểu của nữ 1m55; của nam 1m65.
	Giáo dục thể chất	D140206	Năng khiếu TDTT , Toán, Sinh học	400	
	Các ngành đào tạo cao đẳng:			150	
	Giáo dục thể chất	C140206	Năng khiếu TDTT , Toán, Sinh học		+ Trình độ cao đẳng: Trường không tổ chức thi mà chỉ xét tuyển thí sinh dự thi của trường (không xét thí sinh dự thi trường khác).

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
38	TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING			3.000	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước
DMS	Số 306 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 1, Quận Tân Bình, Tp.HCM ĐT: (08) 39970941; Fax: (08) 39971065 Website: www.ufm.edu.vn E-mail: dms@ufm.edu.vn				- Phương thức tuyển sinh: + Trình độ đại học: Trường kết hợp giữa xét tuyển từ kết quả học bạ THPT và kết quả kì thi THPT Quốc gia của thí sinh năm 2015 tại cụm thi do các trường Đại học chủ trì.
	Các ngành đào tạo đại học:			3.000	- Tiêu chí xét tuyển:
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Vật lí		+ Tiêu chí 1: Điểm học bạ THPT đạt trên 6,0 điểm và hạnh kiểm xếp loại Khá trở lên ở năm học lớp 10, 11, 12 (tính theo từng năm học);
	Quản trị khách sạn	D340107	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Vật lí		+ Tiêu chí 2: Tốt nghiệp THPT; + Tiêu chí 3: tổng điểm theo tổ hợp 3 môn thi của ngành đăng kí xét tuyển đạt mức ngưỡng điểm xét tuyển tối thiểu do Bộ GD&ĐT công bố.
	Marketing	D340115	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Vật lí		- Các thông tin khác: + Nhà trường sẽ thông báo chỉ tiêu tuyển sinh của từng ngành trên các phương tiện thông tin trước khi tổ chức xét tuyển.
	Bất động sản	D340116	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Vật lí		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Kinh doanh quốc tế	D340120	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Vật lí		+ Thời gian xét tuyển được thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT. + Thí sinh đăng kí MÃ CHUYÊN NGÀNH khi làm thủ tục hồ sơ đăng kí xét tuyển. + Trường xây dựng điểm chuẩn trúng tuyển cho từng ngành/tổ hợp 3 môn thi và xét trúng tuyển theo tổng điểm tổ hợp 3 môn thi từ cao xuống thấp đến đủ chỉ tiêu. + Ngoài chương trình chính quy đại trà, Nhà trường còn tuyển sinh đào tạo các chương trình chất lượng cao với các ngành Quản trị kinh doanh, Tài chính - Ngân hàng, Marketing, Kế toán, Kinh doanh quốc tế, Quản trị khách sạn từ những thí sinh trúng tuyển vào trường. - Ngành Ngôn ngữ Anh điểm môn thi TIẾNG ANH nhân hệ số 2)
	Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Vật lí		
	Kế toán	D340301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Vật lí		
	Hệ thống thông tin quản lí	D340405	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Vật lí		
	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D340103	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Vật lí		
	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	D340109	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Vật lí		
	Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH (hệ số 2)		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
39	TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TP.HCM			2.700	- Phương thức tuyển sinh: + Sử dụng kết quả kì thi THPT Quốc gia bậc đại học: 70% tổng chỉ tiêu; bậc cao đẳng: 50% tổng chỉ tiêu). + Xét tuyển theo phương thức dựa trên kết quả học tập ở bậc học THPT (bậc đại học: 30% tổng chỉ tiêu; bậc cao đẳng: 50% tổng chỉ tiêu). - Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. - Trường có 2 cơ sở đào tạo: + Trụ sở (tại TP.HCM): đào tạo tất cả các ngành. + Cơ sở 2 (tại Tam Phước, Biên Hòa, Đồng Nai): đào tạo các ngành D520503, D850103, C515902, C850103 cho các thí sinh trúng tuyển có hộ khẩu tại các tỉnh từ Bình Phước, Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu trở ra các tỉnh phía Bắc. Cơ sở 2 có KTX 700 chỗ ở.
DTM	Số 236B Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh. ĐT: 08.39916415 <u>Website: www.hcmunre.edu.vn</u>				
	Các ngành đào tạo đại học:			2.200	
	Công nghệ kỹ thuật môi trường	D510406	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hoá học		
	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	D520503	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hoá học		
	Quản lý đất đai	D850103	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hoá học Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn		
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hoá học Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn		
	Địa chất học	D440201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hoá học		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Khí tượng học	D440221	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hoá học Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn		
	Thủy văn	D440224	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hoá học Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn		
	Cấp thoát nước	D110104	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hoá học		
	Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hoá học Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn		
	<i>Các ngành đào tạo cao đẳng</i>			500	
	Công nghệ kĩ thuật môi trường	C510406	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hoá học		
	Công nghệ kĩ thuật trắc địa	C515902	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Hoá học		
	Quản lí đất đai	C850103	Toán, Hoá học, Vật lí Toán, Tiếng Anh, Vật lí Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Hoá học, Vật lý Toán, Tiếng Anh, Vật lý Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn		
	Công nghệ kĩ thuật địa chất	C515901	Toán, Hoá học, Vật lý Toán, Tiếng Anh, Vật lý Toán, Hoá học, Sinh học		
	Khí tượng học	C440221	Toán, Hoá học, Vật lý Toán, Tiếng Anh, Vật lý Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn		
	Thủy văn	C440224	Toán, Hoá học, Vật lý Toán, Tiếng Anh, Vật lý Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn		
	Công nghệ kĩ thuật công trình xây dựng	C510102	Toán, Hoá học, Vật lý Toán, Tiếng Anh, Vật lý Toán, Hoá học, Sinh học		
	Hệ thống thông tin	C480104	Toán, Hoá học, Vật lý Toán, Tiếng Anh, Vật lý Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn		
	Tin học ứng dụng	C480202	Toán, Hoá học, Vật lý Toán, Tiếng Anh, Vật lý Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
40	TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG			4560	- Phương thức tuyển sinh: + Dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia. -Vùng tuyển sinh: tuyển sinh trong cả nước. - Điểm các môn thi nhân hệ số 1. - Điều kiện cần để xét trúng tuyển các ngành: Thiết kế đồ họa, Thiết kế nội thất, Thiết kế thời trang, Thiết kế công nghiệp là điểm môn thi năng khiếu từ 5 trở lên (theo thang điểm 10). - Đối với thí sinh đăng ký thi năng khiếu tại Trường ĐH Tôn Đức Thắng, ngày thi cụ thể sẽ được thông báo trên website: www.tdt.edu.vn - Thí sinh đăng ký xét tuyển ngành Quản trị kinh doanh, Ngôn ngữ Trung Quốc phải ghi rõ tên chuyên ngành trong hồ sơ. Ngành Quản trị kinh doanh có 2 chuyên ngành: Quản trị Marketing, Quản trị nhà hàng-khách sạn. Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc có 2 chuyên ngành: Trung – Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc. - Sinh viên học tại Cơ sở Tân Phong -
DTT	Số 19 Nguyễn Hữu Thọ, P. Tân Phong, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh. ĐT: (08)37755052 - 37755051 Website: www.tdt.edu.vn				
	Các ngành đào tạo đại học:			4400	
	Khoa học máy tính	D480101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Tiếng Anh, Vật lí Toán, Ngữ văn, Vật lí Toán, Tiếng Anh, Hoá học	200	
	Toán ứng dụng	D460112		80	
	Thống kê	D460201		80	
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Tiếng Anh, Vật lí Toán, Ngữ văn, Vật lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	320	
	Kinh doanh quốc tế	D340120		150	
	Tài chính - Ngân hàng	D340201		180	
	Kế toán	D340301		180	
	Quan hệ lao động	D340408		120	
	Kỹ thuật điện, điện tử	D520201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Tiếng Anh, Vật lí Toán, Ngữ văn, Vật lí	160	
	Kỹ thuật điện tử, truyền thông	D520207		120	
	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	D520216		120	
	Kỹ thuật công trình xây dựng	D580201		150	
	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	D580205		80	
	Kiến trúc	D580102	Toán, Vật lí, Vẽ mỹ thuật Toán, Ngữ văn, Vẽ mỹ thuật	160	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Quy hoạch vùng và đô thị	D580105	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Tiếng Anh, Vật lí Toán, Vật lí, Vẽ mỹ thuật Toán, Ngữ văn, Vẽ mỹ thuật	100	Khu Phú Mỹ Hưng, Quận 7. Ký túc xá 11 tầng trong khuôn viên trường Mọi chi tiết xin vui lòng liên hệ: - Điện thoại: (08) 37755 052 – 37755 051 - Hotline: 093 880 8810 - Website: http://tuyensinh.tdt.edu.vn Chương trình liên kết đào tạo nước ngoài với các Trường: - ĐH Khoa học và Công nghệ Lũng Hwa, Đài Loan (Các ngành: Điện tử viễn thông, Khoa học máy tính, Kỹ thuật Điện, Quản trị kinh doanh, Quản trị kinh doanh quốc tế, Tài chính, Tiếng Anh) - Đại học Khoa học Ứng dụng Saxion, Hà Lan (Các ngành: Tài chính và Kiểm soát, Kỹ thuật Điện – Điện tử) - Đại học Kỹ thuật Ostrava, CH Séc (Các ngành: Khoa học máy tính và Công nghệ thông tin, Điện tử ứng dụng và Thương mại) - Hotline: 0935 035 270
	Bảo hộ lao động	D850201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Ngữ văn, Hoá học Toán, Tiếng Anh, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học	160	
	Công nghệ kỹ thuật môi trường	D510406		120	
	Khoa học môi trường	D440301		120	
	Công nghệ sinh học	D420201		150	
	Kỹ thuật hóa học	D520301		160	
	Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Tiếng Anh, Vật lí	160	
	Ngôn ngữ Trung Quốc	D220204	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Trung Quốc Ngữ văn, Tiếng Anh, Vật lí Ngữ văn, Tiếng Trung Quốc, Vật lí	210	
	Việt Nam học (chuyên ngành Du lịch và dịch vụ lữ hành)	D220113	Toán, Tiếng Anh, Vật lí Toán, Ngữ văn, Vật lí	150	
	Xã hội học	D310301	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	80	
	Công tác xã hội	D760101	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	80	
	Thiết kế công nghiệp	D210402	Ngữ văn, Vẽ trang trí màu, Vẽ hình họa mỹ thuật;	120	
	Thiết kế đồ họa	D210403	Toán, Ngữ văn, Vẽ trang trí màu; Toán, Vẽ trang trí màu, Vẽ hình họa mỹ thuật	120	
	Thiết kế thời trang	D210404		120	
	Thiết kế nội thất	D210405		160	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Luật	D380101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Tiếng Anh, Vật lí Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	220	
	Quản lí thể dục thể thao	D220343	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Năng khiếu Ngữ văn, Tiếng Anh, Năng khiếu	70	
	Các ngành đào tạo cao đẳng:			160	
	Tiếng Anh	C220201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh; Ngữ văn, Tiếng Anh, Vật lí	40	
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Tiếng Anh, Vật lí; Toán, Ngữ văn, Vật lí; (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	40	
	Tài chính - Ngân hàng	C340201		40	
	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	C510102	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Tiếng Anh, Vật lí; Toán, Ngữ văn, Vật lí	40	
41	TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN GIA ĐỊNH^(*)			1050	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước - Phương thức tuyển sinh: Trình độ đại học, cao đẳng + Trường xét tuyển dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia 20% tổng chỉ tiêu. + Xét tuyển riêng (theo điểm học bạ
DCG	Số A15-19 Nguyễn Hữu Thọ, P. Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh. ĐT: (08) 6262.2980 – 3868.0393 <u>Website: giadinh.edu.vn</u>				
	Các ngành đào tạo đại học:			900	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Truyền thông và mạng máy tính	D480102	Toán, Vật lí, Hoá học	150	lớp 12 của các môn tương ứng với các môn thi tốt nghiệp THPT) 80% tổng chỉ tiêu. - Các thông tin khác: + Học phí: Đại học: 12.000.000VNĐ/năm Cao đẳng : 11.000.000VNĐ/năm
	Kỹ thuật phần mềm	D480103	Toán, Tiếng Anh, Vật lí Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn Toán, Vật lí, Sinh học	150	
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Tiếng Anh, Vật lí Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	200	
	Tài chính - Ngân hàng	D340201	Toán, Vật lí, Hoá học	100	
	Kế toán	D340301	Toán, Tiếng Anh, Vật lí Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn Toán, Hoá học, Sinh học	150	
	Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn Tiếng Anh, Ngữ văn, Địa lí Tiếng Anh, Ngữ văn, Sinh học Tiếng Anh, Toán, Vật lí	150	
	Các ngành đào tạo cao đẳng:			150	
	Công nghệ thông tin	C480201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Tiếng Anh, Vật lí Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn Toán, Vật lí, Sinh học	50	
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Tiếng Anh, Vật lí Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	50	
	Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Tiếng Anh, Vật lí Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn Toán, Hoá học, Sinh học	50	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
42	TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ SÀI GÒN^(*)			650	- Vùng tuyển sinh: tuyển sinh trong cả nước.
TTQ	Số 8C & 16 Tổng Hữu Định - Phường Thảo Điền - Quận 2 - TPHCM. ĐT: (08) 54093930 Website: www.siu.edu.vn				- Phương thức tuyển sinh: 1. <i>Đối tượng HS tốt nghiệp các trường THPT Việt Nam:</i> Sử dụng 2 phương thức xét tuyển a) Xét tuyển học sinh tốt nghiệp THPT dựa vào kết quả lớp 12: - Tốt nghiệp THPT; - Điểm trung bình cả năm lớp 12 đạt 6,5 trở lên (đại học), 6,0 trở lên (cao đẳng); - Điểm trung bình chung cả năm lớp 12 các môn thuộc khối xét tuyển đạt từ 6,5 trở lên (đại học), 6,0 trở lên (cao đẳng); - Xếp loại hạnh kiểm từ loại Khá trở lên. b) Xét tuyển dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia: - Chỉ xét tuyển những thí sinh dự thi ở các cụm thi do trường đại học tổ chức và có kết quả thi không thấp hơn tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD&ĐT quy định. - Trong 550 chỉ tiêu đại học có 50 chỉ tiêu liên thông.
	Các ngành đào tạo đại học:			550	
	Khoa học máy tính	D480101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	30	
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	350	
	Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	120	
	Các ngành đào tạo cao đẳng:			100	
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	60	
	Tiếng Anh	C220201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	40	
	2. <i>Đối tượng khác:</i> * Đối với thí sinh có quốc tịch nước ngoài (tiếng Anh là ngôn ngữ chính), thí sinh có quốc tịch nước ngoài (tiếng Anh không phải là ngôn ngữ chính) tốt nghiệp chương trình THPT của IB, thí sinh Việt Nam đã học và tốt nghiệp THPT ở các nước tiếng Anh là ngôn ngữ chính: a) Có nguyện vọng học chương trình dạy bằng tiếng Việt, <i>xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT (bảng điểm), kết quả kiểm tra kiến thức và tiếng Việt theo quy định của</i>				

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	<i>Trường.</i> b) Có nguyện vọng học chương trình dạy bằng tiếng Anh, <i>xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT (bảng điểm) theo quy định của Trường.</i> * Đối với thí sinh học các trường Quốc tế tại Việt Nam và nhận văn bằng tốt nghiệp được nhiều Quốc gia trên thế giới công nhận đủ điều kiện tuyển sinh vào các trường đại học (ví dụ như bằng IB), thí sinh có quốc tịch nước ngoài (tiếng Anh không phải là ngôn ngữ chính): a) Có nguyện vọng học chương trình dạy bằng tiếng Việt, <i>xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT (bảng điểm), kết quả kiểm tra kiến thức và tiếng Việt theo quy định của Trường.</i> b) Có nguyện vọng học chương trình dạy bằng tiếng Anh, <i>xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT (bảng điểm) và yêu cầu về trình độ tiếng Anh đầu vào theo quy định của Trường.</i>				
43	TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH			1300	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước - Phương thức tuyển sinh: Sử dụng kết quả thi môn Toán, Ngữ văn, Sinh học của kì thi THPT Quốc gia ở tất cả các cụm thi. (cả 2 tổ hợp thi/xét tuyển) + Thời gian nhận hồ sơ xét tuyển theo qui định của Bộ GD&ĐT, hạn chót nhận hồ sơ xét tuyển ngày 09/07/2015; + Thời gian thi NĂNG KHIẾU: 11/07/2015 - 12/07/2015; + Thi năng khiếu gồm có 15 môn chuyên sâu: 901: Điền kinh; 902: Thể dục; 903: Bơi lội; 904: Bóng đá; 905: Cầu lông; 906:
TDS	KP6, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, Tp.HCM. ĐT: (08) 38961884. Fax: (08) 38960319 <u>Website: www.ush.edu.vn</u>				
	Các ngành đào tạo đại học:			1300	
	Giáo dục Thể chất (GDTC)	D140206	NĂNG KHIẾU , Toán, Sinh học		
	Huấn luyện thể thao (HLTT)	D140207			
	Quản lí thể dục thể thao	D220343	NĂNG KHIẾU , Toán, Ngữ văn		
	Y sinh học thể dục thể thao	D720305			

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	- Các thông tin khác: + Cơ thể cân đối, có sức khỏe tốt, không có dị tật, dị hình, đảm bảo học tập và công tác thể dục thể thao lâu dài. + Đối với ngành HLTT và GDTC thí sinh cần có chiều cao và cân nặng tối thiểu đối với Nam: 1.65m, 45kg; Nữ: 1.55m, 40kg. + Tổ hợp môn “ NĂNG KHIẾU , Toán, Ngữ văn” chỉ tiêu không quá 25% tổng chỉ tiêu.				Bóng rổ; 907: Bóng bàn; 908: Bóng chuyền; 909: Bóng ném; 910: Cờ vua; 911: Võ thuật; 912: Vật – Judo; 913: Bắn súng; 914: Quần vợt; 915: Khiêu vũ. + Điểm thi năng khiếu hệ số 2
44	TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRẦN ĐẠI NGHĨA (TRƯỜNG SĨ QUAN KỸ THUẬT QUÂN SỰ) (VINHEMPICH)			955	Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển trên cơ sở kết quả của Kỳ thi THPT Quốc gia. Thí sinh đăng ký và dự Kỳ thi THPT Quốc gia năm 2015 theo quy định của Bộ GD & ĐT. Khi còn chỉ tiêu, nhưng lại có nhiều thí sinh cùng bằng điểm thực hiện xét tuyển theo các tiêu chí phụ, như sau: 1) Tiêu chí 1: Các ngành tuyển sinh tổ hợp môn thi: Toán, Vật lí, Hóa học và Toán, Vật lí, Tiếng Anh thí sinh có điểm thi môn Toán cao hơn sẽ trúng tuyển; 2) Sau khi xét tiêu chí 1, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh cùng bằng điểm, cùng có tiêu chí 1 như nhau, thì xét đến các tiêu chí phụ tiếp theo như phần quy định xét tuyển tiêu chí phụ của Học viện Kỹ thuật quân sự. * Đại học quân sự: - Thí sinh đăng ký xét tuyển vào hệ đại
	- Số 189 Nguyễn Oanh, P.10, quận Gò Vấp, TPHCM. - ĐT: 083 984 2768 - Website: www.tdnu.edu.vn				
VPH	Các ngành đào tạo đại học quân sự	D860210	Toán, Vật lí, Hoá học	155	
ZPH	Các ngành đào tạo đại học dân sự			400	
	Công nghệ thông tin	D480101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	150	
	Công nghệ kĩ thuật ô tô	D510205	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	150	
	Công nghệ kĩ thuật cơ khí	D520103	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	100	
ZPH	Các ngành đào tạo cao đẳng hệ dân sự			200	
	Công nghệ thông tin	C480201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	100	
	Công nghệ kĩ thuật ô tô	C510205	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	100	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Các ngành đào tạo liên thông từ cao đẳng lên đại học			200	học quân sự phải qua sơ tuyển, có đủ tiêu chuẩn quy định của Bộ Quốc phòng (thanh niên ngoài Quân đội sơ tuyển tại Ban TSQS cấp quận, huyện, thị; quân nhân tại ngũ sơ tuyển tại Ban TSQS cấp trung đoàn và tương đương); - Vùng tuyển sinh: Tuyển thí sinh Nam trong cả nước. - Điểm trúng tuyển: Xét theo khu vực phía Nam và phía Bắc. - Tuyển 05 chỉ tiêu đi đào tạo ở nước ngoài.
	Công nghệ thông tin	D480101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	100	
	Công nghệ kĩ thuật ô tô	D510205	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	100	
	* Đại học, cao đẳng dân sự: - Vùng tuyển sinh: Tuyển nam, nữ thanh niên trong cả nước. Tỷ lệ xét tuyển của các tổ hợp theo quy chế của Bộ GD&ĐT. - Điểm trúng tuyển: Theo ngành. - Học phí theo qui định chung của Nhà nước. - Có ký túc xá cho sinh viên hệ dân sự. * Liên thông từ cao đẳng lên đại học: Thực hiện theo Quy chế của Bộ GD&ĐT ban hành năm 2015.				
45	TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN ^(*)			2500	
DVH	Số 665-667-669 Điện Biên Phủ, Phường 1, Quận 3, TP.HCM ĐT: (08) 3832 0333. Fax: (08) 3832 1333 Website: www.vhu.edu.vn				- Tuyển sinh trong cả nước - Phương thức tuyển sinh: + Phương thức 1: Xét tuyển dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia (40%). Thời gian xét tuyển theo Lịch tuyển sinh của Bộ GD&ĐT + Phương thức 2: Xét tuyển dựa vào học bạ THPT (60%). Điểm xét tuyển là tổng điểm trung bình của 03 môn xét tuyển trong 03 học kì (02 học kì lớp 11 và học kì I lớp 12) theo kết quả học tập THPT đạt từ 18,0 điểm đối với ĐH và 16,5 điểm đối với CĐ. Thời gian xét tuyển: Đợt 1 từ 16/03/2015 đến 15/05/2015, Đợt 2 từ
	Các ngành đào tạo đại học:			2000	
	Công nghệ thông tin	D480201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Ngữ văn	100	
	Kĩ thuật điện tử, truyền thông	D520207	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Ngữ văn	100	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Địa lí	250	01/06/2015 đến 15/07/2015, Đợt 3 theo Lịch tuyển sinh của Bộ GD&ĐT trong kì thi THPT Quốc gia. - Số chỗ ở trong ký túc xá: 500 - Mức học phí: dao động từ 450.000 ^d – 495.000 ^d /tín chỉ. - Trường có nguồn học bổng được tài trợ từ doanh nghiệp là 2,5 tỷ đồng để hỗ trợ học tập cho sinh viên. - 100% phòng học được gắn máy lạnh và toàn bộ khuôn viên của Trường được phủ sóng wifi.
	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D340103	Toán, Vật lí, Hoá học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Địa lí	200	
	Quản trị khách sạn	D340107	Toán, Vật lí, Hoá học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Địa lí	200	
	Xã hội học	D310301	Toán, Vật lí, Hoá học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Địa lí	100	
	Tâm lí học	D310401	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	250	
	Văn học	D220330	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh	100	
	Văn hóa học	D220340	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh	100	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Việt Nam học	D220114	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh	100	
	Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Địa lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh	250	
	Đông phương học	D220213	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh	250	
	<i>Các ngành đào tạo cao đẳng:</i>			500	
	Tin học ứng dụng	C480202	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Ngữ văn	70	
	Công nghệ kĩ thuật điện tử, truyền thông	C510302	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Ngữ văn	70	
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Địa lí	90	
	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C340103	Toán, Vật lí, Hoá học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Địa lí	90	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Quản trị khách sạn	C340107	Toán, Vật lí, Hoá học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Địa lí	90	
	Tiếng Anh	C220201	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Địa lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh	90	
46	TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA TP. HỒ CHÍ MINH			1060	- Vùng tuyển sinh: tuyển sinh trong cả nước.
VHS	51 Quốc Hương, phường Thảo Điền, Quận 2, TP.HCM. ĐT: 08.38992901 Website: www.hcmuc.edu.vn Email: tuyensinhvhs@gmail.com				- Phương thức tuyển sinh: + Trình độ đại học: Xét kết quả kì thi THPT Quốc gia được tổ chức theo cụm thi do các Trường Đại học chủ trì.
	Các ngành đào tạo Đại học:			770	+ Trình độ cao đẳng: Xét kết quả kì thi THPT Quốc gia được tổ chức theo cụm thi do các Trường Đại học chủ trì.
	Khoa học thư viện	D320202	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Địa lí Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh	80	- Các thông tin khác:
	Bảo tàng học	D320305	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh	40	+ Môn thi Năng khiếu nghệ thuật: * Trình diễn một tiết mục nghệ thuật tự chọn (ca, đàn múa, diễn kịch, thuyết trình, vẽ).
	Việt Nam học	D220113	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh	220	* Trả lời câu hỏi kiến thức văn hóa, xã hội, nghệ thuật. + Các thí sinh dự thi Năng khiếu

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Kinh doanh xuất bản phẩm	D320402	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh	100	Nghệ thuật thi tại cơ sở 1 của Trường. + Ngày thi: Theo quy định của Bộ GD&ĐT. - Số chỗ trong ký túc xá: 2000. + Điểm thi xét tuyển theo ngành. + Học phí: Theo quy định của Nhà nước. + Thí sinh phải ghi rõ tên chuyên ngành trong hồ sơ đăng ký dự thi.
	Quản lí văn hóa	D220342		200	
	* Chuyên ngành Quản lí hoạt động văn hóa xã hội		Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh		
	* Chuyên ngành Tổ chức hoạt động văn hóa nghệ thuật		Ngữ văn, Toán, Năng khiếu nghệ thuật Ngữ văn, Lịch sử, Năng khiếu nghệ thuật Ngữ văn, Địa lí, Năng khiếu nghệ thuật Ngữ văn, Tiếng Anh, năng khiếu Nghệ thuật		
	Văn hoá các Dân tộc Thiểu số Việt Nam	D220112	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Địa lí Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh	30	
	Văn hoá học	D220340		100	
	* Chuyên ngành Văn hóa Việt Nam		Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh		
	* Chuyên ngành Truyền thông và Văn hóa		Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	<i>Các ngành đào tạo cao đẳng</i>			290	
	Khoa học thư viện	C320202	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Địa lí Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh	40	
	Việt Nam học	C220113	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh	100	
	Kinh doanh xuất bản phẩm	C320402	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh	50	
	Quản lí văn hóa	C220342		100	
	* Chuyên ngành Quản lí hoạt động văn hóa xã hội		Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh		
	* Chuyên ngành tổ chức hoạt động văn hóa nghệ thuật		Ngữ văn, Toán, Năng khiếu nghệ thuật Ngữ văn, Lịch sử, Năng khiếu nghệ thuật Ngữ văn, Địa lí, Năng khiếu nghệ thuật Ngữ văn, Tiếng Anh, năng khiếu Nghệ thuật		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
47	TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP.HCM			1690	- Phương thức tuyển sinh: Trường xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia - Vùng tuyển: tuyển sinh cả nước. - Nếu có sự đồng điểm sẽ tiếp tục xét ưu tiên môn Hóa với ngành Dược và môn Sinh với các ngành còn lại. - Chỉ tiêu bao gồm: xét tuyển, hệ dự bị dân tộc, cử tuyển và tuyển thẳng. - Chỉ tiêu hệ dự bị: không có. - Số chỗ trong KTX có thể tiếp nhận đối với khóa tuyển sinh 2015: 200
YDS	Số 217 Hồng Bàng, Q.5, TP. HCM ĐT: (08). 38558411 Phòng Đào tạo: (08).39526076 Website: www.yds.edu.vn				
	Các ngành đào tạo đại học:			1590	
	Y đa khoa (học 6 năm)	D720101	Toán, Sinh học, Hoá học	400	
	Răng - Hàm - Mặt (học 6 năm)	D720601	Toán, Sinh học, Hoá học	100	
	Dược học (học 5 năm)	D720401	Toán, Sinh học, Hoá học	300	
	Y học cổ truyền (học 6 năm)	D720201	Toán, Sinh học, Hoá học	150	
	Y học dự phòng (học 6 năm)	D720103	Toán, Sinh học, Hoá học	100	
	Điều dưỡng	D720501	Toán, Sinh học, Hoá học	280	
	Y tế công cộng	D720301	Toán, Sinh học, Hoá học	60	
	Xét nghiệm y học	D720332	Toán, Sinh học, Hoá học	60	
	Phục hồi chức năng	D720503	Toán, Sinh học, Hoá học	50	
	Kỹ thuật hình ảnh y học	D720330	Toán, Sinh học, Hoá học	50	
	Kỹ thuật phục hình răng	D720602	Toán, Sinh học, Hoá học	40	
	Các ngành đào tạo cao đẳng:			100	
	Dược	C900107	Toán, Sinh học, Hoá học	100	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
48	TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH			1410	- Vùng tuyển sinh: Thành phố Hồ Chí Minh.
TYS	86/2 Thành Thái, phường 12, quận 10- Tp. Hồ Chí Minh. ĐT: (08)38650021- 38631041. Website: www.pnt.edu.vn				- Phương thức tuyển sinh: Trường dựa vào kết quả kì thi tốt nghiệp THPT Quốc gia.
	Các ngành đào tạo đại học:			1310	-Trong 1000 chỉ tiêu Ngành Y đa khoa có 200 chỉ tiêu đào tạo theo địa chỉ sử dụng.
	Y đa khoa	D720101	Toán, Sinh học, Hoá học	1000	+ Tiêu chuẩn phụ: dùng để xét nếu đồng điểm, theo thứ tự sau: * Điểm thi tốt nghiệp THPT Quốc gia môn Ngoại ngữ. * Trung bình cộng điểm học tập 3 năm học THPT.
	Điều dưỡng (có 20 chỉ tiêu chuyên ngành Gây mê Hồi sức)	D720501	Toán, Sinh học, Hoá học	200	
	Xét nghiệm y học	D720332	Toán, Sinh học, Hoá học	50	
	Kĩ thuật hình ảnh y học	D720330	Toán, Sinh học, Hoá học	30	
	Khúc xạ Nhãn khoa	D720199	Toán, Sinh học, Hoá học	30	
	Các ngành đào tạo cao đẳng:			100	
	Hộ sinh	C720502	Toán, Sinh học, Hoá học	100	
	+ Ngành Khúc xạ Nhãn khoa: điểm kì thi THPT Quốc gia môn Anh văn đạt từ điểm 7.0 trở lên thì mới đủ điều kiện xét tuyển chính thức (vì phải học các môn chuyên ngành bằng tiếng Anh do giảng viên người Úc trực tiếp giảng dạy)/.				
49	TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁCH VIỆT(*)			2.400	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước
CBV	194 Lê Đức Thọ, Phường 6, Quận Gò Vấp, Tp.HCM. ĐT: (08) 62. 574 595 (08) 62. 574 597. Fax: (08) 39. 841 329 Website: www.bachviet.edu.vn				- Phương thức tuyển sinh: - Xét tuyển dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia
	Các ngành đào tạo cao đẳng:				+ Xét tuyển dựa vào kết quả học tập trung học phổ thông . Tốt nghiệp THPT hoặc tương

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ thực phẩm	C540102	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	200	đương . Xếp loại hạnh kiểm ba năm THPT từ Khá trở lên . Tổng điểm TB các môn thuộc khối xét trong 5 học kì đạt từ <u>82.5</u> điểm trở lên - Các thông tin khác: + Ký túc xá: Trường có 500 chỗ ở ký túc xá. + Học phí: 250.000đ/ 1 tín chỉ đại cương, 350.000 đ/ 1 tín chỉ cơ sở ngành/chuyên ngành
	Công nghệ kĩ thuật xây dựng	C510103	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Vật lí	150	
	Truyền thông và mạng máy tính	C480102	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Vật lí	150	
	Tin học ứng dụng	C480202	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Vật lí	100	
	Thiết kế nội thất	C210405	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	150	
	Thiết kế đồ họa	C210403	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	150	
	Thiết kế thời trang	C210404	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	100	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Tiếng Anh	C220201	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Tiếng Anh, Vật lí Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử	200	
	Thư ký văn phòng	C340407	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Tiếng Anh, Vật lí	150	
	Dược	C900107	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Sinh học	200	
	Điều dưỡng	C720501	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Sinh học	200	
	Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Vật lí	100	
	Tài chính - Ngân hàng	C340201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Tiếng Anh, Hoá học	100	
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Vật lí	200	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Quản trị khách sạn	C340107	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Tiếng Anh, Hoá học	150	
	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	C340109	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Sinh học	100	
	Quan hệ công chúng	C320108	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Tiếng Anh, Vật lí	100	
50	TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁN CÔNG CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP			1.600	+ Tuyển sinh trong cả nước. + Phương thức đào tạo: Theo học chế tín chỉ. + Thời gian đào tạo: 2,5 năm + Số chỗ trong KTX: 800 + Tư vấn tuyển sinh: 0964 466 979 (Cô Thủy); 0962 538 838 (Cô Hạnh); 0909 041 644 (Thầy Trí); Trung tâm tư vấn và Phát triển nguồn nhân lực: 08.54135026; Y!M: tuvanctim. + Email: tuyensinh@ctim.edu.vn + Học phí dự kiến: - Thời gian đào tạo 03 năm: · Khối Kinh tế - Ngoại Ngữ: 800.000
CBC	Số 15, Đường Trần Văn Trà, Khu đô thị mới Nam Thành Phố, Phường Tân Phú, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh. ĐT: (08) 54135008. Fax: (08) 54135012. Website: www.ctim.edu.vn.				
	Các ngành đào tạo cao đẳng:				
	Công nghệ thông tin	C480201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Vật lí		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ kĩ thuật điện tử, truyền thông	C510302	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Vật lí		đồng/tháng đến 900.000 đồng/tháng. · Khối Công nghệ: 900.000 đồng/tháng đến 1.000.000 đồng/tháng.
	Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	C510301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Vật lí		- Thời gian đào tạo 2,5 năm: · Tùy theo số tín chỉ đăng ký. + Phương thức tuyển sinh:
	Công nghệ kĩ thuật cơ khí	C510201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Vật lí		1) Phương thức 1 (chiếm 40% tổng chỉ tiêu): 640 chỉ tiêu. Xét tuyển dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia (<i>xét tuyển thí sinh đăng ký dự thi ở cụm thi do trường đại học chủ trì</i>). - Căn cứ vào kết quả kì thi Trung học phổ thông quốc gia dựa trên ngưỡng điểm xét tuyển tối thiểu do Bộ GD&ĐT quy định.
	Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử	C510203	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Vật lí		- Điểm xét tuyển là tổng điểm của tổ hợp 3 môn xét tuyển, không nhân hệ số.
	Công nghệ kĩ thuật xây dựng	C510103	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Vật lí		- Thời gian: + Xét tuyển phương thức 1: tháng 08/2015 đến 10/11/2015.
	Công nghệ kĩ thuật hóa học	C510401	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Hoá học		2) Phương thức 2 (chiếm 60% tổng chỉ tiêu): 960 chỉ tiêu. Xét tuyển dựa vào kết quả học tập ở bậc THPT. Có 2 hình thức xét tuyển: a) Hình thức 1 (chiếm 30% tổng chỉ

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ kỹ thuật môi trường	C510406	Toán, Vật lý, Hoá học Toán, Vật lý, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		tiêu): Xét tuyển dựa vào kết quả học tập 3 học kỳ ở bậc THPT: - <i>Tiêu chí 1:</i> Đã tốt nghiệp THPT theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên. - <i>Tiêu chí 2:</i> Tổng điểm 3 môn xét tuyển của 3 học kỳ ở bậc THPT gồm: học kỳ I, học kỳ II lớp 11; học kỳ I lớp 12 phải đạt 49.5 điểm trở lên.
	Quản lý công nghiệp	C510601	Toán, Vật lý, Hoá học Toán, Vật lý, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Vật lý		- <i>Tiêu chí 3:</i> Xếp loại hạnh kiểm từ loại Khá trở lên.
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lý, Hoá học Toán, Vật lý, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Vật lý		b) Hình thức 2(chiếm 30% tổng chỉ tiêu): Xét tuyển dựa vào kết quả học tập năm học lớp 12 ở bậc THPT:
	Kế toán	C340301	Toán, Vật lý, Hoá học Toán, Vật lý, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Vật lý		- <i>Tiêu chí 1:</i> Đã tốt nghiệp THPT theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên. - <i>Tiêu chí 2:</i> Tổng điểm của 3 môn xét tuyển của năm lớp 12 đạt từ 33 điểm trở lên.
	Tài chính - Ngân hàng	C340201	Toán, Vật lý, Hoá học Toán, Vật lý, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Vật lý		- <i>Tiêu chí 3:</i> Xếp loại hạnh kiểm từ loại Khá trở lên.
	Tiếng Anh	C220201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		- Thời gian: + Xét tuyển phương thức 2: từ 01/04/2015 đến 10/11/2015.
	Tiếng Trung Quốc	C220204	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
51	TRƯỜNG CAO ĐẲNG CẢNH SÁT NHÂN DÂN II			600	- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển thí sinh dự tuyển Trường Đại học Cảnh sát nhân dân, Học viện Cảnh sát nhân dân không trúng tuyển. - Vùng tuyển sinh: phía Nam (từ Quảng Trị trở vào).
CD2	Số 247, đường Đặng Văn Bi, Phường Trường Thọ, Q.Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh. ĐT: 08.37221149				
	Các ngành đào tạo cao đẳng				
	Trình sát cảnh sát	C860197	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	600	
	Quản lý hành chính về trật tự xã hội	C860199			
52	TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TP.HCM ^(*)			2150	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. - Phương thức tuyển sinh: - Xét kết quả kì thi trung học phổ thông quốc gia: Tuyển 50% tổng chỉ tiêu. Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương. Tất cả các ngành chỉ xét kết quả thi của thí sinh tham dự kì thi trung học phổ thông quốc gia tại các cụm thi do các trường đại học tổ chức đối với 3 môn thi thuộc một trong 4 tổ hợp dưới đây: + Toán, Vật lí, Hóa; + Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh; + Toán, Ngữ văn, Vật lí; + Toán, Tiếng Anh, Vật lí.
CDC	- 12 Trịnh Đình Thảo, P. Hòa Thạnh, Q. Tân Phú, Tp.HCM. ĐT:(083)8605.004,Fax:(083)973 3537 - Website : www.itc.edu.vn				
	Các ngành đào tạo cao đẳng:			2150	
	Công nghệ thông tin	C480201	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Vật lí Toán, Tiếng Anh Vật lí	550	
	Truyền thông và mạng máy tính	C480102		300	
	Hệ thống thông tin	C480104		100	
	Công nghệ kĩ thuật điện tử, truyền thông	C510302		250	
Công nghệ kĩ thuật điều khiển và tự động hóa	C510303	100			

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ kĩ thuật máy tính	C510304	Toán, Vật lí, Hóa học	100	Quy trình, thời gian và điều kiện xét tuyển tuân thủ theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. - Xét kết quả học ở trung học phổ thông đối với thí sinh: Tuyển 50% tổng chỉ tiêu. Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương. Tất cả các ngành đều xét thí sinh có điểm trung bình của điểm tổng kết 5 học kì (I,II lớp 10; I,II lớp 11 & I lớp 12) không nhỏ hơn 16,5 đối với 3 môn học thuộc một trong 4 tổ hợp dưới đây: + Toán, Vật lí, Hóa + Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh + Toán, Ngữ văn, Vật lí + Toán, Tiếng Anh, Vật lí
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	250	
	Kế toán	C340301	Toán, Ngữ văn, Vật lí	300	
	Tài chính – Ngân hàng	C340201	Toán, Tiếng Anh Vật lí	200	
	- Công thức tính điểm điều kiện xét tuyển (chưa cộng điểm ưu tiên): $M = M1 + M2 + M3 \geq 16,5$ Trong đó: M1, M2, M3 là các điểm trung bình 3 môn học của 5 học kì thuộc nhóm môn xét tuyển. Điểm xét tuyển là điểm sau khi cộng điểm ưu tiên (nếu có) và được xét từ trên xuống. Điểm ưu tiên được thực hiện theo Quy chế hiện hành của Bộ. - Học phí: 295.000 đ/ 1 tín chỉ (thu theo tín chỉ vào mỗi học kì). - Để biết thêm chi tiết, vui lòng tham khảo tại website: www.itc.edu.vn. Điện thoại: (08)38605004.				
53	TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THỦ ĐỨC			2500	* Phương thức 1: XÉT TUYỂN dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia. Hồ sơ, cách thức đăng ký và lịch tuyển sinh: <u>theo quy định của Bộ GD&ĐT.</u> * Phương thức 2: XÉT TUYỂN căn cứ kết quả học tập trong học bạ THPT. a. Điều kiện xét tuyển:
CCO	Địa chỉ: Số 53 Võ Văn Ngân, Phường Linh Chiểu, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh. ĐT: 08. 3 897 0023. Website: www.tdc.edu.vn				
	Các ngành đào tạo cao đẳng:			2500	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Tiếng Anh	C220201	Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH (<i>hệ số 2</i>)	250	- Có tổng điểm TB ba môn xét tuyển trong học bạ năm lớp 10, năm lớp 11 và học kì I lớp 12 (5 học kì) đạt từ 16,5 điểm trở lên. - Xếp loại hạnh kiểm năm lớp 10, năm lớp 11 và học kì I lớp 12 đạt từ loại khá trở lên. b. Cách thức nộp hồ sơ và lệ phí tuyển sinh: * <u>Cách 1</u>: Nộp trực tiếp hoặc gửi bưu điện chuyển phát nhanh đến Trường. - Hồ sơ đăng ký xét tuyển gồm: - 01 phiếu ĐKXT cao đẳng chính quy (download tại www.tdc.edu.vn/tuyensinh) - 01 bản sao học bạ THPT. - 01 bản sao bằng tốt nghiệp THPT đối với các thí sinh tốt nghiệp từ năm 2014 trở về trước (<i>Các thí sinh dự thi tốt nghiệp năm 2015 phải nộp bổ sung giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời sau khi có kết quả xét tuyển theo thông báo của Trường</i>) - 01 bản sao chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế (<i>đối với các thí sinh đăng ký xét tuyển ngành Tiếng Anh có nguyện vọng miễn xét tuyển môn Tiếng Anh</i>). - 01 bản sao hợp lệ các giấy tờ chứng
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	350	
	Kế toán	C340301	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	300	
	Truyền thông và mạng máy tính	C480102	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	100	
	Công nghệ thông tin	C480201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	350	
	Công nghệ kĩ thuật cơ khí	C510201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	350	
	Công nghệ kĩ thuật ô tô	C510205	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	350	
	Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	C510301	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	300	
	Công nghệ kĩ thuật điện tử, truyền thông	C510302	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	150	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	<u>* Cách 2: Đăng ký xét tuyển trực tuyến tại www.tdc.edu.vn/tuyensinh</u> c. Lịch tuyển sinh: Xét tuyển đợt 1: - Từ 30/3 đến 30/5/2015: Thí sinh đăng ký xét tuyển theo 1 trong 2 cách trên. - Từ 15/6 đến 20/6/2015: Công bố kết quả xét tuyển đợt 1. Các đợt xét tuyển bổ sung: Từ 22/6 đến 15/11/2015. <u>Nếu còn chỉ tiêu tuyển sinh, Nhà trường sẽ thông báo xét tuyển bổ sung trên website www.tdc.edu.vn/tuyensinh và các phương tiện thông tin đại chúng khác.</u>				nhận đối tượng ưu tiên (nếu có). - Lệ phí xét tuyển: theo quy định của Bộ GD&ĐT.
54	TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM			4500	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. - Phương thức tuyển sinh: 1) Phương thức 1: Xét tuyển dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia - Điểm từng môn xét tuyển phải đạt từ ngưỡng tối thiểu do Bộ GD&ĐT quy định trở lên. - Điểm xét tuyển là tổng điểm của tổ hợp 3 môn xét tuyển theo khối thi 2) Phương thức 2: Xét tuyển dựa vào Học bạ kết quả học tập ở bậc THPT - Đã tốt nghiệp THPT - Điểm trung bình các môn theo từng tổ hợp môn xét tuyển đạt 5,5 trở lên (đã cộng điểm ưu tiên) - Kết quả xếp loại hạnh kiểm của lớp 12 đạt loại khá trở lên Xét điểm trúng tuyển từ cao xuống
CES	Số 20 Tăng Nhơn Phú, phường Phước Long B, Quận 9, TP.HCM. ĐT: (08) 37312370 Website: www.hitu.edu.vn				
	Các ngành đào tạo cao đẳng:			4.500	
	Công nghệ sợi, dệt	C540202	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học	100	
	Công nghệ kĩ thuật cơ khí	C510201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	200	
	Công nghệ chế tạo máy	C510202	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	250	
	Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	C510301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	350	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ da giày	C540206	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	200	thấp. Thời gian xét tuyển: - Lịch xét tuyển đợt 1: + Nhận đăng ký xét tuyển: từ ngày 01/8/2015 đến 22/8/2015 + Xét tuyển và công bố kết quả xét tuyển: 24/8/2015 + Nhập học đợt 1: 07/9/2015
	Công nghệ giấy và bột giấy	C540302	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học	100	+ Thời gian nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển theo học bạ: từ ngày 01/4/2015 đến 22/8/2015. Xét tuyển 24/8/2015, nhập học đợt 1 ngày 07/9/2015
	Công nghệ kĩ thuật hóa học	C510401	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học	250	- Lịch xét tuyển đợt 2 (cho cả 2 phương thức) + Nhận đăng ký xét tuyển: từ ngày 25/8/2015 đến 14/9/2015 + Xét tuyển và công bố kết quả xét tuyển: 17/9/2015.
	Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	350	+ Nhập học đợt 2: 26/9/2015
	Công nghệ thông tin	C480201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	200	- Lịch xét tuyển đợt 3: Nếu chưa đủ chỉ tiêu phân bổ cho phương thức tuyển sinh riêng thì các đợt tuyển bổ sung tiếp theo sẽ thực hiện sau ít nhất 20 ngày kể từ khi bắt đầu đợt trước đó; kết thúc tuyển sinh theo thời hạn quy định của Bộ GD&ĐT
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	350	Học sinh có thể đăng ký xét tuyển
	Công nghệ may	C540204	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	300	
	Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử	C510203	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	200	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ kĩ thuật điều khiển và tự động hóa	C510303	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	200	trên Website của Trường: www.hitu.edu.vn , tại mục Tuyển sinh - Số chỗ trong ký túc xá : 2000 chỗ; tiếp nhận khóa 2015: 1000 chỗ. - Học phí theo quy định của Nhà nước. - Email: daotao@hitu.edu.vn
	Công nghệ kĩ thuật ô tô	C510205	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	300	
	Công nghệ kĩ thuật nhiệt	C510206	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	200	
	Tài chính - Ngân hàng	C340201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	250	
	Công nghệ thực phẩm	C540102	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học	200	
	Truyền thông và mạng máy tính	C480102	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	150	
	Công nghệ kĩ thuật điện tử, truyền thông	C510302	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	150	
	Tiếng Anh	C220201	Toán, Vật lí, TIẾNG ANH Toán, Ngữ văn, TIẾNG ANH	200	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
55	TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐẠI VIỆTSAIGON (*)			2200	* Tuyển sinh trong cả nước. * Phương thức tuyển sinh:
CSG	Số 12 Hoàng Minh Giám, Quận Phú Nhuận, TP. HCM. ĐT: (08) 22122598 - 38475333. Hotline: 0124.4446.999 - 01297673.999 <u>Website: daivietisaigon.edu.vn</u> <u>Email: tuyensinh@daivietisaigon.edu.vn</u>				1) <u>Phương thức 1:</u> Xét tuyển dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức. (<i>xét tuyển thí sinh đăng ký dự thi ở cụm thi do trường đại học chủ trì</i>). - Điểm từng môn xét tuyển phải đạt từ ngưỡng tối thiểu do Bộ GDĐT quy định trở lên. - Điểm xét tuyển là tổng điểm của tổ hợp 3 môn xét tuyển, không nhân hệ số cộng với điểm ưu tiên khu vực, ưu tiên đối tượng.
	Các ngành đào tạo Cao đẳng:			2200	2) <u>Phương thức 2:</u> Xét tuyển dựa vào kết quả học tập ở bậc THPT. Có 2 hình thức xét tuyển:
	Dược	C900107	Toán, Vật lí, HÓA HỌC Toán, Sinh học, HÓA HỌC TOÁN , Sinh học, Vật lí Toán, HÓA HỌC , Tiếng Anh	500	a) <u>Hình thức 1:</u> Xét tuyển dựa vào kết quả học tập 5 học kì ở bậc THPT: - <i>Tiêu chí 1:</i> Đã tốt nghiệp THPT.
	Kế toán	C340301	TOÁN , Vật lí, Hoá học TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh TOÁN , Hoá học, Tiếng Anh TOÁN , Ngữ văn, Tiếng Anh	200	- <i>Tiêu chí 2:</i> Điểm trung bình các môn cả năm lớp 10, lớp 11 và học kì I của lớp 12 đạt 5.5 trở lên.
	Quản trị kinh doanh	C340101	TOÁN , Vật lí, Hoá học TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh TOÁN , Hoá học, Tiếng Anh TOÁN , Ngữ văn, Tiếng Anh	200	- <i>Tiêu chí 3:</i> Điểm trung bình các môn học theo tổ hợp 3 môn xét tuyển của 5 học kì ở bậc THPT gồm: học kì I, học kì II lớp 10; học kì I, học kì II lớp 11; học kì I lớp 12 phải đạt 5.5 điểm trở lên (đã cộng
	Công nghệ thông tin	C480201	TOÁN , Vật lí, Hoá học TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh TOÁN , Sinh học, Hoá học TOÁN , Sinh học, Vật lí	200	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ kĩ thuật điều khiển và tự động hóa	C510303	Toán, VẬT LÝ , Hoá học Toán, VẬT LÝ , Tiếng Anh TOÁN , Sinh học, Hoá học Toán, Sinh học, VẬT LÝ	200	điểm ưu tiên). - <i>Tiêu chí 4</i> : Kết quả xếp loại hạnh kiểm cả năm lớp 10, lớp 11 và học kì I của lớp 12 đạt loại khá trở lên.
	Công nghệ kĩ thuật điện tử, truyền thông	C510302	Toán, VẬT LÝ , Hoá học Toán, VẬT LÝ , Tiếng Anh TOÁN , Sinh học, Hoá học Toán, Sinh học, VẬT LÝ	200	b) Hình thức 2: Xét tuyển dựa vào kết quả học tập năm học lớp 12 ở bậc THPT: - <i>Tiêu chí 1</i> : Đã tốt nghiệp THPT. - <i>Tiêu chí 2</i> : Điểm trung bình các môn cả năm lớp 12 đạt 5.5 trở lên.
	Công nghệ kĩ thuật xây dựng	C510103	Toán, VẬT LÝ , Hoá học Toán, VẬT LÝ , Tiếng Anh TOÁN , Sinh học, Hoá học Toán, Sinh học, VẬT LÝ	150	- <i>Tiêu chí 3</i> : Điểm trung bình của tổ hợp 3 môn xét tuyển của năm lớp 12 đạt từ 5.5 điểm trở lên (đã cộng điểm ưu tiên). - <i>Tiêu chí 4</i> : Kết quả xếp loại hạnh kiểm cả năm lớp 12 đạt loại khá trở lên.
	Công nghệ kĩ thuật môi trường	C510406	Toán, Vật lí, HÓA HỌC TOÁN , Vật lí, Tiếng Anh Toán, SINH HỌC , Hoá học Toán, SINH HỌC , Vật lí	200	Lưu ý: Sinh viên được phép học 2 ngành song song; được vay vốn ưu đãi học tập lên đến 10.000.000đ/năm; Có Ký túc xá cho sinh viên ở xa; được tạm hoãn Nghĩa vụ quân sự; được học các lớp Kỹ năng sống miễn phí; được tư vấn, giới thiệu việc làm ngay sau khi tốt nghiệp...
	Công nghệ kĩ thuật cơ khí	C510201	Toán, VẬT LÝ , Hoá học Toán, VẬT LÝ , Tiếng Anh TOÁN , Sinh học, Hoá học Toán, Sinh học, VẬT LÝ	200	
	Công nghệ vật liệu	C510402	Toán, VẬT LÝ , Hoá học Toán, VẬT LÝ , Tiếng Anh TOÁN , Sinh học, Hoá học Toán, Sinh học, VẬT LÝ	150	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
56	TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC TP.HCM			850	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước - Phương thức tuyển sinh: Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia.
CDE	Số 554 Hà Huy Giáp, P. Thanh Lộc, Q. 12, TP.HCM. Website: www.hepc.edu.vn				
	Các ngành đào tạo cao đẳng:			850	
	Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	C510301	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Tiếng Anh	450	
	Công nghệ kĩ thuật điện tử, truyền thông	C510302	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Tiếng Anh	100	
	Công nghệ kĩ thuật điều khiển và tự động hóa	C510303	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Tiếng Anh	50	
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	100	
	Quản lí công nghiệp	C510601	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	50	
	Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	100	
57	TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI III			1600	- Vùng tuyển sinh: tuyển sinh trong cả nước - Phương thức tuyển sinh: xét tuyển đề án tuyển sinh riêng với 2 phương thức: + Xét tuyển các tổ hợp môn: Toán, Vật lí, Hoá; Toán, Vật lí, Tiếng Anh;
CGS	Số 189 Kinh Dương Vương, P. 12, Q. 6, Tp. Hồ Chí Minh. ĐT: 08.38750592; 08.38756802 – số nội bộ 111 - 119 Website: www.hcmct3.edu.vn				

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ kĩ thuật giao thông	C510104	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	250	Toán, Văn, Tiếng Anh theo kết quả kì thi THPT Quốc gia cho tất cả các ngành. + Xét tuyển học bạ lớp 10-11-12 từ 5,5 trở lên. - Thí sinh không đủ điểm vào học cao đẳng được xét tuyển vào học Trung cấp chuyên nghiệp hoặc Cao đẳng nghề.
	Kế toán	C340301		150	
	Tin học ứng dụng	C480202		50	
	Công nghệ kĩ thuật ô tô	C510205	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	450	
	Công nghệ kĩ thuật công trình xây dựng	C510102		350	
	Quản lí xây dựng	C580302		100	
	Quản trị kinh doanh	C340101		100	
	Khai thác vận tải	C840101		50	
	Tài chính - Ngân hàng	C340201		50	
	Công nghệ kĩ thuật vật liệu xây dựng	C510105		50	
58	TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI TP.HCM			1500	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước - Phương thức tuyển sinh: Năm 2015, Trường thực hiện 2 phương thức tuyển sinh như sau: 1) Phương thức 1: Xét tuyển dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia (xét tuyển thí sinh đăng ký dự thi ở cụm thi do trường đại học chủ trì). Với các tiêu chí sau: - <i>Tiêu chí 1:</i> Tốt nghiệp THPT; - <i>Tiêu chí 2:</i> Trường xét tuyển 3 môn thi THPT Quốc gia theo tổ hợp 3 môn xét tuyển đạt từ ngưỡng điểm xét
CGT	Số 252 Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. ĐT: (08) 38 439 775 <u>Website: www.hcmct.edu.vn</u>				
	Các ngành đào tạo cao đẳng:			1500	
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	100	
	Kế toán	C340301	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	100	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Tin học ứng dụng	C480202	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh; Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	50	tuyển tối thiểu trở lên theo quy định của Bộ GD&ĐT. 2) Phương thức 2: Xét tuyển dựa vào kết quả học tập ở bậc THPT, Với các tiêu chí sau: - <i>Tiêu chí 1:</i> Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương; - <i>Tiêu chí 2:</i> Điểm sàn xét tuyển đối với thí sinh đăng ký xét tuyển là tổng điểm trung bình chung 3 năm học THPT của điểm trung bình môn cả năm của 3 môn (trong tổ hợp môn xét tuyển) đạt từ 16,5 điểm trở lên (chưa cộng điểm ưu tiên). - <i>Tiêu chí 3:</i> Đối với thí sinh là học sinh THPT năm học lớp 12 phải đạt hạnh kiểm khá trở lên. Đối với đối tượng khác phải đảm bảo điều kiện dự tuyển theo quy định của quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ hiện hành
	Công nghệ kĩ thuật công trình xây dựng	C510102	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	250	
	Công nghệ kĩ thuật xây dựng	C510103	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	200	
	Công nghệ kĩ thuật ô tô	C510205	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	350	
	Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	C510301	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh; Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	250	
	Công nghệ kĩ thuật điều khiển và tự động hóa	C510303	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	100	
	Khai thác vận tải	C840101	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	100	
3) Ghi chú: Trường Cao đẳng Giao Thông vận tải dành tối thiểu 80% chỉ tiêu tuyển sinh cao đẳng đối với Phương thức 1 và tối đa 20% chỉ tiêu đối với Phương thức 2. - Trường không quy định môn thi chính. - Phương thức đào tạo: theo học chế tín chỉ. - Để biết thêm chi tiết, thí sinh truy cập vào website: www.hcmct.edu.vn Điện thoại: 08 38 439 775 (Phòng đào tạo)					

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
59	TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP.HCM^(*)			2500	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước
CET	Số 8 đường số 3, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, TP.HCM Số 103 Hà Huy Giáp, P.Thạnh Lộc, Quận 12, TP.HCM. ĐT: (08) 62933744 - 62648952 Website: www.hiast.edu.vn				- Phương thức tuyển sinh: Năm 2015, Trường thực hiện 2 phương thức tuyển sinh như sau: + Phương thức 1: Xét tuyển dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia (chiếm 50%/tổng chỉ tiêu) với các tiêu chí sau:
	<i>Các ngành đào tạo cao đẳng:</i>			2500	- <i>Tiêu chí 1:</i> Tốt nghiệp THPT;
	Kế toán	C340301	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	150	- <i>Tiêu chí 2:</i> Xét tuyển dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia theo tổ hợp 3 môn xét tuyển đối với thí sinh đạt kết quả từ ngưỡng tối thiểu trở lên do Bộ GD&ĐT quy định.
	Tài chính - Ngân hàng	C340201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	150	* Thời gian xét tuyển theo qui định của Bộ GD&ĐT.
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	250	+ Phương thức 2: Xét tuyển căn cứ vào kết quả học tập THPT (chiếm 50% tổng chỉ tiêu). <i>Có 02 hình thức xét tuyển như sau:</i>
	Quản trị văn phòng	C340406	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Vật lí, Tiếng Anh	150	Hình thức 1: Xét tuyển dựa vào kết quả học tập 5 học kì ở bậc THPT (chiếm 30%/tổng chỉ tiêu), thí sinh đạt các tiêu chí sau:
	Quản trị khách sạn	C340107	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	200	- <i>Tiêu chí 1:</i> Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương; - <i>Tiêu chí 2:</i> Điểm trung bình theo tổ

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C340103	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	200	hợp 3 môn xét tuyển năm lớp 10, lớp 11 và học kì I lớp 12 đạt 5.5 trở lên. - <i>Tiêu chí 3:</i> Kết quả xếp loại hạnh kiểm cả năm lớp 10, lớp 11 và học kì I của lớp 12 đạt loại khá trở lên.
	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	C340109	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	200	Hình thức 2: Xét tuyển dựa vào kết quả học tập năm học lớp 12 ở bậc THPT (chiếm 20%/tổng chỉ tiêu), thí sinh đạt các tiêu chí sau:
	Công nghệ thông tin	C480201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	200	- <i>Tiêu chí 1:</i> Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương; - <i>Tiêu chí 2:</i> Điểm trung bình theo tổ hợp 3 môn xét tuyển năm lớp 12 đạt 5.5 điểm trở lên.
	Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	C510301	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	200	- <i>Tiêu chí 3:</i> Kết quả xếp loại hạnh kiểm cả năm lớp 12 đạt loại khá trở lên.
	Công nghệ kĩ thuật cơ khí	C510201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	70	Các thông tin khác: - Phương thức đào tạo: theo học chế tín chỉ.
	Công nghệ kĩ thuật xây dựng	C510103	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	160	+ Học phí năm học 2015 - 2016: 250.000 đồng/1 tín chỉ (4,5 triệu đến 5 triệu đồng / 1 học kì)
	Quản lí xây dựng	C580302	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	70	+ Chế độ ưu đãi: Mỗi học kì Nhà trường dành khoảng 500 suất học bổng cho SV-HS có học lực Khá trở lên và giảm học phí cho SV-HS
	Công nghệ sinh học	C420201	Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	300	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ kĩ thuật môi trường	C510406	Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	200	nghèo vượt khó. + Ký túc xá: 500 chỗ
60	TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT MIỀN NAM^(*)			1450	* Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. * Phương thức tuyển sinh:
CKM	416 Đường số 10 (số cũ: 64/2B Cây Trâm), Phường 9, Quận Gò Vấp, Tp.HCM. ĐT: (08)39893967, (08) 39893968 Website: www.cdmienam.edu.vn				1) Phương thức 1: Xét tuyển dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức - Điểm từng môn xét tuyển phải đạt từ ngưỡng tối thiểu do Bộ GDĐT quy định trở lên. - Điểm xét tuyển là tổng điểm của tổ hợp 3 môn xét tuyển, không nhân hệ số cộng với điểm ưu tiên khu vực, ưu tiên đối tượng.
	Các ngành đào tạo cao đẳng:			1450	2) Phương thức 2: Xét tuyển dựa vào kết quả học tập ở bậc THPT. Có 2 hình thức xét tuyển:
	Điều dưỡng	C720501	Toán, Sinh học, Hoá học Toán, Sinh học, Vật lí Toán, Sinh học, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Sinh học		<u>a) Hình thức 1:</u> Xét tuyển dựa vào kết quả học tập 5 học kì ở bậc THPT: - Tiêu chí 1: Đã tốt nghiệp THPT.
	Dược	C900107	Toán, Sinh học, Hoá học Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Ngữ văn, Hoá học Toán, Hoá học, Tiếng Anh		- Tiêu chí 2: Điểm trung bình các môn học theo tổ hợp 3 môn xét tuyển của 5 học kì ở bậc THPT gồm: học kì I, học kì II lớp 10; học kì I, học kì II
	Tin học ứng dụng	C480202	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Vật lí Toán, Ngữ văn, Hoá học		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Tài chính - Ngân hàng	C340201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Vật lí Toán, Ngữ văn, Hoá học		lớp 11; học kì I lớp 12 phải đạt 5.5 điểm trở lên. - Tiêu chí 3: Kết quả xếp loại hạnh kiểm cả năm lớp 10, lớp 11 và học kì I của lớp 12 đạt loại khá trở lên.
	Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Vật lí Toán, Ngữ văn, Hoá học		<u>b) Hình thức 2</u> : Xét tuyển dựa vào kết quả học tập năm học lớp 12 ở bậc THPT:
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Vật lí Toán, Ngữ văn, Hoá học		- Tiêu chí 1: Đã tốt nghiệp THPT. - Tiêu chí 2: Điểm trung bình của tổ hợp 3 môn xét tuyển của năm lớp 12 đạt từ 5.5 điểm trở lên.
	Công nghệ kĩ thuật công trình xây dựng	C510102	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Vật lí Toán, Ngữ văn, Hoá học		- Tiêu chí 3: Kết quả xếp loại hạnh kiểm cả năm lớp 12 đạt loại khá trở lên.
	Quản lí đất đai	C850103	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Vật lí Toán, Ngữ văn, Hoá học		*Học phí: - Nhóm ngành kinh tế và xã hội (Tài chính ngân hàng, Kế toán, Quản trị kinh doanh, Dịch vụ pháp lí): 260.000đ/1 tín chỉ
	Thiết kế nội thất	C210405	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Vật lí Toán, Ngữ văn, Hoá học		- Nhóm ngành công nghệ và kĩ thuật (Công nghệ kĩ thuật công trình xây dựng, Quản lí đất đai, Tin học ứng dụng, Công nghệ kĩ thuật kiến trúc, Thiết kế nội thất): 280.000đ/1 tín chỉ.
	Công nghệ kĩ thuật kiến trúc	C510101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Vật lí Toán, Ngữ văn, Hoá học		- Nhóm ngành sức khỏe (Điều dưỡng, Dược): 420.000đ/1 tín chỉ.

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Dịch vụ pháp lý	C380201	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Lịch sử Toán, Ngữ văn, Địa lí		
61	TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH			1500	* Phạm vi tuyển sinh toàn quốc. * Phương thức tuyển sinh hệ chính quy: Trường có Đề án tuyển sinh riêng: - Phương thức 1 (40% chỉ tiêu): Xét tuyển dựa vào kết quả kì thi quốc gia. - Phương thức 2 (60% chỉ tiêu): Xét tuyển dựa vào kết quả điểm tổng kết HK1 và HK2 năm lớp 12 của các môn theo từng tổ hợp môn thi. * Phương thức tuyển sinh hệ liên thông: theo thông tư 55/2012/TT-BGDĐT ngày 25/12/2012
CPL	Số 215 Nguyễn Văn Luông, phường 11, quận 6 – TP Hồ Chí Minh. ĐT: (08) 54061344 Website: www.hotec.edu.vn tuyensinh@hotec.edu.vn				
	Các ngành đào tạo cao đẳng chính quy:			1350	
	Công nghệ thông tin	C480201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	200	
	Công nghệ kĩ thuật cơ khí	C510201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	100	
	Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử	C510203	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	100	
	Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	C510301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	100	
	Công nghệ kĩ thuật điện tử, truyền thông	C510302	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	100	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	150	
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lí, Hoá học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	150	
	Tài chính - Ngân hàng	C340201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	100	
	Tiếng Anh	C220201	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	200	
	Công nghệ kĩ thuật ô tô	C510205	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh;	150	
	Các ngành đào tạo cao đẳng liên thông:			150	
	Công nghệ thông tin	C480201	Toán, Vật lí, Cơ sở dữ liệu	60	
	Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Nguyên lý kế toán	30	
	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử	C510301	Toán, Vật lí, Mạch điện	30	
	Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí	C510201	Toán, Vật lí, Vẽ kĩ thuật	30	
62	TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT VINATEX TP.HCM			2560	1. Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước 2. Phương thức tuyển sinh (theo Đề án tuyển sinh riêng của trường), gồm 2 phương thức: - Phương thức 1: Xét tuyển dựa vào kết quả thi THPT Quốc gia do Bộ
CCS	Số 586 Kha Vạn Cân - Linh Đông - Thủ Đức - TP.HCM. ĐT: (08) 38970160 - 37206426 Website: www.vetc.edu.vn				

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	<i>Các ngành đào tạo cao đẳng:</i>			2560	GDĐT tổ chức, 70% tổng chỉ tiêu; - Phương thức 2: Xét học bạ THPT : Điểm trung bình 03 môn xét tuyển của 5 học kì (các môn xét tuyển theo quy định cho từng ngành đào tạo) đạt từ 5,5 điểm trở lên, 30% tổng chỉ tiêu. 3. Thời gian xét tuyển: - Phương thức 1: Theo quy định của Bộ GD&ĐT. - Phương thức 2: + Đợt 1: Từ 20/3/2015 đến 20/7/2015 + Đợt 2: Từ 21/7/2015 đến 10/8/2015 + Đợt 3: Từ 11/8/2015 đến 30/8/2015 + Đợt 4: Nếu chưa đủ chỉ tiêu tuyển sinh, tổ chức xét tuyển bổ sung tiếp theo, thời gian sau 20 ngày kể từ đợt xét tuyển trước. 4. Đề án tuyển sinh riêng năm 2015 được công bố trên trang thông tin điện tử của trường: www.vetc.edu.vn www.vinatexcollege.edu.vn 5. Ký túc xá: 1.200 chỗ 6. Địa điểm nộp hồ sơ: Thí sinh có thể nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển qua đường bưu điện hoặc nộp
	Công nghệ may	C540204	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	1000	
	Thiết kế thời trang	C210404	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	150	
	Công nghệ sợi, dệt	C540202	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	100	
	Công nghệ kĩ thuật cơ khí	C510201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	150	
	Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	C510301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	150	
	Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử	C510203	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	100	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ thông tin	C480201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	160	trực tiếp tại trường theo địa chỉ: Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Vinatex TP.Hồ Chí Minh Địa chỉ: 586 Kha Vạm Cân, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, TP.HCM Điện thoại: (08) 38970160 – 37206426
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	250	
	Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	250	
	Tiếng Anh	C220201	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	250	
63	TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ ĐỐI NGOẠI			2.500	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước - Phương thức tuyển sinh: + Căn cứ kết quả kì thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) quốc gia và tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD&ĐT công bố.
CKD	Số 287 Phan Đình Phùng, Phường 15, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh. ĐT: (08) 3844.6320 Website: www.ktdn.edu.vn				
	<i>Các ngành đào tạo cao đẳng tại Thành phố Hồ Chí Minh:</i>			2.300	
	Kinh doanh quốc tế	C340120	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Hoá học		
	Quản trị kinh doanh	C340101			
	Hệ thống thông tin quản lí	C340405			
	Kế toán	C340301			
	Tài chính – Ngân hàng	C340201			

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Tiếng Anh	C220201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Tiếng Anh Ngữ văn, Vật lí, Tiếng Anh		
	<i>Các ngành đào tạo cao đẳng tại Thành phố Cần Thơ:</i>			200	- Vùng tuyển sinh: Các thí sinh có hộ khẩu tại các tỉnh Tây Nam bộ và có nguyện vọng học tại Cơ sở TP. Cần Thơ - Phương thức tuyển sinh: + Tốt nghiệp PTTH + Xét theo học bạ phổ thông (lớp 12) của tổng điểm 3 môn theo tổ hợp qui định tại cột (4)
	Kinh doanh quốc tế	C340120	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Hoá học		
	Quản trị kinh doanh	C340101			
	Kế toán	C340301			
	Tài chính - Ngân hàng	C340201			
	Tiếng Anh	C220201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Hoá học, Tiếng Anh Ngữ văn, Vật lí, Tiếng Anh		
64	TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ TP.HCM			1.200	- Vùng tuyển sinh: từ Đà Nẵng trở vào phía Nam.
CEP	Số 33 Vĩnh Viễn, Phường 2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. ĐT: (08)38322825 Website: www.kthcm.edu.vn				- Phương thức tuyển sinh: Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia.
	<i>Các ngành đào tạo cao đẳng:</i>			1.200	- Điểm trúng tuyển theo ngành đào tạo.
	Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	350	- Trường không có KTX.
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	450	- Học phí: thu theo quy định của nhà nước đối với các trường công lập. - Thông tin tuyển sinh, thông tin giới thiệu ngành đào tạo, chuẩn đầu ra thí sinh tham khảo tại:

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Kinh doanh quốc tế	C340120	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	250	www.kthcm.edu.vn/index.php/phong-ban/phong-dao-tao/chuan-dau-ra - Tư vấn và giải đáp tuyển sinh của Trường năm 2015: www.facebook.com/kthcm.edu.vn
	Tiếng Anh	C220201	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	50	
	Công tác xã hội	C760101	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	100	
65	TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CAO THẮNG			3.000	- Xét tuyển dựa vào kết quả của kì thi tốt nghiệp THPT Quốc gia năm 2015 - Điểm trúng tuyển theo ngành - Vùng tuyển sinh: tuyển sinh trong cả nước
CKC	65 Huỳnh Thúc Kháng, P. Bến Nghé, Q1, TPHCM. ĐT: (08) 38212868 Website: www.caothang.edu.vn				
	Các ngành đào tạo cao đẳng:			3.000	
	Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	C510301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		
	Công nghệ kĩ thuật cơ khí	C510201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		
	Công nghệ kĩ thuật ô tô	C510205	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		
	Công nghệ thông tin	C480201	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		
	Công nghệ kĩ thuật nhiệt (Cơ điện lạnh)	C510206	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		
	Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử	C510203	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Công nghệ kĩ thuật điều khiển và tự động hóa	C510303	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		
	Công nghệ kĩ thuật điện tử, truyền thông	C510302	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh		
	Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
66	TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT-CÔNG NGHỆ VAN XUÂN^(*)			1000	- Vùng tuyển sinh:Tuyển sinh trong cả nước
CVX	15K Phan Văn Trị, Phường 7, Quận Gò Vấp, Tp.HCM Website: www.vanxuan.edu.vn				- Phương thức tuyển sinh: + Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia.
	<i>Các ngành đào tạo cao đẳng</i>			1000	- Các thông tin khác:
	Công nghệ thông tin	C480201	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	150	+ Hồ sơ xét tuyển nộp về 15K, Phan Văn Trị, phường 7, Q. Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh.
	Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	C510301	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	150	+ Trường có Ký túc xá 500 chỗ cho sinh viên nội trú.
	Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	300	+ Hằng năm trường dành 50 suất học bổng cho sinh viên nghèo vượt khó.
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	350	+ Hồ sơ đăng ký xét tuyển yêu cầu thí sinh ghi rõ địa chỉ thường trú và điện thoại cá nhân, gia đình.
	Nuôi trồng thủy sản	C620301	Toán, Hoá học, Sinh học	50	+ Học phí: 3.900.000đ - 4.000.000đ/Học kì.

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
67	TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT LÝ TỰ TRỌNG TP.HCM			2500	Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. Phương thức tuyển sinh:
CKP	390 đường Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, TP.HCM. ĐT: (08) 38 110 521				- Xét tuyển dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia. - Xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT:
	Các ngành đào tạo cao đẳng:				+ Tốt nghiệp THPT/THBT. + Xếp loại hạnh kiểm cả năm lớp 12 đạt từ loại khá trở lên. + Điểm trung bình học tập cả năm lớp 12 đạt từ 5,5 trở lên.
	Công nghệ thông tin	C480201	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	450	Để biết thêm chi tiết, thí sinh truy cập vào: Website: www.lytc.edu.vn Email: tuyensinh@lytc.edu.vn
	Công nghệ kĩ thuật cơ khí	C510201	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	500	
	Công nghệ kĩ thuật ô tô	C510205	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	400	
	Công nghệ kĩ thuật nhiệt	C510206	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	250	
	Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử	C510301	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	700	
	Công nghệ may	C540204	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	200	
68	TRƯỜNG CAO ĐẲNG PHÁT THANH -TRUYỀN HÌNH II			450	- Vùng tuyển sinh:Tuyển sinh trong cả nước.
CPS	Số 75 Trần Nhân Tôn, Phường 9, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh. ĐT: (08) 38304318 Website: www.rtc2.edu.vn hoặc www.vov.edu.vn				- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển dựa vào kết quả thi THPT Quốc gia.
	Các ngành đào tạo cao đẳng:			450	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Báo chí	C320101	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	200	
	Công nghệ kĩ thuật điện tử, truyền thông	C510302	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	150	
	Tin học ứng dụng	C480202	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	100	
69	TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG TP.HCM			900	- Vùng tuyển sinh: tuyển sinh trong cả nước - Phương thức tuyển sinh: * Các môn: Văn, Sử, Địa, Tiếng Anh, Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh, trường dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia tại cụm thi do các trường ĐH tổ chức. * Tổ chức thi các môn Năng khiếu dự kiến vào các ngày 14, 15 và 16/8/2015 (<i>Lịch thi cụ thể cho từng ngành được thông báo trong Giấy báo dự thi của thí sinh</i>) * Điểm trúng tuyển theo ngành học; môn thi chính nhân hệ số 2. - Có chỗ ở trong ký túc xá. - Sinh viên các ngành sư phạm được miễn học phí. - Thông tin chi tiết tham khảo tại địa chỉ website:
CM3	Số 182 Nguyễn Chí Thanh – Phường 3- Quận 10 – Thành phố Hồ Chí Minh ĐT: (08) 38.303.590 Website: www.cdsptw-tpHCM.vn				
	Các ngành đào tạo cao đẳng:			900	
	Giáo dục Mầm non	C140201	Ngữ văn, Toán, Năng khiếu (Hát, Đọc diễn cảm)	400	
	Giáo dục đặc biệt	C140203	Ngữ văn, Toán, Năng khiếu (Hát, Đọc diễn cảm)	60	
	Giáo dục công dân	C140204	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh	60	
	Sư phạm Âm nhạc	C140221	Ngữ văn, Năng khiếu (Thanh nhạc, Nhạc cụ)	80	
	Sư phạm Mĩ thuật	C140222	Ngữ văn, Năng khiếu (Hình	40	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
			họa, Trang trí)		http://tuyensinh.cdsptw-tphcm.vn/
	Sư phạm Tiếng Anh	C140231	TIẾNG ANH , Ngữ văn, Toán Môn thi chính: Tiếng Anh	100	
	Kinh tế gia đình (<i>Chuyên ngành: Dinh dưỡng cộng đồng - ngoài sư phạm</i>)	C810501	Ngữ văn, Toán, Sinh học Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Vật lí, Tiếng Anh	80	
	Công tác xã hội (<i>ngoài sư phạm</i>)	C760101	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh	80	
70	TRƯỜNG CAO ĐẲNG TÀI CHÍNH HẢI QUAN			2500	- Tuyển sinh trong cả nước. - Xét tuyển từ kết quả thi Tốt nghiệp PTTH 60% chỉ tiêu. - Xét tuyển từ kết quả học tập PTTH là 40% chỉ tiêu.
CTS	B2/1A Đường 385 Phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9, TP. HCM. ĐT: (08)37306946 Website: www.tchq.edu.vn				
	Các ngành đào tạo cao đẳng			2500	
	Tài chính - ngân hàng	C340201	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Kế toán	C340301			
	Quản trị kinh doanh	C340101			
	Hệ thống thông tin quản lí	C340405			
	Kinh doanh thương mại	C340121			

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
71	TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HOÁ NGHỆ THUẬT TP.HCM			450	- Phương thức tuyển sinh: Trường dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia và kì thi tốt nghiệp do cụm thi địa phương chủ trì. - Vùng tuyển sinh: cả nước - Đối với các ngành có môn thi Năng khiếu: Trường tổ chức thi môn Năng khiếu, riêng môn Ngữ văn sẽ lấy kết quả thi môn Ngữ văn của kì thi THPT Quốc gia và kì thi tốt nghiệp do cụm thi địa phương chủ trì.
CVN	Số 5 Nam Quốc Cang, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP Hồ Chí Minh. ĐT: (08)39 250 992 Website: www.vhnthcm.edu.vn Email: daotao.vhnthcm@yahoo.com.vn				Năng khiếu: Đàn, hát - Xướng âm. Môn thi chính: Đàn, hát (hệ số 2), điểm từ 5 trở lên khi chưa tính hệ số. Năng khiếu: Thanh nhạc - Xướng âm. Môn thi chính: Thanh nhạc (hệ số 2), điểm từ 5 trở lên khi chưa tính hệ số.
	Các ngành đào tạo cao đẳng:				Thí sinh không quá 30 tuổi. Căn cứ kết quả kì thi THPT Quốc gia và kì thi tốt nghiệp do cụm thi địa phương chủ trì, xét tuyển dựa trên 3 môn thi Văn, Sử, Địa và Toán, Văn Anh. Nguyên tắc xét: tổng điểm 3 môn thi (xét từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu).
	Sư phạm âm nhạc	C140221	Ngữ văn, ĐÀN - HÁT , Xướng âm	30	Căn cứ kết quả kì thi THPT Quốc gia dựa trên 3 môn thi theo tổ hợp tương ứng và kết hợp sơ tuyển.
	Thanh nhạc	C210205	Ngữ văn, THANH NHẠC , Xướng âm	60	
	Khoa học thư viện	C320202	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	40	
	Quản lí văn hóa	C220342	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	60	
	Kinh doanh xuất bản phẩm	C320402	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	40	
	Việt Nam học	C220113	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	50	
	Sư phạm Mỹ thuật	C140222	Ngữ văn, Trang trí, HÌNH HỌA	25	
	Thiết kế công nghiệp	C210402	Ngữ văn, Trang trí, HÌNH HỌA	30	

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Thiết kế thời trang	C210404	Ngữ văn, Trang trí, HÌNH HỌA	30	<i>Điều kiện sơ tuyển:</i> - Nữ: chiều cao 1m55 trở lên, Nam: chiều cao 1m60 trở lên. -Có khả năng giao tiếp ngoại ngữ cơ bản. <i>Hình thức sơ tuyển:</i> Vấn đáp về kiến thức văn hóa - xã hội, du lịch; kỹ năng xử lý tình huống,...
	Hội họa	C210103	Ngữ văn, Trang trí, HÌNH HỌA	15	
	Nhiếp ảnh	C210301	Ngữ văn, Trang trí, CHỤP ẢNH	15	
	Diễn viên kịch - điện ảnh	C210234	Ngữ văn, Kiến thức sân khấu, NĂNG KHIẾU DIỄN VIÊN	40	
	Đạo diễn sân khấu	C210227	Ngữ văn, Kiến thức sân khấu, NĂNG KHIẾU ĐẠO DIỄN	15	
	Năng khiếu: Trang trí – Hình họa. Môn thi chính: Hình họa, điểm từ 5 trở lên. Năng khiếu: Trang trí - Chụp ảnh. Môn thi chính: Chụp ảnh, điểm từ 5 trở lên. Năng khiếu: Kiến thức sân khấu - Năng khiếu diễn viên. Môn thi chính: Năng khiếu diễn viên (hệ số 2), điểm từ 5 trở lên khi chưa tính hệ số. Thí sinh không quá 30 tuổi. Năng khiếu: Kiến thức sân khấu - Năng khiếu đạo diễn. Môn thi chính: Năng khiếu đạo diễn (hệ số 2), điểm từ 5 trở lên khi chưa tính hệ số.				
72	TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HOÁ NGHỆ THUẬT VÀ DU LỊCH SÀI GÒN ^(*)			3000	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước - Phương thức tuyển sinh:
CVS	Số 53/1 Phan Văn Hớn, P.Tân Thới Nhất, Q.12, TP.HCM. ĐT: (08)66826819 - 0914411012 Website: www.saigonact.edu.vn				· Trường xét tuyển dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia. · Trường xét tuyển dựa vào kết quả học tập bậc THPT gồm 2 hình thức + Kết quả học tập của năm lớp 10, 11
	Các ngành đào tạo cao đẳng:				

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	C340103	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Vật lí	360	và học kì I lớp 12.
	Quản trị khách sạn	C340107		600	+ Kết quả học tập năm lớp 12.
	Tin học ứng dụng	C480202		20	- Các thông tin khác:
	Tài chính - Ngân hàng	C340201		100	- Ngành Thanh nhạc: thi Hát và Ký xướng âm
	Kế toán	C340301		200	- Ngành Diễn viên kịch nói và điện ảnh: thi Tiểu phẩm và Phân tích phim
	Quản trị kinh doanh	C340101		200	- Ngành Quay phim: thi Chụp ảnh và Phân tích phim
	Thư ký văn phòng	C340407	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	100	- Ngành Đạo diễn: thi Viết kịch bản và vấn đáp
	Kinh doanh xuất bản phẩm	C320402		20	- Ngành Thiết kế đồ họa và Thiết kế thời trang: thi Hình họa chì và Trang trí màu.
	Việt Nam học	C220113	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh	300	*Cơ sở vật chất có diện tích xây dựng 36.090m2, với quỹ đất 7.1 ha, quy mô đào tạo hơn 15.000SV, được học trong phòng học máy lạnh, các phòng chức năng thực hành tất cả các ngành.
	Tiếng Nhật bản	C220209		150	Có ký túc xá 100% máy lạnh cho sinh viên ở xa.
	Tiếng Hàn quốc	C220210	Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh	150	*Học phí dự kiến:
	Tiếng Anh	C220201		200	Ngành Nghệ thuật: 8 triệu/ 1 học kì
	Tiếng Trung	C220204	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	100	Ngành Mĩ thuật công nghiệp: từ 7,5 triệu/ 1 học kì
	Thanh nhạc	C210205		100	Các ngành khác: 6,5 triệu/ 1 học kì
	Diễn viên kịch nói và điện ảnh	C210234	Xét môn Ngữ văn, thi 2 môn năng khiếu	100	
	Quay phim	C210236		50	
	Đạo diễn sân khấu	C210227		50	
	Đồ họa	C210104		100	
	Thiết kế thời trang	C210404		100	
	* Chế độ học bổng: - Miễn phí 2 học kì đối với: HS là con em gia đình có bố mẹ công tác ở biển đảo hoặc bố mẹ bị khuyết tật; HS có kết quả học tập lớp 11 hoặc 12 loại giỏi; HS có chứng chỉ Toeic quốc tế đạt 500 điểm; HS có giải thưởng về Văn – Thể - Mỹ (do Sở GD&ĐT cấp) - Miễn phí 1 học kì đối với: HS có kết quả học tập lớp 12 từ 7.5 trở lên; HS có chứng chỉ Toeic quốc tế đạt 350 điểm				

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
73	TRƯỜNG CAO ĐẲNG VIỄN ĐÔNG^(*)			2.300	+ Tuyển sinh trong cả nước. + Phương thức đào tạo: Theo học chế tín chỉ + Thời gian đào tạo: Từ 2 đến 2,5 năm + Hỗ trợ giới thiệu KTX và chỗ trọ cho thí sinh. + Có chương trình du học Mỹ 2 + 2
CDV	ĐC: Lô số 2, Khu Công viên phần mềm Quang Trung, P. Tân Chánh Hiệp, Q.12, Tp. HCM ĐT: (08) 3891 1111; (08) 3715 4284 Website: www.viendong.edu.vn				- HOTLINES / Zalo tư vấn TS: 0977 33 44 00 (Cô Thu) 0962 05 03 03 (Cô Thu) 0964 05 02 02 (Cô Mai) (08) 3891 1111 (08) 22 459 333
	Các ngành đào tạo cao đẳng:			1.800	- Website: www.viendong.edu.vn - Xét tuyển trực tuyến: viendong.edu.vn/admission.html - E-mail: vivatuvan@yahoo.com.vn tuvanviendong@viendong.com.vn - Y!M và Facebook: Vivatuvan hoặc Anatuvan
	Công nghệ kỹ thuật ô tô	C510205	Toán, Vật lý, Hoá học Toán, Vật lý, Tiếng Anh Toán, Vật lý, Công nghệ Toán, Ngữ văn, Vật lý		+ Phương thức tuyển sinh: 1. Phương thức 1: (Chiếm 40% tổng chỉ tiêu): Xét tuyển dựa vào kết quả kì thi THPT Quốc gia. - Căn cứ vào kết quả kì thi THPT Quốc gia dựa trên ngưỡng điểm xét tuyển tối thiểu do Bộ GD&ĐT quy định.
	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	C510201	Toán, Vật lý, Hoá học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tin học Toán, Ngữ văn, Hoá học		
	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	C510301	Toán, Vật lý, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Hoá học Toán, Hoá học, Công nghệ		
	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	C510103	Toán, Vật lý, Tiếng Anh Toán, Vật lý, Hoá học Toán, Vật lý, Địa lý Toán, Vật lý, Tin học		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Địa lí, Tin học Toán, Ngữ văn, Lịch sử		- Điểm xét tuyển là tổng điểm của tổ hợp 3 môn xét tuyển (<i>không nhân hệ số</i>) cộng với Điểm ưu tiên khu vực, ưu tiên đối tượng (<i>theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT</i>). 2. Phương thức 2 (Chiếm 60% tổng chỉ tiêu): Xét tuyển dựa vào kết quả học tập ở bậc THPT với 2 hình thức xét tuyển: a. Tiêu chí 1: Tốt nghiệp THPT/ THBT b. Tiêu chí 2: - Hình thức 1 (Chiếm 30% tổng chỉ tiêu): Xét tuyển dựa vào kết quả học tập 3 học kì ở bậc THPT: Cách tính điểm: Xét điểm trung bình các môn học theo khối xét tuyển của 3 học kì THPT gồm: Học kì I, học kì II lớp 11; học kì I lớp 12. Điểm trung bình chung của 03 môn xét tuyển phải đạt 5.5 điểm trở lên; ĐXT = ĐTB + ĐUT, trong đó: ĐUT = Điểm ưu tiên khu vực + Điểm ưu tiên đối tượng. - Hình thức 2 (Chiếm 30% tổng chỉ tiêu): Xét tuyển dựa vào kết quả học tập năm học lớp 12 ở bậc THPT: Cách tính điểm: Xét điểm trung bình 03 môn học theo khối xét tuyển của
	Kế toán	C340301	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tin học Toán, Ngữ văn, Địa lí		
	Quản trị văn phòng	C340406	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Lịch sử, Tin học Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh		
	Tài chính - Ngân hàng	C340201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Ngữ văn, Công nghệ Ngữ văn, Tiếng Anh, Vật lí		
	Tiếng Anh	C220201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Vật lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Tin học		
	Điều dưỡng	C720501	Toán, Hoá học, Sinh học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Hoá học Toán, Sinh học, Tin học		

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	Tin học ứng dụng	C480202	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tin học Toán, Ngữ văn, Vật lí		02 học kì lớp 12 bậc THPT/THBT. Điểm trung bình chung của 03 môn xét tuyển phải đạt 5.5 điểm trở lên; ĐXT = ĐTB + ĐUT , trong đó: <i>ĐUT = Điểm ưu tiên khu vực + Điểm ưu tiên đối tượng.</i> <i>c. Tiêu chí 3:</i> Xếp loại hạnh kiểm từ loại Khá (đối với hình thức 1) và loại Trung bình (đối với hình thức 2) trở lên. Tiêu chí 4: Thí sinh sẽ viết đơn dự tuyển nêu rõ lý do chọn trường, chọn ngành và kế hoạch, mục tiêu học tập trong 30 phút, được viết tự do không theo mẫu.
	Truyền thông và mạng máy tính	C480102	Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Hoá học Toán, Địa lí, Tin học		
	Thiết kế đồ họa	C210403	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí Toán, Ngữ văn, Vẽ Toán, Tin học, Vẽ Ngữ văn, Lịch sử, Tin học		
	Các ngành đào tạo cao đẳng liên thông: Kế toán; Quản trị kinh doanh; Tài chính – Ngân hàng; Tin học ứng dụng			500	
	- Thời gian đăng kí hồ sơ: + Đợt 1: Nhận hồ sơ: 01/03/2015 -> 30/06/2015; Nhập học: Tháng 7/2015 + Đợt 2: Nhận hồ sơ: 01/07/2015 -> 31/07/2015; Nhập học: Tháng 8/2015 + Đợt 3: Nhận hồ sơ: 01/08/2015 - 31/08/2015; Nhập học: Tháng 9/2015 + Đợt 4: Nhận hồ sơ: 01/09/2015 - 07/11/2015; Nhập học: Tháng 11/2015				
74	TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG SỐ 2			1500	- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.
CXS	Số 190 Võ Văn Ngân, Phường Bình Thới Quận Thủ Đức, TP.HCM. ĐT: (08)38960607 Website: www.hcc2.edu.vn				- Phương thức tuyển sinh: Trường tuyển sinh dựa vào kết quả thi THPT Quốc gia. - Các thông tin khác:

STT/ Ký hiệu trường	Tên trường/ Ngành học	Mã ngành	Môn thi/ xét tuyển	Chỉ tiêu Trường đăng ký	Ghi chú
	<i>Các ngành đào tạo cao đẳng:</i>			1.500	+ Học phí theo quy định của nhà nước · + Số KTX: 600 chỗ cho sinh viên khóa mới
	Công nghệ kĩ thuật công trình xây dựng	C510102	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Quản lí xây dựng	C580302	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Công nghệ kĩ thuật tài nguyên nước	C510405	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Kế toán	C340301	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Công nghệ kĩ thuật vật liệu xây dựng	C510105	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Công nghệ kĩ thuật giao thông	C510104	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh		